

**Tạp San Thế Đạo**  
**Quartly Magazine**  
**Issue 52 - May 2012**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372**  
**Web: [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)**

# MỤC LỤC

01	Chân dung Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung (HT. Trần Văn Rạng) . . . . .	03
02	Bài Đọc sau đàn Cúng (HT. Nguyễn Trung Đạo) . . . . .	29
03	Thi văn Bạt Đọc . . . . .	46
04	Đá Cảnh (Lê Tấn Tài) . . . . .	52
05	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	62
06	Danh sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . .	63
07	Giáo sư Giàu, người Thầy của. . . . .	67
08	Chúc mừng, Phân ưu, Cảm Tạ . . . . .	77
09	Chuyện Hậu sự (Nguyễn Thượng Chánh). . . . .	89
10	Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi (Tràm Cà Mau). . . . .	104
11	Tóm Lược Tin Tức Đạo sự. . . . .	117
12	Xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX *-Tâm thư Thánh Thất Cao Đài Houston TX kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất. . . . .	122
	*-Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại & của Ban Thế Đạo Hải Ngoại. . . . .	125
13	Xây cất Thánh Thất & ĐTPM tại Việt Nam . .	130
14	Sinh hoạt Thánh Thất Cao Đài Houston TX đầu năm Nhâm Thìn 2012 và Lễ đặt Viên Gạch đầu tiên xây Thánh Thất GA . . . . .	135
15	Nhìn lại 55 năm lịch sử Đạo Cao Đài (HT. Nguyễn Long Thành) . . . . .	146
16	Nguồn gốc cao cả của con người theo giáo lý Đạo Cao Đài (HT. Lê Văn Thêm). . . . .	163
17	Tóm lược điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong) . . . . .	188

## CHÂN DUNG QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG HT. Trần Văn Rạng

Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo số 25-KD/TT ngày 23-11-1974

(Tiếp theo TSTD 51)

### CHƯƠNG IV ANH CẢ TOÀN ĐẠO (1930-1932)

- 1\*-Cải án Cao Đài.
- 2\*-Thống nhất nghi tiết và kinh lễ.
- 3\*-Ngài Thượng Đâu Sư được ban phẩm Qu. Giáo Tông.
- 4\*-Thành lập Cửu Viện.
- 5\*-Bộ Nội luật Tòa Thánh.
- 6\*-Đạo ra ngoại quốc.
- 7\*-Quyền Chí Tôn nơi Giáo Tông và Hộ Pháp.
- 8\*-Ba Hội lập quyền Vạn Linh.
- 9\*-An dưỡng và tịnh luyện.

#### 1. Cải án Cao Đài

Khởi đầu năm 1930, một điều tệ hại đã xảy ra. Ông Đ.N.T nhận tiền của Hội Thánh Cao Đài dịch kinh. Sau đó, nghe lời kẻ xấu, có bàn tay của Sở Mật thám Pháp, ông Đ.N.T bội ước hợp đồng. Ông đã có một số vốn hiểu biết về Cao Đài trong một thời gian dịch thuật nên viết tập sách nhỏ “Cải Án Cao Đài” để moi móc chỉ trích Đạo này nọ. Ông Băng Thanh, một người ngoại đạo bất bình trước việc làm thiếu trung thực của ông Đ.N.T nên viết tập “Cải Án Cao Đài” để biện hộ cho Đạo, chỉ ra chỗ sai lầm và hiểu biết nông cạn về đạo của ông

Đ.N.T. Trên báo Phụ Nữ Tân Văn số 204 ra ngày 15-6-1933 ông Lê Hoàng trả lời bài kết luận cuộc điều tra của Ông Huấn Minh. Đến Phụ Nữ Tân Văn số 205, Ông Huấn Minh đặt vấn đề “Thảo luận cùng nhà lý thuyết Cao Đài” từ trang 9 đến trang 13. Lúc ấy cũng có nhiều người viết bênh vực chủ trương tổng hợp tôn giáo của Đạo Cao Đài .

Trước tình hình đó, nhân danh Chưởng quản Tòa Thánh Ngài Thượng Đầu Sư ban hành thông bạch ngày 2-8-1930 :

“ Kính cùng chư đạo hữu lưỡng phái,

Buổi này là lúc thử thách, cho nên xảy ra nhiều trở ngại trên bước đường Đạo và tai nạn cho chư đạo hữu.

Vậy chư đạo hữu hãy gìn giữ lòng gan dạ sắt của Thầy ung đúc bấy lâu mà chống với những cơ thử thách đó thì sẽ đi cùng bước đạo.

Có nhiều đạo hữu chẳng quản khó nhọc mà đi khuyên nhủ chư đạo hữu cho dặng tâm thành đức vẹn. Ấy là sự công quả rất lớn lao”.

Để chấn chỉnh lại nền Đạo, Ngài Thượng Đầu Sư thông báo tới các đạo hữu nhập môn, đổi giấy rãng cửa (Certificat de baptême) bằng tờ SẮC PHÁI và buộc người được cấp giấy phải thờ Thiên Bàn và sám hối ăn năn mỗi khi lầm lỗi.

Trong Châu Tri số 61 ban hành ngày 27-11-1930, Ngài Thượng Đầu Sư viết như sau :

“...Hồi ban sơ, chúng ta muốn phổ thông đạo cho mau vì Đạo khai trể một ngày thì hại cho hơn sanh một ngày, nên ai cầu Đạo thì phát giấy rãng cửa liền, không chờ cho họ thờ phụng và biết sám hối ăn năn mới phát giấy. Nhiều người giả dối nhập môn đôi ba chỗ rồi xin giấy rãng cửa ở mỗi chỗ, về không thờ phụng, không tu hành chữa lỗi, để giấy rãng cửa trong mình đi nơi này chốn kia gạt gẫm đạo hữu thật thà hơn mình...”

Việc phát giấy thông hành cho người đạo dặng ngăn ngừa những kẻ dối trộm lịnh cướp quyền thì nhiều nơi chưa thi hành chi hết, nên có nhiều người in thiệp (carte visite) ở dưới tên

mình để “ Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh”, rồi đi nơi này chốn kia khoe nói đi phổ thông đạo, đi truyền đạo, dạy luyện đạo, bày nhiều việc mơ hồ mộng mị.

Than ôi ! Đời Hạ nguơn cuối cùng, mưu tà quá rất nhiều, ngăn ngừa không xiết, cũng bởi trong Đạo đố kỵ, ganh hiềm ghét ngỗ, không lập thể lo truyền trọn lời phủ ủy”.

## 2. Thống nhất nghi tiết và kinh lễ

Nhằm chấn chỉnh và thống nhất lễ nghi trong Đạo, Hội Thánh có ban hành LỄ NGHI TIẾT ĐẠI ĐÀN và TIỂU ĐÀN gửi cho các Thánh Thất. Trong thông tư ngày 27-9-Canh Ngọ (17-11-1930) Ngài Thượng Đầu Sư có nhắc nhở :

“...Tôi xin nhắc : Đạo một gốc, hành lễ phải y như nhau một thể lệ. Vì việc Lễ nhạc, đọc kinh các nơi không rập nhau một thể lệ nên năm ngoái tôi có lập ban hội, mỗi Thánh Thất đều có người thay mặt ban hội ấy sắp đặt một cuốn ĐẠI ĐÀN TIỂU ĐÀN dâng lên Tòa Thánh. Ngày Đại lễ Đấng Chí Tôn, Hội Thánh cử một ban xem xét cuốn nghi tiết ấy. Lại nữa trong ban hội này có chức sắc thay mặt Cửu Trùng Đài, có chức sắc thay mặt Hiệp Thiên Đài hiệp nhau xem xét hết lễ rồi do phần đây mới ban hành cuốn NGHI TIẾT ngày nay đã in ra đó...”. Còn chính Ngài Thượng Đầu Sư cũng soạn kinh “ Tứ Thời Nhật tụng” cùng ban hành năm đó.

Để thống nhất Kinh lễ và tránh lợi dụng sách Đạo nhằm mưu lợi riêng, ngày 28-12-1930. Ngài Thượng Đầu Sư ra châu tri :

“ Từ cổ chí kim trong tôn giáo nào cũng phải có trật tự lễ nghĩa. Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có định :

1. Trách nhiệm của mỗi chức sắc,
2. Kinh sách, Châu tri, tờ giấy chi chi cũng do nơi Tòa Thánh ban hành cho Đầu Quận, Đầu Họ và chư vị Chư Thánh Thất do theo đó mà bố cáo cho đạo hữu thông hiểu.

Mới đây nhiều chức sắc không có quyền ban hành việc chi cho chư hiền hữu, lại tự do không tuân luật Đạo, in kinh sách lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để trên bìa sách mà gửi cho chư

hiền hữu. Ấy là một việc làm rối loạn trong nền Đạo.

Vậy từ đây giấy tờ, kinh sách chi chi không phải tôi hay ba vị Chánh Phối Sư ký tên và đóng dấu của mỗi Phái (Ngọc, Thượng, Thái) do Đấng Chí Tôn định, và tờ Châu Tri của bà Chánh Phối Sư Nữ Phái Hương Thanh thì bà ký tên và con dấu của bà. Không phải mấy vị trên đây ký tên và con dấu ấn tích thì đừng tuân theo và đừng nhìn là tờ giấy của chức sắc Đạo.

Xin chư hiền hữu lưu ý phát Châu Tri này cho Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự, bố cáo cho chư đạo hữu lưỡng phái biết ngăn ngừa những người vì ganh hiềm ghét ngỗ mà phân chia con cái của Thầy”.

Vào tháng 2 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thượng Đầu Sư gửi Châu Tri nhắc nhở :

“ Ngày nay Đại Đạo đã ban hành Pháp Chánh truyền chú giải thì Tân pháp đã đạt đặng. Việc hành chánh đạo thì có Nghị định của Đức Lý Giáo Tông ( Bát Đạo Nghị Định) phân quyền rành rẽ cho chức sắc Thiên phong.

Xin chư vị Thiên phong rán lo sắp đặt Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự cho có quyền đặc biệt.

Mỗi làng cử một Chánh Trị Sự. Mỗi xóm có một Phó Trị Sự và một Thông Sự điều dắt mấy chục đạo hữu, phải biên tên họ vào trong sổ.

Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự khuyên đạo hữu làm lành lánh dữ, đừng dục vô cuộc loạn ly hay việc chi trái đường đạo đức. An phận tùy duyên, lo làm ăn, khi rảnh thì sùng bái Trời Phật. Thường ngày được vậy thì khoẻ khoắn tinh thần yên lòng mình, lại thuận lý Trời, xưa nay thung dung tự tại, an nhàn vui vẻ mà ngâm thi của Thánh Hiền đã dạy”.

Dù Pháp Chánh Truyền chú giải có thêm Ban Trị Sự để giúp việc kiểm soát đôn đốc thi hành giáo luật và nghi lễ đạo, nhưng việc tự ý chuyên quyền của một số chức sắc vẫn diễn tiến. Thế nên, Ngài Thượng Đầu Sư ban hành Châu Tri ngày 30-2-Tân Mùi (18-4-1931) nhấn mạnh :

“ Từ hồi Đại Đạo Tam Kỳ hồng khai tới giờ, trong đạo có lắm điều trắc trở là vì không giữ trật tự, không hoà thuận với nhau. Nhiều khi Đấng Chí Tôn hỏi : “ Các con thấy trong càn khôn thế giới, nội trong vạn vật Thầy hoá sanh ra có giống nào mà không trật tự, đẳng cấp chằng ?”.

Hồi năm Mậu Thìn, Đức Lý Giáo Tông giao cho ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập chương trình Hiến Pháp. Ngày 4-7-Mậu Thìn (28-8-1928) lễ Thượng Ngươn nhóm Hội Thánh có lập vi bằng. Tôi xin lục rút tờ vi bằng ấy ra sau đây :

“ Ông Phối Sư Thái Ca Thanh đọc chương trình Hiến Pháp : Trích đoạn chương V và các điều 22,23 và 24

#### CHƯƠNG THỨ V

Điều thứ 22 : Nghiêm cấm trong Đạo không ai dặng lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà dùng THIÊN AN, THIÊN NHÂN mà đề vào kinh sách, bố cáo . .v. . . hay in Thánh Tượng, kinh sách; nếu kinh sách và Thánh Tượng ấy không có trình ban kiểm duyệt xem xét trước.

Điều thứ 23 : Ai phạm hai điều trên đây thì các kinh sách, tượng ấy phải đem nạp cho Tổng lý ( tức Thượng Thống) hủy bỏ. Người có lỗi sẽ giao về Bình Viện ( tức Hoà Viện) phân đoán.

Thảng như người ngoại Đạo mà phạm nhằm điều lệ 22 quản lý Nội Viện chạy tờ Châu Tri cho chư đạo hữu các nơi biết, mà không dùng đến kinh sách, tượng in sai phép ấy.

Điều thứ 24 : Kể từ ngày ban hành “ Chương trình Hiến Pháp” duy chỉ có một mình Hội Thánh Cửu Trùng Đài được quyền in kinh sách, tượng để hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” (Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ)

Cũng trong Châu Tri này, đoạn dưới Ngài Đầu Sư viết :  
“ Ngày nay nhiều chức sắc Thiên phong tự tôn, tự đại chấp bút cầu cơ rồi in Thánh Ngôn, kinh sách, không do Hội Thánh. Như các quyển : Tu Chơn Thiệp Quyết, Thánh Giáo Chơn truyền, Chánh lý yếu tà (Thánh thất Bạc Liêu, Rạch Giá, Mỹ Tho)

cũng lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để ngoài bìa, làm cho đạo hữu và nhơn sanh tin tưởng lầm của Đại Đạo Tam Kỳ làm ra.

Nhiều vị cũng chấp bút, cầu cơ, phong giáo sư, giáo hữu, lễ sanh rồi sấm sắc phục và đi các nơi cho đạo hữu biết tước phẩm của mình và khoe khoang chỉ cho người khác luyện Đạo.

Nên từ đây :

Chư chức sắc Thiên phong, Đầu Họ, Đầu Quận Đạo đi phổ thông thì có tờ tuyển bổ của Tòa Thánh ban quyền.

Bất luận Thiên phong, chức sắc hay đạo hữu đi truyền đạo hay nói chuyện chi mà không có trình giấy tờ thì là người giả dối, mạo quyền đi phá rối trong đạo.

Xin lưu ý :

Tòa Thánh không nhìn nhận mấy quyển: Tu Chơn Thiệp Quyết, Thánh Giáo Chơn Truyền, Thánh Ngôn của Thánh Thất Bạc Liêu, Rạch Giá, Mỹ Tho”.

### **3. Ngài Thượng Đầu Sư được ban phẩm Quyền Giáo Tông.**

Vào ngày mồng 3-10-Canh Ngọ (12-1-1930) một đàn cơ do Đức Hộ Pháp cầu tại Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, Đức Lý giáng cơ ban phẩm Quyền Giáo Tông ĐĐTKPD cho ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt thế danh Lê Văn Trung.

Đạo Nghị định thứ nhì (trong Bát Đạo Nghị Định), điều thứ nhứt ban hành ngày 15-10-Canh Ngọ, Đức Lý phán rằng :

“ Ban quyền hành cho Thượng Đầu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần thiêng liêng đã có Lão”. Như vậy Đức Lý và Đức Quyền Giáo Tông hợp lại đúng với lời Đức Chí Tôn định “ Thiên nhơn hiệp nhứt”.

Một đàn cơ khác ( ngày 1-8-1931), Đức Lý lại dạy:

“ Ngày nay Lão đã nhượng nửa quyền hành cho đó là có ý để mất coi hiền hữu đúng phận cùng chăng ? Lão hạ mình bỏ

quyền Nhứt trấn lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đàn em bước tới. Lão đã lăm phen thấy nhiều khó khăn của phần ấy, nên ra tay giục loạn để phân rõ chánh tà hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão mừng hiền hữu đó. Lão vì Chí Tôn đã hứa mà lập vị cho đáng giá. Vậy hiền hữu cũng phải tận tâm chung lo với Lão mới phải.

Ngày nay hành chánh thì cũng nên lập vững cho đủ tư cách của một người cầm sanh mạng của nhân sanh. Chưa có ngôi vị Đế Vương nào mà sánh với phẩm vị Thiêng Liêng đặng. Khá phân biệt trượng kính mà giữ gìn kẻo bị tà tâm rối loạn”.

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông vào ngày 30-10-Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp đánh giá việc Đức Lý ban nửa phẩm Quyền Giáo Tông cho Đầu Sư Thượng Trung Nhựt như sau :

“ Bần Đạo quả quyết nói với bằng chứng hiển nhiên là bạn đồng thuyền Bần Đạo biết rõ giá trị của Thượng Trung Nhựt là dường nào.

Ngôi vị Giáo Tông Đạo Cao Đài do Đức Lý cầm quyền, giữ gìn Thánh Thất nửa phàm mà tạo ngôi vị tại thế là Thượng Trung Nhựt đó. Ấy vậy Thượng Trung Nhựt tạo ngôi vị Giáo Tông cho Đạo Cao Đài như Thánh Saint Pierre tạo ngôi Thánh Hoàng cho Pha Pha tại Rome vậy.

Chí Tôn đến một cách đột ngột tình cờ, trong thế kỷ XX này. Ngài xưng tên làm cho cả thấy ngạc nhiên nhứt là chúng ta đang đi trong đường thế tục tối tăm. Ngày ấy người niên kỷ cao hơn hết là Thượng Trung Nhựt chúng tôi có hỏi người : Est-ce possible ? (có thể vậy không ?). Chúng tôi chẳng khác chi ở trong địa huyệt đang tìm con đường sáng. Chúng tôi còn tăm tối. May thay ! Người có duyên tiền định đến dìu dắt chúng tôi ra khỏi chốn địa huyệt âm u, nhờ hai con mắt sáng của người làm dẫn đạo. (Đức Chí Tôn khai sáng mắt cho Ngài Lê Văn Trung như đã viết ở trước)

Khi chúng tôi hỏi : Est-ce possible ? Người trả lời : C'est bien possible? (Có thể vậy lắm?), bởi thiên hạ đang thảm khổ nên

Người ấy đến không phải là lạ. Người quả quyết rằng : Đấng ấy đến buổi này thật là Chí Tôn đó vậy”.

Vì thành tâm nguyện vọng của người cảm xúc cõi hư linh làm cho Chí Tôn và cả Đức Thần Thánh Tiên Phật đều động lòng. May thay ! Chí Tôn đến lập nền Quốc Đạo cho chúng ta tại nước Việt Nam thì không có gì vinh diệu cho nòi giống chúng ta hơn.

Bần Đạo quả quyết rằng trót một đời người, tìm cho ra một mặt biết thương nòi giống, với một tâm lý nồng nàn như Thượng Trung Nhật, Bần Đạo chưa thấy được hai người. Nếu chẳng vì tình ưu ái vô hạn thì người chẳng hề hủy thân danh tạo nên hình thể Đạo để lại cho quốc dân. Cái đại nghiệp tinh thần ấy sâu xa chừng nào thì càng quý hóa thêm nữa. Thiên hạ sẽ rõ tấm lòng yêu ái của Thượng Trung Nhật biến ra một quốc hồn kiên cố. Cả thảy quốc dân đều phải cúi đầu vâng theo ý chí cao thượng ấy, không có một lưỡi gươm nào tiêu diệt được sự nghiệp của người “<sup>1</sup>

(Dù Đức Lý Thái Bạch nhượng quyền Giáo Tông về phần xác cho Thượng Đâu Sư nhưng Ngài chưa hành xử quyền đó và chưa dự định đăng điện phẩm vị cao quý này) .

#### 4. Thành lập Cử Viện

Sau khi nhận Quyền Giáo Tông do Đức Lý ban, ngài Lê Văn Trung bắt đầu chấn chỉnh lại guồng máy hành chánh cho có hiệu lực. Đức ngài tư vấn cho ba vị Chánh Phối Sư lập thành cử viện. Châu Tri số 9 ngày 16-3-1931 gửi cho các Thánh Thất có định rõ.

Theo Đạo Nghị Định thứ tư: Thượng Chánh Phối Sư được quyền xem xét các nơi chăm nom đạo hữu, giáo dục nhơn sanh, thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng chính phủ và cả tín đồ, chủ toạ Hội Nhơn Sanh, cai quản :

- 1- Nội viện ( sau đổi ra Nông viện)
- 2- Học viện

*1-Lời thuyết đạo của Đức Phạm HP, quyển 2, Tây Ninh, 1973.*

#### 3- Y viện

Thái Chánh Phối Sư đặng quyền điều hành, đi phổ độ cầu xin và điều độ chức sắc hành Đạo tha phương, làm chủ toạ Hội Thánh và chủ tài liệu Đạo, lo về tài chánh và định lương hưởng cho chức sắc Thiên phong, cai quản :

- 1- Hộ viện
- 2- Công viện
- 3- Lương viện

Ngọc Chánh Phối Sư đặng quyền sửa trị cả Chức sắc tín đồ về phần Đạo và phần đời, coi sóc chơn truyền Hội Thánh, buộ chức sắc làm y phận sự và cầm quyền tạm dụng, cai quản :

- 1- Lại viện
- 2- Lễ viện
- 3- Hoà viện

Đứng đầu mỗi viện là một Phối sư, chức danh là Quản lý, Phó Quản lý về sau cải danh là Thượng Thống và Phụ Thống.

### 5. Bộ Nội Luật Tòa Thánh

Để có trật tự và lễ giáo trong nội ô Tòa Thánh, Đức Quyền Giáo Tông cho soạn Bộ Nội Luật, được thông qua Ban Nội Luật ngày 19-11-1931, Hội Nhơn sanh ngày 24-11-1931, Hội Thánh ngày 24 đến ngày 26 tháng 12 năm 1931 và Thượng Hội từ ngày 4 đến ngày 6 tháng giêng năm 1932, mãi đến ngày 20-2-1932 (15-1-Nhâm Thân) mới ban hành.

Bộ Nội Luật này có bảy chương, lời mở đầu ghi : Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai đã 6 năm rồi, Tòa Thánh là nguồn Đạo phải có Nội luật nghiêm trang. Vậy từ đây ai ở Tòa Thánh nam nữ cũng vậy và chư Đạo hữu lương phái về Tòa Thánh cũng phải tuân theo Nội Luật.

**Chương thứ nhất:** Quy định về đại lễ cúng tứ thời, tụng kinh tại Bửu Điện, lễ cầu siêu cầu nguyện cho lành bệnh, lễ hôn phối, lễ nhập môn...

**Chương thứ nhì:** Bồn phạt người hiến thân tại Tòa Thánh và

thiên phong, chức sắc cùng Đạo Hữu lương phái về Tòa Thánh phải thông thạo kinh sách, học Đạo và luật Đạo.

**Chương thứ ba:** Phòng trừ và nhà khói phải giữ vệ sinh và thứ tự theo điều luật của quản lý nội viện và lương viện sắp đặt. Đông lang thì chức sắc nam phái. Tây lang thì chức sắc nữ phái.

**Chương thứ tư:** Phòng văn, nhà giảng Đạo, nhà ngủ, nhà thương, các trường, giờ mở cửa làm việc :

- Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều từ 2 giờ 30 phút đến 5 giờ 30 phút.

**Chương thứ năm:** Luật lệ chung về cách giao thiệp với nhau : Chức sắc đối với Đạo hữu phải giữ khiêm cung, tỏ lòng đạo đức, nhớ lời dạy:

Nghiêu chẳng dùng PHÁP LUẬT

Thuấn chẳng lập LUẬT ĐIỀU

Thang không dùng HÌNH PHẠT

Văn Vương không lập NGỤC THẤT

**Chương thứ sáu:** Chức sắc và đạo hữu về Tòa Thánh thì phải tín ngưỡng mấy điều sau :

- Sùng bái Đấng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như về nhà ông cha yêu dấu chung.

- Ai cũng có lòng về Tòa Thánh học hỏi việc đạo và lập công bồi đức, làm công quả có ích cho Đạo là lo chung cho nhơn sanh.

**Chương thứ bảy:** Định phần thưởng phạt phân minh, quy định rõ ban kỷ luật.

## 6. Đạo Cao Đài ra ngoại quốc

Đạo Cao Đài mỗi ngày phát triển. Báo chí nước Pháp và nước Đức đăng nhiều bài nghiên cứu có giá trị. Do đó vào đầu năm 1931, nhiều du khách Đức đến viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh, nghiên cứu và chụp ảnh tư liệu, sau đó trên báo BERLINER ILLUSTRIERTE ZEITUNG ra ngày 21-6-1931 có một bài viết nhan đề “Giáo phái mới lạ nhất của thế giới” (La plus étrangère secte du monde) kèm theo nhiều hình ảnh của

Tòa Thánh Tây Ninh. Nhờ đó, một giáo phái ở Đức có chủ trương giống Đạo Cao Đài xin tài liệu về Đạo nhà, được Đức Quyền Giáo Tông gửi cho họ một quyển sách viết về “Phật Giáo Chấn Hưng” ( Le Bouddhisme rénové) và đã được Đức Thánh Cha của Giáo Hội Eglise Gnostique của nước Đức phúc thư như sau :

P. Futlingen, ngày 13 tháng 11 năm 1931.

Kính thưa Đức Ngài,

Cao cả quyền năng và thánh thiện

Thưa Đức Ngài,

Bức thông điệp của Đức Ngài đã tới vùng Trung Âu chúng tôi, Tổng giáo hội Eglise Gnostique Đức Quốc mà tôi là Trưởng Lão quyết định chuẩn bị liên hợp với Đạo Cao Đài.

Tôi lãnh nhiệm vụ báo tin cho Đức Ngài biết về sự quyết định này và kính xin Đức Ngài thông truyền cho chúng tôi về lịch sử, hiến chương, giáo lý và những nghi lễ của nền Đại Đạo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh hoặc tiếng Hà Lan . Nhờ đó, chúng tôi có thể tổ chức các giáo hội Cao Đài ở các quốc gia như Đức, Áo, Thụy Sĩ, Hà Lan, Bỉ, Lithuanie, Esthonie, Latvie.

Để vững tin vào sự thực hiện điều mong nước đó, xin Đức Ngài coi tôi như cấp dưới khiêm nhường.

Ký tên : H.GOD WIN

Đức Thánh Cha và Trưởng Lão

Giáo hội Eglise Gnostique Đức quốc

Nhằm phổ độ đạo ra nước ngoài và đồng thời hỗ trợ cho Đức Thánh cha H.God Win, ngày 1-12-1931 Đức Quyền Giáo Tông gửi một lượt hai văn thư: Một cho nghiệp đoàn báo chí thế giới và một cho các vị nguyên thủ quốc gia trên thế giới.

Văn thư gửi cho các Chủ tịch nghiệp đoàn báo chí thế giới như sau:

Kính gửi quý vị Chủ tịch,

Chúng tôi rất hân hạnh và kính cẩn yêu cầu quý vị thông báo cho tất cả các chủ bút các nhật báo, các tạp chí định kỳ, dành

cho chúng tôi một trang để kêu gọi sự thống nhất đức tin như bản văn kèm theo đây.

Đó là một đặc ân mà báo chí dành cho toàn thể nhân loại. Bởi vì nếu sự thống nhất đức tin được thực hiện, các dân tộc sẽ xem nhau như anh em và hoà bình thế giới sẽ hiển hiện.

Thế giới sẽ thoát khỏi cơn ác mộng ghê gớm về một trận thế chiến sắp xảy ra mà sức tàn phá sẽ mười lần dữ hơn trận thế chiến 1914-1918.

Mong quý vị Chủ tịch nhận nơi đây những cảm tình trân trọng và biết ơn của chúng tôi.

THƯỢNG TRUNG NHỰT  
Q. GIÁO TÔNG ĐĐTĐKPĐ

Và văn bản cùng ngày 1-12-1931 gửi cho các vị nguyên thủ các nước như sau :

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 1 tháng 12 năm 1931.

Kính gửi :

Các Hoàng Đế, Các Quốc Vương.

Các vị Lãnh đạo các tôn giáo.

Kính thưa quý Ngài,

Chúng tôi trân trọng và thành kính thông báo đến quý ngài: Đấng Tối Cao tức Đấng THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG mà cũng là ĐẠI TỬ PHỤ của tất cả nhân loại, đã giáng trần ở một vùng của nước Việt Nam, thuộc tỉnh Tây Ninh, một nền Tân Tôn Giáo. Nền Tân Tôn Giáo này có thể canh tân toàn thế giới bằng một lý tưởng cao quý: Đó là tình thương yêu vạn loại. Do sự chuyển vận của Tạo Hoá, các sắc dân tộc sẽ đồng tâm hợp lực, kết tình anh em với nhau và chừng ấy nền hoà bình thế giới sẽ phát hiện.

Chiến tranh! Cuộc chiến tội lỗi giữa huynh đệ chém giết lẫn nhau một cách gớm ghiếc, sự kinh tởm của thế kỷ XX được mệnh danh là tiến bộ văn minh, vẫn có thể tránh được.

Sở dĩ chúng tôi nói đến TỘI HUYNH ĐỆ GIẾT NHAU là vì đầu cho chủng tộc nào có phân chia nòi giống, nhưng tất cả

đang sống trên quả địa cầu này đều là con cái cùng tùy thuộc dưới quyền năng tự trị của Đấng cha chung là Thượng Đế, hay nói rõ hơn là Đấng Chúa Tể cầm vận mạng của họ. Một khi các dân tộc gây chiến tranh với nhau, điều đó có khác chi anh em một cha đã tự diệt nhau đó vậy.

Nhận lãnh nơi THƯỢNG ĐẾ, bậc TỬ PHỤ của toàn nhân loại, chúng tôi có cái sứ mạng truyền bá nền chánh giáo của Người đến khắp toàn cầu.

Chúng tôi có đủ bằng chứng về sự giáng trần của Người nhiều phép lạ đã xảy ra giống như thời xưa Chúa Jésus đến ban phép lành ở Lourdes và các nơi khác.

Tin tưởng mãnh liệt vào hiệu năng của nền Tân Tôn Giáo này và hoàn toàn vững tin nơi thiện ý của mình, chúng tôi đã gửi đến chính quyền thuộc địa Pháp một bản minh thư viết tay (kèm theo đây) mà nội dung chúng tôi cam kết với lời hứa chịu tử hình: chỉ chăm lo về mặt Đạo chứ không mảy may nào làm rối an ninh trật tự. Ngược lại, chúng tôi yêu cầu được sự giúp đỡ và hỗ trợ của nước Pháp để thi hành sứ mạng truyền bá của nền Tân Tôn Giáo này khắp hoàn cầu.

Đối với sự kính trọng của chúng tôi, tiếc thay, các vị thay mặt nhà cầm quyền thuộc địa Pháp vẫn không hảo ý đáp ứng. Một số ít chứng tỏ thông cảm, khoan dung. Một số khác lại áp dụng đủ mọi cách để ngăn chặn sự truyền bá này.

Đức Thượng Đế đã giảng dạy chúng tôi hoằng hóa Thánh giáo của Người đến khắp hoàn cầu. Chúng tôi quả quyết không có gì lầm lẫn trong sứ mạng ấy. Đặt mình với nhiệm vụ, chúng tôi khẩn thiết yêu cầu quý ngài thông truyền cho toàn thể nhân loại trên thế giới hiểu biết việc làm của chúng tôi để mọi người hiểu rằng: giờ ĐẠI XÁ của Đức THƯỢNG ĐẾ đã điểm và sự thống hợp con cái của Đấng Hoá Công là để phụng sự cho hoà bình hơn là tìm kiếm phương kế thống trị thế giới.

Muốn được vậy, chỉ cần sao cho tất cả người đời biết thương yêu đồng chủng giữ gìn hạnh đức đúng theo con đường mà Đức Chí Tôn đã vạch.



Chúng tôi tin chắc rằng hơn ai hết, quý vị Đế Vương, Quốc Vương, Quốc Trưởng, Giáo Chủ ..v...v.. đều muốn cho thần dân và thuộc hạ đang sống dưới quyền của quý vị đều được sống mà không bị ám ảnh bởi một sự sợ hãi triền miên về một trận thế chiến sắp xảy ra. Các vũ khí tối tân sẽ tạo những tàn phá, những sự kinh tởm không xiết. Hơn nữa, quý vị mong họ được sống một đời an bình, hạnh phúc và vĩnh viễn thoát khỏi cơn ác mộng của một trận chiến gần kề. Chúng tôi thỉnh cầu quý Ngài sớm phái đến chúng tôi một số người để họ hiểu rõ hơn những gì mà chúng tôi đã xây dựng nên.

ĐỨC THƯỢNG ĐẾ phán dạy chúng tôi như vậy : “Các con! Mối Đạo của Thầy, nếu các con phát triển một ngày, mỗi ngày qua sẽ là dịp để cho hàng trăm ngàn linh hồn bị đọa lạc nơi chốn trầm luân”.

Giờ đây, lời kêu gọi đã được truyền ra khắp chốn, chúng tôi nghĩ rằng mình đã làm tròn phận sự, tuy nhiên khi nào có đủ phương tiện, chúng tôi sẽ đi khắp hoàn cầu để truyền đến mỗi dân tộc lời Thánh giáo mới lạ này.

Kính mong quý vị chiếu cố và nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của chúng tôi,

THƯỢNG TRUNG NHỰT  
Q. GIÁO TÔNG ĐĐTKPĐ

Văn thư gửi cho các nghiệp đoàn báo chí thế giới và thông điệp gửi cho các nguyên thủ quốc gia và các hàng giáo lãnh các nước đã gióng tiếng chuông lớn : ĐẠO CAO ĐÀI RA NGOẠI QUỐC.

## 7. Quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông.

Để đối phó lại tình hình đang diễn biến bên ngoài nước cũng như bên trong nước, Đức Chí Tôn giáng cơ ngày 23-12-1931 nơi Thảo Xá Hiền Cung (tỉnh lỵ Tây Ninh) ban quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông.

“ Các con hãy nhớ rằng toàn thế giới cần khôn có hai quyền:

quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền của chúng sanh. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy là Hội Thánh của Đại Đạo, rồi Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy, đặng đủ phương tiện tận độ chúng sanh, dưới quyền hành chuyển thế của đời; nghĩa là toàn thể nhân loại đồng quyền cùng Thầy, mà Tạo Hoá, Vạn linh vốn con cái của Thầy. Vậy Vạn linh cũng có thể đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Thầy nói rõ: quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn linh là chúng sanh. Ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp cùng Vạn linh thì Đạo mới ra thiệt tướng. Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông và Hộ Pháp. Vậy quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy chỉ có quyền hành Vạn linh đối phó mà thôi”.

Xem như thế, từ đây Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp thống nhất ý chí tạo luật là quyền Chí Tôn tại thế. Nhất nhất tít đồ phải nghe theo. Duy chỉ có quyền Vạn linh mới nại lý không tuân, mà quyền Vạn linh là phối hợp của ba hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội. Như thế cũng khó mà bác bỏ một đạo luật do nhị vị đặt ra. (Dẫn lại trong Đại Đạo Sử Cương, quyển 2, trang 10 - 11)

## 8. Ba hội lập quyền Vạn linh

Nội luật này được ban hành ngày 22 tháng giêng năm Nhâm Thân (17-2-1932) do Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông ký. Ba hội là: Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh, gồm đủ cả ba hội mới lập được quyền Vạn linh.

Xin tóm lược ba hội như sau:

### 1- Thượng Hội: gồm có

Giáo Tông:	Hội trưởng
Hộ Pháp:	Phó Hội Trưởng
Thượng Phẩm :	Nghị Viên
Thượng Sanh:	Nghị Viên
Ba vị Chương Pháp:	Nghị Viên

Ba vị Đầu Sư nam phái: Nghị Viên  
Bà Đầu Sư nữ phái: Nghị Viên

Mục đích của Thượng Hội là xem xét và phê chuẩn :

-Các điều của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh ; trừ ra các điều nào Hội Nhơn Sanh mà Hội Thánh đánh đổ thì không được phép đem vào Thượng Hội, nếu không có đơn của hai ông chủ hội kêu nài .

Thượng Hội bàn luận và định đoạt các việc cần gấp hoặc yếu trọng phải ban hành trong Đạo .

## 2. Hội Thánh : gồm có

Thái Chánh Phối Sư : Chủ Trưởng  
Từ Giáo hữu đến Phối Sư : Hội viên

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong đạo, rồi đệ lên Thượng Hội. Thường ngày, Hội Thánh đại diện quyền của Đại Đạo hành khiển mọi việc.

## 3. Hội Nhơn Sanh gồm có :

- Thượng Chánh Phối Sư : Nghị Trưởng  
- Nữ Chánh Phối Sư : Phó Nghị Trưởng  
- Lễ sanh, Chánh Phó Trị sự,  
Thông sự : Nghị viên

Mục đích của Hội Nhơn Sanh là trừ tính các việc :

- + Giáo hoá nhơn sanh
- + Lo liệu phương hay cho đời, Đạo khỏi điều phản trắc và nâng cao tinh thần trí thức của nhơn sanh.
- + Phổ độ nhơn sanh vào đường Đạo, dìu dắt tín đồ cho khỏi trái bước, trọn dâng theo các luật lệ của Đạo.
- + Xin sửa cải thêm bớt hay hủy bỏ những luật lệ của Đạo không còn phù hợp với trí thức và tinh thần của nhơn sanh.
- + Lo cho nền Đạo được trong ấm ngoài êm và đủ mọi phương tiện đặng phổ thông nền chơn giáo.
- + Xem xét công nhận về phương diện chánh trị Đạo, quan sát sổ sách phân xuất tài sản và nghị số.

## 9. An dưỡng và tịnh luyện .

Thuở ban đầu , Đức Qu. Giáo Tông vào Đạo chưa được bao lâu, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn vào đêm 27-1-1926 dạy Ngài như sau :

Có công phải biết gắng nên công (Phu)  
Tu tánh cho xong, rán luyện lòng (Tâm)  
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,  
Đơn tâm khó (Thiền) định lấy chi mong.

Chỉ có bốn câu mà Đức Lý đã dạy rõ Tân pháp tu luyện của Đạo Cao Đài là Tâm Pháp. Mỗi đạo hữu hằng cảm tức an cư để thức liễm thân tâm, trau dồi giới hạnh. Trong đường tu, việc kiểm soát thân tương đối dễ hơn tâm. Điều khiển tâm mình theo đường thiện, tránh ác ý với mọi người không đơn giản chút nào. Thế nên Đức Qu. Giáo Tông đã chọn mùa hè từ tháng 3 đến tháng tháng 6 năm 1932 để an cư kiết hạ. Ở tại Giáo Tông Đường an dưỡng vào mùa hè là tốt nhất. Vì mùa hạ, cây cối nảy mầm, côn trùng sinh nở, nếu đi lại nhiều có thể dẫm đạp làm hại chúng sanh hạ đẳng. Cho nên Đức Ngài nói :

“ Từ ba tháng nay, tôi an nghỉ không gần gũi với chư hiền hữu, chư hiền muội. Trong lúc an nghỉ, tôi có suy xét ba phương diện

1- Theo căn số của tôi năm nay phải nạn to mà nhờ tu luyện nên trời độ qua khỏi nạn.

2- Tôi có tội với Thần Thánh Tiên Phật vì cầm mối Đạo không vững nên phải đau ba tháng.

3- Cơ thử thách coi tôi có ngã lòng đổi chí chăng ? Nền Đạo có thương tâm bác ái chăng ?”

Rồi Đức Ngài giải thích về chữ tu như sau :

“ Tu là trau dồi tánh hạnh. Tu không phải từ mới tới chiều tụng kinh. Tu có nhiều bực: bực Thượng thừa phải ép mình hành xác, phải nâu sồng khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả. Chừng quả mãn tìm chỗ u nhàn mà luyện đạo. Nếu trong thế gian mỗi người đều phế công việc mà tìm chỗ u nhàn, như vậy thì thế sự này phải ấm lạnh, còn ai đâu mà lo nhơn đạo. Người hành đạo

mà bỏ nhưn đạo, không lo nhưn đạo cho hoàn toàn thì hành đạo vô ích”.

Trong vài câu ngắn ngủi, Đức Ngài cho biết Tân pháp của Đạo Cao Đài: “Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa”. Làm việc cứ làm việc, tu cứ tu (lúc rảnh). Đó là lối tu đơn theo truyền thống Đạo Cao Đài. Tứ đại oai nghi: đi đứng nằm ngồi đều tu, không phải đến chùa, trước Trời Phật mới gọi là tu. Hành giả bậc thượng thừa tu bất cứ đâu, tâm an tịnh, giữ lòng trong sạch theo luật mà Đức Hộ Pháp đã ban hành “ Phép trị tâm”.

Tóm lại, việc Đạo trong năm 1932 được Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh trình bày tại Đại Hội Nhơn Sanh lần thứ nhì (lần nhất 24-11-1931) vào ngày 15-10- Nhâm Thân ( 12-11-1932) như sau :

“ Nhờ Ôn Trên ban bố, nơi Tòa Thánh năm đầu được bình yên, số người hành hương hay viếng được 7673 người, trong số có 56 người Lang sa, số người đến làm công quả được 5036 người. Máy kỳ lễ đều được quan chức cho phép cúng đại đàn...

Tình trạng nền Đạo trong năm đã chinh nghiêng vì hạnh đức của một phần chức sắc còn thiếu kém...

Nơi Hậu Giang, Phối Sư Ca tách ra kích bác mấy vị Đại Thiên phong ở Tòa Thánh. Ông dùng cơ bút riêng đi khắp Lục tỉnh mà phổ độ nhưn sanh”<sup>2</sup>.

Mầm chia rẽ lập chi phái bắt đầu manh nha. Điều đáng lưu ý, những vị tách rời Tòa Thánh Tây Ninh về lập chi phái riêng đều tự thăng chức như phái Tiên Thiên, Giáo Hữu Chín thăng lên Ngọc Chưởng Pháp, Phối sư Nguyễn Bửu Tài lên Giáo Tông; Ban Chính Đạo Qu. Đầu sư Lê Bá Trang thăng lên Chưởng Pháp v.v.. Những điều đó nói lên cái gì? Ngay trong ngày Khai Đạo vì ham chức phẩm đã xảy ra việc tà quái và Đức Chí Tôn cho đó là “Thiên cơ” mà người chịu lao đao về việc giành tranh ngôi vị là Đức Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhứt.

---

2- Ban Đạo Sử : Tài liệu lưu trữ.

## **CHƯƠNG V** **NHỮNG TRỞ NGẠI TRÊN ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO** **(1933-1934)**

- 1-Cơn khảo duyệt lần thứ nhất.
- 2-Con khảo duyệt lần thứ hai.
- 3-Những khó khăn đối với Pháp.
- 4-Kết quả việc phổ độ dưới thời Qu. Giáo Tông.

Ngay trong ngày khai đạo đã xảy ra biến cố tà quái hàm ý tham vọng chức phẩm. Việc đó đeo đẳng suốt đời hành đạo của Đức Qu. Giáo Tông. Thêm vào đó, tính tình khảng khái, thẳng thắn và cương quyết của Ngài trong lúc hành đạo đã chạm đến nhiều vị chức sắc, khiến họ không bằng lòng. Nhưng nếu không có sự kiên quyết xây dựng nền Đạo của Đức Ngài thì chẳng có “Tờ Khai Tịch Đạo” (23-8-Bính Dần ) và cũng chẳng có “Ngày Khai Đại Đạo” tại Gò Kén (15-10-Bính Dần). Mặt khác, nếu Đức Ngài không quyết tâm xây dựng Tòa Thánh bằng vật liệu nặng thì đâu có Tòa Thánh Tây Ninh hiện nay, dù Ngài chỉ cho đào móng đặt viên đá đầu tiên xây nền Bát Quái Đài.

Đức Ngài sợ lỗi vì lời hứa với Ôn Trên nên quyết tâm làm nền đạo ra thiệt tướng mà đụng chạm đến nhiều chức sắc.

Không ai có thể trách Đức Ngài mở Tòa Tam Giáo lần thứ nhất vào mùng 1-12-Canh Ngọ (1930) do chính Ngài ngồi ghế chánh toà đã xử tội các chức sắc phạm pháp theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông trong đó có Phối Sư Thái Ca Thanh, một số Thời Quân và các chức sắc ở Thánh Thất Cầu Kho.

Ngày 15-7-Tân Tỵ (28-8-1931), Tòa Tam Giáo lần thứ hai mở ra xử vị Chưởng Pháp Trần Đạo Quang, Phối Sư Thái Ca Thanh và nhiều chức sắc khác. Đó là cái mầm oán hờn đã gieo xuống, chờ ngày lãnh hậu quả của nó.

### **1- Cơn khảo duyệt lần thứ nhất (1933)**

Cái “mầm oán hờn” đủ lớn khi Đức Qu. Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đồng ký tên ban hành Châu Tri số 1 vào ngày 5-3-Quý Dậu (1-4-1933).

Qu. Ngọc Đầu Sư phản ứng triệu tập một phiên họp gọi là Thượng Hội. Ông tuyên bố lý do buổi họp là để xét lại hành động của Đức Qu. Giáo Tông.

Ông Lê Bá Trang soạn sẵn vi bằng xét về hành động của Đức Qu. Giáo Tông qua 9 điểm. Tờ vi bằng có 26 trang đánh máy khổ 21x27 độ 16000 chữ với câu kết là :

“ Chư hội viên Hội Vạn Linh đồng quyết định đệ lên cho Tòa Tam Giáo Thiên Liêng định”.

Hội nghị vừa tan, một đạo hữu đứng bên ngoài đọc to lên:

Ánh vàng Trung Nhật tỏa hào quang,  
Đại Đạo phổ truyền khắp thế gian.  
Trang Bá móc moi trời tối sẫm,  
Phan Long trở tráo đất phai tàn.  
Nhơn sanh ngơ ngác tan đôi nẻo,  
Chức sắc âu lo sợ lạc đàng.  
Hội Vạn linh này sai luật pháp,  
Tranh quyền bia miệng đến ngàn năm.

Họ lo tranh thủ về Sài Gòn, ai đâu để ý bài thơ thâm thúy đầy ý nhị ấy.

Trước đó ( 14-8-1931) Đức Qu. Giáo Tông ban hành Châu Tri có đoạn viết rất khiêm tốn và chính xác. . . Nhưng người ta cố ý hiểu ngược lại. Mọi việc do Qu. Ngọc Đầu Sư bày ra. Ông đem nội bộ kiện ra tòa đời, rồi khuyến khích Giáo Hữu Thượng Bộ Thanh và một số đạo hữu mở Đại Hội Nhơn Sanh bất thường ngày 26-11-1933, để yêu sách Đức Qu. Giáo Tông này nọ.

Sợ đạo loạn sanh ra biến đổi khó lường, ngày 26-12-1933 bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh đứng trung gian mời Đức Qu. Giáo Tông và Ngài Ngọc Trang Thanh họp mặt tại Nữ Chánh Phối sư đường. Hôm sau, Ngọc Trang Thanh vào Giáo Tông Đường thảo tờ Hoà Hợp. Liền đó, Đức Qu. Giáo Tông vì nền đạo trên hết ký tờ Bối Cáo số 150.

Tờ Bối Cáo của Đức Qu. Giáo Tông là hành động cao thượng nhường bước cho đàn em gánh vác việc Đạo. Thế nên, ngày

14-1-1934, Đức Chí Tôn tỏ lòng mừng giảng dạy :

“ Thầy đến chứng kiến lòng thành thật của các con chức sắc Hiệp Thiên Đài.

Hộ Pháp, nói với Trung rằng Thầy đã biết tình cảnh đạo ra sao và bởi đâu. Nó nên an tâm tin tưởng nơi hành động của mấy em nó. Thầy sẽ làm cho rõ cơ huyền diệu của Đạo. Thầy chỉ khuyên các con nên giữ mình về một mối thử thách kề cận đây nữa”.

Đức Chí Tôn đã tiên tri một thử thách nữa kề cận. Để phòng xa mọi bất trắc, Đức Qu. Giáo Tông ban hành tờ **PHỔ CÁO CHỨNG SANH**.

## **2. - Cơn khảo duyệt lần hai (1934)**

Xin nhắc lại trong vi bằng Hội Vạn Linh do Ngài Ngọc Trang Thanh triệu tập, trong lời bế mạc, ông Nghị Trưởng mặc đồ tây Nguyễn Phan Long tỏ bày như sau :

“ Tôi xin lập lại một lần nữa (nghĩa là đã có nhiều lần) cho chư đạo hữu nhớ rằng trong chín khoản buộc tội (Thượng Trung Nhật) chỉ có khoản thứ sáu là hệ trọng hơn hết (tức khoản tiền bạc)”.

Thực vậy, người ta xúi giục đạo hữu Nguyễn Ngọc Lịch và một ít người nữa kiện Đức Qu. Giáo Tông ra tòa đời. Thật buồn cười, Sở Tuần Cảnh Tây Ninh đem án phạt vào Giáo Tông Đường mời Đức Ngài ra Tây Ninh chịu ngồi khám vào ngày 20-2-1934 vì tội 34 đạo hữu thiếu thuế và hai người đạo hữu đánh xe bò của Hội Thánh về tội đi xe bò không đốt đèn và bò lại thiếu sợi dây buộc ách. Đức Qu. Giáo Tông chỉ bị an trí tại Tòa 24 giờ mà thôi vì hôm sau có vía Đức Phật Thích Ca, chính quyền Pháp sợ giáo dân biểu tình đòi thả Đức Qu. Giáo Tông. Dân bàn với nhau : Đức Phật độ Ngài.

Tại lễ vía, Đức Q. Giáo Tông thuyết giáo rằng :

“ Một mảnh thân phàm cô thân bạc nhược này, yếu ớt hèn mọn này, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặt cho gánh vác?

Đời có thanh có suy  
Đạo động tịnh chuyển xoay  
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.

Ngày nay, bão tố đã qua rồi, Tệ huynh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong Thuyền Bát Nhã của Thầy. Tệ huynh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy”.

Đó là Đức Qu. Giáo Tông phản tỉnh về cơn khảo vừa qua mà đời hành đạo coi như trên đường đi gặp nhiều quỷ vương thử thách. Còn đối với nhà cầm quyền Pháp, Đức Ngài đã từng đối mặt, từ chức Hội đồng để chống thuế “Lục Hạng điền”, dám đưa Tờ Khai Tịch Đạo mà không đợi nhà cầm quyền Pháp cho phép, vẫn hành đạo. Chủ tỉnh vài nơi ra lệnh triệt hạ Thánh Tượng. Đức Ngài phản đối quyết liệt, đòi tự do tín ngưỡng mà chính phủ thuộc địa đã ban cho xứ bảo hộ. Bấy giờ, Ngài không muốn nói chuyện với Chủ tỉnh Tây Ninh vì Ngài cho Tỉnh và Toà án thoả thuận ngầm để Ngài bị câu lưu 24 giờ nhằm xoa dịu phe đối lập với Đức Ngài. Đức Ngài gửi thơ thẳng qua nước Pháp cho Thủ Tướng nước Cộng hoà Pháp trả Bắc Đẩu Bội Tinh với lời lẽ :

“... Vừa qua, ngày 22-2 có 34 đạo hữu của tôi thiếu thuế mà chính phủ lại bắt tôi bỏ tù. Ông già 60 tuổi có Bắc Đẩu Bội Tinh vô cơ bị ngồi tù hơn hai ngày tại khám Tây Ninh với Médaille điều và giấy chứng nhận của Viện Bửu Tinh.

Vậy cái Médaille cao quý kia có giá trị gì ? Lỗi ấy do chính phủ Pháp không biết chọn người xứng đáng. Kể từ đây tôi không nhận cái danh dự ấy nữa, dẫu có cao trọng thế nào ...”

### 3. - Những khó khăn đối với Pháp

Cao Đài khai Đạo dưới thời Toàn quyền A. Varenne (1925-1928). Ông này chủ trương Pháp Việt đề huê, nên thỉnh thoảng ta nghe Đức Qu. Giáo Tông nhắc tới hai tiêu ngữ này. Sau đó Pháp thay đổi chánh sách, P. Pasquier (1928-1934) sang Việt Nam. Ông này dùng chánh sách cai trị đàn áp khắc khe đối với

các đảng phái và tôn giáo.

Ngày 3-9-1931 tờ La Griffe số 36 và các số kế tiếp bêu xấu thái độ của viên Khâm sứ Pháp ở Cao Miên đe dọa ông Lê Văn Bảy (không có vấn đề đối xử hoà bình với người đạo Cao Đài) và thẳng tay lên án các viên chức thuộc địa.

Tờ báo này đả kích việc thành lập tổ chức “Kiêm Biên Phật giáo nghiên cứu viện” do nghị định ngày 25-1-1930 của toàn quyền P. Pasquier có mục đích phổ biến Phật Giáo tiểu thừa khắp Đông Dương.

Báo này tố cáo ngay ông P. Pasquier có tham vọng làm giáo chủ Phật giáo để chống lại Giáo Tông Lê Văn Trung, người đang nắm quyền đạo Cao Đài.

Toàn quyền P. Pasquier nghiên cứu rất kỹ về giáo lý Cao Đài, biết Đức Thượng Đế đã dạy ông Lê Văn Trung “ sống chết do nơi Thầy”. Thế nên, ông làm sẵn bom nổ chậm ép trong đôi bạch lạp, chế làm sao vừa dứt bài Ngọc Hoàng kinh là bom nổ bùm cho ông Lê Văn Trung bị chết vì Thượng Đế muốn rước về chớ không phải mật thám Pháp giết.

Đức Thượng Đế đâu để P. Pasquier lộng hành như vậy.

Khi nhận đôi bạch lạp, nhiều vị chức sắc khuyên Đức Qu. Giáo Tông không nên đốt vì Đức Qu. Giáo Tông quỳ chứng đàn gần kề đôi đèn sáp. Đức Qu. Giáo Tông cũng nhắc lại lời Đức Chí Tôn dạy “ sống do nơi Thầy” nên nhất định đốt trong ngày lễ Vía Đức Chí Tôn và chính Ngài quỳ chứng lễ. Đôi đèn cháy sáng đều, sáp dứt bài Ngọc Hoàng Kinh thì nghe tiếng xì lớn khói phủ đại diện. Đức Qu. Giáo Tông ra lệnh cho cuộc lễ vẫn tiếp tục như không có điều gì xảy ra.

Thua keo này bày keo khác, P. Pasquier dùng thủ đoạn mua chuộc một số tay viết bán rẻ lương tâm, chạy theo danh lợi, không ngần ngại viết sách báo vu khống, nói xấu Đạo Cao Đài như quyển “Cái án Cao Đài” chẳng hạn. Họ cố ý chụp mũ một số chức sắc Cao Đài làm chánh trị bằng cách gom góp một số tài liệu rồi phóng đại lên hồ sơ hội kín. Số hồ sơ này được P. Pasquier đem về trình với chánh phủ Pháp. Chẳng may chiếc

phi cơ chở vợ chồng P. Pasquier gần tới phi trường thì bị cháy trên không. Các tài liệu vụ khống cũng cháy luôn. Ngày xưa, Đức Thanh Sơn đã tiên tri :

“Lửa đâu mà cháy tám gà trên mây”

Tám gà dịch sang chữ Hán là bát kê tức Pasquier.

Sau khi Pasquier chết thì Robin (1934-1936) sang thay làm Toàn quyền tiếp tục đường lối cai trị của Pasquier để củng cố chế độ thuộc địa. Tuy nhiên, để xoa dịu Đức Qu. Giáo Tông, Robin tổ chức cuộc gặp Đức Ngài để điều đình việc “tự do tín ngưỡng” của Đạo Cao Đài. Không khí lắng dịu cho đến lúc Đức Ngài qua đời.

Đức Qu. Giáo Tông còn chịu sự giám sát trực tiếp của các Thống Đốc Nam Kỳ. Lúc khai tịch đạo là Thống đốc Le Fol , kế B. Brosse. Thánh giáo giáng ngày 8-3-1927, Đức Cao Đài dạy ông Lê Văn Trung phải bày tỏ với ông này là đạo chỉ thờ kính Trời Phật chứ không có làm chính trị. Nhưng mật thám Pháp vẫn dần áp tín đồ, buộc phải dẹp Thánh Tượng. Đức Qu. Giáo Tông phải ra bố cáo để trấn an các đạo hữu là không nên nghe lời đồn huyễn hoặc Pháp bắt buộc đạo dẹp Thiên Bàn : “Nếu có ai bị cưỡng quyền áp chế về việc phụng thờ Thượng Đế” hãy báo cáo ngay cho Ngài can thiệp.

Nhà cầm quyền Pháp coi đó là hành động khinh thường và xúi giục dân chúng chống lại lệnh của chính phủ Pháp. Thế nên, L. Perrier, Bộ trưởng Bộ Thuộc Địa làm báo cáo số 485 gửi về Tổng thống Pháp ngày 4-10-1927 xin sửa lại điều 91 của hình luật đã được áp dụng từ ngày 6-3-1877 tại Đông Dương.

Léon Perrier cho rằng điều 91 của luật bản xứ đã dự phòng tội mưu sát, tội mưu mô và tội gây loạn mà không đề cập đến những hành động có tính cách gây hận thù với chính quyền thuộc địa và kích bác dân chúng phạm luật lệ.

Johan Cendrieux trong tờ La Pêche Colonial ra ngày 15-5-1933 đã cho rằng Đạo Cao Đài đã trở thành một phong trào cứu rỗi mãnh liệt của dân chúng vì người Pháp quá tin tưởng vào việc Tây Phương hoá của họ bằng cách cho người Việt Nam quen

cội nguồn cổ truyền, nhưng người dân đã tìm ra sự bù trừ khác là say mê cơ bút, giúp cho Cao Đài trở thành tôn giáo thứ tư. ( J.CENDRIEUX, Une Jérusalem Nouvelle. Extrême Asie (R 1) số 25 (7-1928))

Năm 1932-1933 Lalaurette Thanh tra Chính trị sự vụ hành chánh Nam Kỳ và Vilmont Chánh Tham biện, Chủ tỉnh Tây Ninh đã theo dõi Đức Qu. Giáo Tông và Hộ Pháp rất gắt gao và được đúc kết trong tập phúc trình LE CAODAISME.

LaLaurette cho rằng người ta (Cao Đài) đã lợi dụng chữ Pháp, các phương thức, các xử thế, những tiến bộ, cùng các tổ chức xã hội và kinh tế của người Pháp không để Pháp hoá xứ Nam Kỳ mà để cho người Nam Kỳ chống lại Pháp. Còn Vilmont thì thấy không thể dung túng ông Lê Văn Trung nên dựa vào việc nhỏ nhặt của tín đồ làm công quả mà phạt tù ông.

- Nhà cầm quyền thực dân đàn áp Đạo Cao Đài , ta có thể nêu lên 3 lý do sau đây :

1- Đạo mới khai, chưa đầy năm mà số tín đồ lên tới triệu người. Đặc biệt là người Khơmer, đồng bào Thượng, Stiêng ở Hớn Quản, từ lâu người Pháp không thuyết phục được, nay lại đi bộ về Toà Thánh hành hương rồi định cư luôn.

2- Đạo Cao Đài bảo vệ nền văn hiến và văn hoá truyền thống dân tộc Việt Nam chống nền văn hoá ngoại lai mà Pháp đề cao là “Cité jaune”.

3- Hình thức tổ chức giáo hội Đạo Cao Đài giống như một chính phủ, nên Pháp tố cáo Đạo Cao Đài lập một quốc gia trong một quốc gia ( Un État dans un État).

Bên cạnh những người Pháp cầm quyền nghiêm khắc, còn những người Pháp có thái độ rộng rãi đối với Đạo Cao Đài như nghị sĩ E. Outrey. Từ trước, do sự ghi nhận không chín chắn của báo chí mà E. Outrey hiểu lầm về Đạo Cao Đài. Đến ngày 2-2-1933 từ Paris, E. Outrey gửi cho Đức Q. Giáo Tông một bức thư bày tỏ thiện cảm với Đạo Cao Đài và hứa sẽ tận lực xin với chính phủ Pháp cho Đạo Cao Đài được nhiều tự do.

Ngoài quyết tâm giúp đỡ của nghị sĩ E.Outrey, Đức Qu. Giáo Tông còn được sự yểm trợ của các trạng sư Lortat Jacob, Eugène Tozza, Roger Lascaux hết sức biện hộ mà không nhận tiền thù lao, cho Đạo Cao Đài trước Toà án để được truyền đạo tự do.

Riêng bà Tozza tổ chức thuyết trình tại Hội Thông Thiên học Pháp nói về giáo lý huyền nhiệm của Cao Đài Giáo. Bà cũng đã diễn thuyết tại Hội Nhân Quyền và Dân Quyền về sự tự do tín ngưỡng ở Đông Dương. Một ít quân nhân và công chức Pháp đã theo Đạo Cao Đài và thọ phong chức sắc như Lapatie (Giáo hữu), A. Lestrec (Giáo hữu). Riêng ông Bellan, nguyên Khâm sứ Pháp ở Cao Miên đã nhập môn theo Đạo và trường trai như hàng chức sắc.

Đáng kể nhất là nhà văn G. Gobron đã nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài và viết quyển “ Histoire et Philosophie du Caodaïsme”, dưới sự bảo trợ của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh. Ông đã thọ phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn để truyền Đạo một nước và đại diện cho Đạo Cao Đài dự nhiều Hội nghị Thông linh học quốc tế. Ông còn can thiệp vào chánh phủ Pháp để Đạo Cao Đài được hành đạo tự do. Theo đề nghị của ông Hội Thông linh học quốc tế nhóm lần thứ năm tại Barcelone ( từ 1 đến 10-9-1934) yêu cầu chánh phủ Pháp căn cứ vào những lời đã hứa vào tháng 3-1933 tại Quốc hội Pháp do ông A. Sarraut, Bộ trưởng Thuộc địa, thiết lập cho Đạo Cao Đài một qui chế rộng rãi như những người Việt Nam theo Thiên Chúa Giáo hay những tông phái Phật giáo trong khắp xứ Đông Dương.

Ngoài ra, còn có những nhân vật đã góp phần can thiệp cho tự do tín ngưỡng của Đạo Cao Đài tại Đông Dương như H. Renault, H. Guerrut ( Nghị sĩ Quốc hội Pháp), E. Kahn ( Tổng thư ký Hội nhân quyền) vv.. và nhiều báo chí bào chữa, tường thuật đầy đủ mọi sự áp chế Đạo Cao Đài như La Libre Opinion, La Griffe, Le Progrès Civique.... đều phát hành ở Pháp.

(Còn tiếp)

## BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

\*\*\*\*

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ” (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

**TÂN LUẬT Điều thứ 19** .- Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tụ lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế.

Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía.

Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Xin giới thiệu một số chủ đề sau đây.

**Ghi Chú** : Tài liệu “Bài Đọc sau Đàn Cúng” này chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và của Quý Huynh Tỷ để bài soạn được hoàn chỉnh.

**Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo**

**Lễ Vía  
Đức Phật Thích Ca  
Thái Tử Sĩ Đạt Ta đắc đạo thành Phật.**

\*\*\*

Thái Tử Sĩ Đạt Ta là con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Da. Khi được 29 tuổi, trong lúc vợ con và quan binh trong Hoàng Thành đang ngủ mê say, Thái Tử gọi quan hầu cận là Xa Nặc thặng ngựa Kiên Trắc (Kanthaka) để trốn khỏi Hoàng Cung, ra khỏi kinh thành, vào rừng đi tu.

Sau khi được học hết giáo pháp của hai Đạo sĩ lỗi lạc là Alarama Kalama và Uddaka Ramaputa, Thái Tử vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa đạt được mục tiêu cứu cánh. Từ đó Thái Tử không tìm thầy học đạo nữa, mà tự mình đến chỗ thanh vắng để tự suy nghĩ tìm tòi chơn lý.

Sau đó, Thái Tử được gặp một nhóm tu sĩ gồm có 5 người (do Ông Kiều Trần Như đứng đầu) theo ủng hộ Ngài để Ngài thực hành một lối tu vô cùng khổ hạnh. Sau 6 năm tu khổ hạnh như thế, thân mình của Ngài chỉ còn da bọc xương, hơi thở yếu đi, gần như cái chết sắp đến với Ngài, mà Ngài vẫn chưa đạt được cứu cánh.

May nhờ có một lão tiều phu dùng tiếng đàn thức tỉnh Ngài, Ngài biết mình đã lầm theo lối tu khổ hạnh làm suy giảm trí thức và mệt mỏi tinh thần (Kinh cho rằng lão tiều phu ấy là Bồ Tát đến kiến tánh cho Phật). Ngài liền dứt khoát từ bỏ lối tu khổ hạnh và vội vàng xuống núi. Điều này làm cho nhóm 5 người của Ông Kiều Trần Như buồn lòng, nên từ bỏ Ngài và không ủng hộ Ngài nữa.

Theo lời dạy của Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh thì : “Trước khi Phật xuống núi, nơi xứ của Phật tu, có một vị Thiên Nữ giàu có sang trọng, nuôi thú vật rất nhiều, ban đêm nằm mơ thấy một vị Bồ Tát dặn rằng : Ngày ấy giờ ấy, sẽ có Phật tại rừng Bồ Đề, nàng phải cho bò ăn toàn bông mai mà thôi, nặn lấy sữa đem dâng cho Phật.

Khi Phật bộ hành đến rừng Bồ Đề vừa chí thì mệt mỏi quá chừng, thân hình rũ rượi, thần kinh lơ mơ, sa vào một cõi Bồ Đề mà chết giấc. Nhờ chết giấc ấy mới thấy một vị Bồ Tát dặn rằng : Thân phàm xác tục của Người và Chơn Thần của Người đã chịu gánh nhiều quả kiếp cho nên ô trược nhuốc nhơ, khi tái nhập thế trần phải đến sông Ma Ha tẩy trừ. Trong cơn ấy, vị Thiên Nữ bưng bình bát sữa vừa đến rừng Bồ Đề, tìm chẳng thấy ai khác hơn một vị thầy tu nằm dựa gốc cây mà chết, chỉ rờ nơi ngực còn nghe hơi ấm của trái tim, vội vàng biểu tỳ nhi và mình ra tay hô hấp. Phật vừa tỉnh dậy thì nàng dâng bình bát sữa cho Người. Phật uống đặng bình bát ấy rồi thì trụ Thần, định Khí, mạnh lại như xưa ...

Khi đã định tâm đọa pháp rồi, Phật liền nhớ lời Bồ Tát dặn, nên lần hồi tới bãi sông Găng (tiếng Mỹ: Ganges) xuống tắm. Khi lên khỏi bờ, cầm bình Bát Vu nơi tay mà vái rằng : Nếu quả nhiên tôi đã đạt đặng Pháp, xin chư Phật cho cái bình Bát Vu này trôi ngược dòng nước.

Nói đoạn, Người liền liệng bình Bát Vu xuống giữa dòng thì bình Bát Vu từ từ trôi ngược lên dòng nước. Phật mừng quá, ngoác nó vào bờ, cầm bình Bát Vu mà nói rằng : Nước sông Găng nó sẽ rửa sạch oan nghiệt tội tình của kiếp sống (Ma Ha Thủy năng hủy oan nghiệt tội chướng chi đọa).

Kể từ ngày tắm nước sông Găng rồi thì mỗi phen trì định xuất thần, Phật mới đến đặng gần chư Phật, nhập vào đặng Tây Phương Cực Lạc. Ấy là nhờ phép giải oan mà đạt vị.”

Sau đó, Thái Tử tìm đến một gốc cây Bồ Đề to lớn, trải cỏ làm nệm, ngồi thiền và phát đại thệ rằng : Nếu không thành đạo thì nhứt định không rời khỏi chỗ ngồi này.

Sau 49 ngày đêm thiền định, Ngài liền ngộ đạo, biết được nguyên nhân sanh tử của con người, tìm được đường giải thoát chúng sanh khỏi vòng luân hồi khổ não.

Ngài đắc quả lúc 35 tuổi, lấy Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.



## Thuyết pháp truyền Đạo.

Đức Phật Thích Ca vận thần thông đặng tìm nhóm 5 tu sĩ của Ông Kiều Trần Như để độ. Đức Phật thuyết giảng cho 5 ông nghe Giáo Pháp Tứ Diệu Đế. Đây là bài pháp đầu tiên. Nhờ nghe giáo pháp ấy, cả 5 vị liền giác ngộ, đắc quả A La Hán trở thành 5 vị Tỳ Kheo, đệ tử đầu tiên của Đức Phật. Bắt đầu từ đây có đủ Tam Bảo của Phật Giáo :

- Đức Thích Ca Mâu Ni là Phật Bảo,
- Giáo Pháp Tứ Diệu Đế là Pháp Bảo,
- Năm vị đệ tử đầu tiên là Tăng Bảo.

Đó là ngôi Tam Bảo đầu tiên của thế gian : Phật, Pháp, Tăng.

Sau đó, Đức Phật cùng 5 vị Tỳ Kheo đi khắp nơi thuyết pháp, độ được hằng vạn đệ tử xuất gia, đủ các hạng người trong tất cả giai cấp ở Ấn Độ, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, quan dân hay vua chúa, trong đó có cả vua cha Tịnh Phạn, dì ruột và cũng là mẹ nuôi, vợ là Công Chúa Da Du Đà La.

Theo bộ Phật Học Từ Điển của Ông Đoàn Trung Còn thì Đức Phật Thích Ca :

- Giáng sinh vào ngày 8-4 âm lịch, lối năm 563 trước Tây lịch.
  - Đi tu lúc 29 tuổi, vào ngày 8-2 âm lịch.
  - Thành Đạo sau 6 năm khổ hạnh lúc 35 tuổi, vào ngày 8-12 âm lịch.
  - Thuyết pháp truyền đạo trong 49 năm
  - Nhập Niết Bàn lúc 84 tuổi (15-2 âm lịch, vào năm 479 trước Tây lịch).
- (Ngài thọ 85 tuổi đời, tính theo tuổi Ta).

Thường muốn cử tên họ của Ngài, người ta gọi Ngài là : Đức Phật Tổ, Đức Như Lai, Đức Thế Tôn . . . gọi tắt là Đức Phật.

Các tài liệu không thống nhất về năm giáng sanh của Đức Phật. Theo nhiều tài liệu khác nhau thì Đức Phật Thích Ca, tức Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta, sanh vào năm 623, 563, 560 hay 503 trước Tây Lịch.

Trước khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, Đức Ngài đem

cái áo cà sa và cái bình bát vu của Ngài trao lại cho Ngài Ma Ha Ca Diếp để làm tín vật truyền ngôi Tổ Sư Phật Giáo cho Ma Ha Ca Diếp.

Như vậy Ma Ha Ca Diếp đã trở thành Sơ Tổ hay Nhứt Tổ của Phật Giáo Ấn Độ. Về sau, các vị Tổ Sư nối tiếp kế truyền gìn giữ Phật Pháp, điều hòa Giáo Hội, đến đời Tổ Sư thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma.

Bồ Đề Đạt Ma, vị Tổ Sư đời thứ 28 bên Ấn Độ, đem Phật Giáo truyền vào nước Trung Hoa, nên Ngài trở thành Sơ Tổ hay Nhứt Tổ của Phật Giáo Trung Hoa (520 Dương Lịch). Tại nước Trung Hoa, Y Bát được lần lượt truyền cho các vị Tổ Sư kế tiếp, cho đến vị Tổ Sư thứ 33, tức thứ 6 ở nước Trung Hoa : Đó là Lục Tổ Huệ Năng.

Nam Mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn

**LỄ KỶ NIỆM**  
**ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP**  
(Mùng 10 tháng 4)  
\*\*\*

Hộ Pháp là phẩm của chức sắc cao cấp nhứt của Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm Chưởng quản Chi Pháp.

### 1.-Xây Bàn và Phò Ngọc Cơ (giữa năm 1925)

Giữa năm 1925, tại Sài Gòn Ngài Phạm Công Tắc hiệp cùng các Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu,... xây bàn để thỉnh các Đấng Thiêng Liêng. Các Đấng Thiêng Liêng giáng điển dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

### 2.- Vọng Thiên Cầu Đạo (16-12-1925)

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Bà Thất Nương Diêu Trì Cung chỉ các ông cách sử dụng Ngọc Cơ và

bảo phải dùng Ngọc Cơ mới cầu được Đức Cửu Thiên Nương Nương tức Đức Phật Mẫu vào đêm Rằm Trung Thu, trong buổi tiệc Hội Yến Diêu Trì.

Đêm Mừng 1-11 Ất Sửu (16-12-1925), vâng theo lời dạy của Đức PHẬT MẪU và của Đức A, Ǻ, Ǻ, ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang ăn mặt chính tề, áo dài khăn đen, ra quì giữa sân, cắm 9 cây nhang nguyện rằng :

“ Ba tôi Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang vọng bái CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh ”, trước sự chứng kiến của đông đảo khách qua đường. Đúng 12 giờ, thời Tý, ba Ông đồng xông trầm cho tinh khiết rồi ngồi vào bàn cơ. Đức A, Ǻ, Ǻ giảng cơ phán dạy :

Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài  
Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát  
Giáo Đạo Nam Phương

Muốn được TA truyền Đạo phải gọi TA bằng THẦY cho tiện bề đối đãi, và TA gọi lại bằng các Con. THẦY muốn dùng các Con mà khai Đạo, các Con dám lãnh trọng trách ấy chăng ?

Ba Ông còn đang phân vân thì Đức Cao Đài Tiên Ông phán tiếp : “ Chi chi có THẦY gần bên các Con, miễn là các Con khứng chịu, gắng để trọn tấm lòng thành thì chẳng hề chi ”.

Cả ba đồng vâng chịu và xin Đức Cao Đài chỉ dạy thêm.

### 3.- Thiên Phong Hộ Pháp (26-4-1926)

Vào thời Tý ngày Rằm tháng 3 Bính Dần (26-4-1926), quý vị Tiên Khai tề tựu đông đủ tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn để tham dự Lễ Thiên Phong lần thứ nhất.

Đức Chí Tôn nhập thần vào xác phàm của Ngài Cao Quỳnh Cư, chấp bút nhang trần thân các bộ Thiên Phục và những chiếc ngai..., làm phép trục xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc để cho Chơn Thần của Đức Phật Vi Hộ Pháp nhập vào xác của Ngài. Sau đó là phần minh thệ của chư vị Chức Sắc Tiên Khai.

Kể từ sau buổi lễ ấy, Chơn linh Vi Đà Hộ Pháp (tức Phật Hộ Pháp) giáng ngự nơi thân thể Ngài Phạm Công Tắc. Do đó mà trong bài Kinh Đại Tường có câu :

Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh.

Như vậy, qua buổi Lễ Thiên Phong lần đầu tiên trong Đạo, Ngài Phạm Công Tắc gián tiếp thọ phong Hộ Pháp.

### 4.- Hội Thánh Ngoại Giáo ở Nam Vang (từ 1927)

Sau khi Đức Chí Tôn ra lệnh tổ chức Lễ Khai Đạo vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926), Đức Hộ Pháp xin nghỉ làm việc 6 tháng để lo việc Đạo. Năm 1927, sau khi mãn phép, Đức Hộ Pháp trở lại làm việc thì chánh quyền Pháp đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang. Lợi dụng hoàn cảnh mới này, Đức Hộ Pháp xây dựng được cơ sở Đạo ở Nam Vang và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đây.

### 5.- Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài (1934)

Ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Qu. Giáo Tông qui Thiên. Lúc đó có nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp áp đảo, bên trong thì nội bộ chia rẽ trầm trọng. Sáng ngày 26-10 Giáp Tuất (02-12-1934) Liên Đài Đức Qu. Giáo Tông nhập bửu tháp, thì ngay chiều hôm ấy, Hội Thánh Lương Đài có phiên họp quan trọng, quyết định yêu cầu Đức Hộ Pháp “cầm quyền thống nhất cả Hiệp Thiên lẫn Cửu Trùng”, vì Cửu Trùng Đài không còn chức sắc lớn, để cho Đức Hộ Pháp có đủ hai quyền mà lèo lái con thuyền Đạo ra khỏi cơn khỏ đảo.

Sau Lễ Đại Tường của Đức Qu. Giáo Tông, Đại Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh họp trong 2 ngày 11 và 12 tháng 11-1935. toàn Đại Hội đồng thanh tín nhiệm Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có đủ 3 vị Đầu Sư chánh vị. Nhờ quyền thống nhất rộng rãi này, Đức Hộ Pháp lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát triển thêm lên vượt bực.

Trong thời gian nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Hộ Pháp lo củng cố nền Đạo :

- Xây dựng Đền Thánh và Báo Ân Từ,
- Thành lập các cơ quan, như : Bộ Pháp Chánh, cơ quan Phước Thiện,...

### 6.- ĐỒ LƯU MADAGASCAR (1941-1946)

Ngày 4-6-1941 lính Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp, và sau đó bắt thêm một số Chức Sắc (tất cả có 6 vị) đài đi Madagascar. Trong khoảng 5 năm 2 tháng bị lưu đày ở đảo Madagascar, Đức Hộ Pháp đã được các Đấng Thiêng Liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai nạn hiểm nghèo.

### 7.- TÁI THỬ QUYỀN HÀNH (30-8-1946)

Ngày 30-8-1946, qua nhiều biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Ngay sau đó, Đức Hộ Pháp kêu gọi số công quả trở lại tiếp tục công việc xây dựng Tòa Thánh, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vẽ, trang trí. Ngày 30 tháng Chạp năm Bính Tuất (21-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của Toàn Đạo

### 8.- ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN (17-5-1959)

Cuối năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm tìm đủ mọi cách để khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài. Đức Ngài quyết định đi sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên để ngừa tai nạn. Lưu vong ở Cao Miên được hơn 3 năm, Đức Hộ Pháp cảm thấy giờ Qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một văn thơ gửi lên Hoàng Thân Sihanouk, xin Hoàng Thân cho tạm gởi thi hài dưới sự bảo vệ của Hoàng Gia Miên, đồng thời gọi các Chức sắc và bổn đạo tới bên giường bệnh để di chúc :

“Bần Đạo qui Thiên, tạm gởi thể xác nơi đất Cao Miên một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, sẽ di liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

Ngày mùng 10-4 Kỷ Hợi (17-5-1959), Đức Hộ Pháp thoát xác Qui Thiên, sau 34 năm hành đạo với công nghiệp vĩ đại nhưt, từ 1925 đến 1959, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nên nền Chơn Giáo của Đức CHÍ TÔN.

Trong đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (30-6-1948), thuyết đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có cho biết là Đức Chí Tôn có nói với Ngài rằng :

“Một ngày kia, Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đáo đếu, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu”.

Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiêng Tôn .

-----  
**LỄ GIÁNG SINH**  
**Đức Phạm Hộ Pháp, Giáo Chủ hữu hình**

\*\*\*

Hộ Pháp là phẩm của chức sắc cao cấp nhưt của Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm Chưởng quản Chi Pháp.

Hộ Pháp có nghĩa là bảo vệ luật pháp. Dưới quyền trực tiếp của Đức Hộ Pháp có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Pháp : Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp.

Hộ Pháp đối quyền với Giáo Tông về mặt thiêng liêng, nhưng Giáo Tông là Anh Cả trong Đạo.

Vào giờ Tý ngày Rằm tháng 3 Bính Dần (26-4-1926) trong một buổi lễ thật trang nghiêm (tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn), Đức Chí Tôn (trong xác phàm của Ngài Cao Quỳnh Cư) chấp bút nhang làm phép trục xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc để cho Chơn Thần của Đức Phật Vi Hộ Pháp nhập vào xác của Ngài Phạm Công Tắc. Kể từ sau buổi lễ ấy, Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp của Đạo Cao Đài. Đây là trường hợp giáng linh trọn vẹn duy nhưt trong Đạo Cao Đài.

Từ xưa đến nay, các tôn giáo đều được thành lập bởi các vị

Giáo Chủ hữu hình như Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jê-sus... Riêng Đạo Cao Đài là do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút lập nên tại Việt Nam, vào năm Bính Dần 1926, thông qua các vị Phò Loan như các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, ... Mặc dầu Ngài Lê Văn Trung được Đức Chí Tôn hóa độ sau các vị Phò Loan, nhưng Ngài được các vị trên và toàn Đạo kính trọng như người Anh Cả.

Trong buổi đầu Khai Đạo, mọi việc lớn nhỏ trong Đạo đều do Đức Thượng Đế giảng cơ dạy bảo.

Như vậy Giáo Chủ của Đạo Cao Đài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Cao Đài.

\* Về mặt hữu hình, Đức Thượng Đế giao quyền chưởng quản cơ Đạo cho hai vị Tướng Soái của Ngài :

- Một vị Hộ Pháp điều hành cơ Đạo về mặt Luật Pháp,
- Một vị Giáo Tông là Anh Cả trong Đạo, điều hành cơ Đạo về mặt Hành Chánh.

\* Từ ngày Khai Đạo, Rằm tháng 10 Bính Dần (19-11-1926) :

- Giáo Tông vô vi là : Đức Lý Đại Tiên Trưởng
- Hộ Pháp là Ngài Phạm Công Tắc.

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giảng cơ ban quyền Giáo Tông hữu hình cho ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt. Kể từ đó, Đồng Đạo thường gọi Ngài là : Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

### \* Đức Hộ Pháp Giáo Chủ Hữu Hình

Đến ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Q. Giáo Tông lâm bệnh và nhẹ nhàng thoát xác qui Tiên tại Giáo Tông Đường. Từ ngày Khai Đạo đến đây, Đức Phạm Hộ Pháp vẫn giữ đúng vai trò Tư Pháp là bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo. Đặc biệt, Ngài có nhiệm vụ thiêng liêng là Phò Loan để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài, tức là làm trung gian giữa Thể Xác và Chơn Thần của Đạo, nghĩa là giữa Người và Trời.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông qui Tiên, có nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên trong nội bộ thì chia rẽ trầm trọng, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp áp đảo. Sáng ngày 26-10 Giáp Tuất (02-12-1934) Liên Đài Đức Q. Giáo Tông nhập bửu tháp, thì ngay chiều hôm ấy, Hội Thánh Lương Đài có phiên họp quan trọng, quyết định yêu cầu Đức Hộ Pháp “cầm quyền thống nhất cả Hiệp Thiên lẫn Cửu Trùng”, vì Cửu Trùng Đài không còn Chức Sắc lớn, để cho Đức Hộ Pháp có đủ hai quyền mà lèo lái con thuyền Đạo ra khỏi cơn bão đảo

\* Ngày 8-11-1935 là Ngày Lễ Đại Tường của Đức Quyền Giáo Tông. Hội Thánh thiết Đại Lễ rất long trọng trong 3 ngày 8, 9, 10 tháng 11 năm 1935. Số Tín Đồ tham dự độ trên 5000. Sau Lễ Đại Tường, Đại Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh họp trong 2 ngày 11 và 12 tháng 11-1935. Toàn Đại Hội đồng thanh tín nhiệm Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có đủ 3 Vị Đầu Sư chánh vị. Quyết định này cũng phù hợp theo như sự chuyển pháp của Ngọc Hư Cung mà trước đó Bà Lục Nương và Bà Nhứt Nương đã giảng cơ cho biết.

\* Vào ngày 12-2-1933, Bà Lục Nương Điều Trì Cung có báo trước việc Hiệp Thiên Đài sẽ điều hành Hội Thánh Lương Đài qua bài Thánh Giáo sau đây :

Tây Ninh (Phạm Môn), 12 Février 1933 (29-12 Quý Dậu)

### LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

“Em chào mấy anh, em đương ở Ngự Quan Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy anh đương ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu. Khi mới nầy, Em đặng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển Pháp. Cả Thiên Thơ hủy phá, sửa cải pháp Chơn Truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Điều Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng... Mấy anh nên lấy nó làm phép hằng tâm, thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo. (TNHT.II.191 - in năm 1972)

\* Vào ngày 12-10-1934, Bà Nhứt Nương Điều Trì Cung giảng cơ có cho biết Ngọc Hư Cung sẽ giao quyền chuyển thế cho

Hiệp Thiên Đài qua đoạn Thánh Giáo sau đây :

**Nhứt Nương Diêu Trì Cung,** “

Lúc nọ, vào châu Ngọc Hư, lại có nghe lệnh Chí Tôn hiệp cùng Ngọc Hư đặng giao quyền chuyển thế một lúc cho Hiệp Thiên Đài ”. (TNST- Bài 212, trg444 - Q1 – HT.Hồng)

\* Ngày 13-11-1935, Đức Hộ Pháp có bạch với Đức Lý Giáo Tông xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Đức Lý, nhưng Đức Lý không đồng ý.

Hộ Pháp Đường, ngày 18-10 Ất Hợi ( 13 Novembre 1935)

**Lý Thái Bạch**

“ Lão Chào Hộ Pháp, chư Chưc Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Ngoại Giáo... ..

Hộ Pháp, hèn lâu Lão không đến chuyện văn cùng nhau đặng, một là vì không cơ bút, hai là vì Thiên Thơ biến chuyển, Lão có đến cũng chẳng ích gì. Nay vì lẽ Đạo Triều, nên đến chúc mừng Hiền Hữu. Lão để lời cảm ơn Hộ Pháp đã chịu lăm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng. Lão chính thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đa tạ, đa tạ ”.

Hộ Pháp bạch ... ..

“ - Cười, Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng chẳng thi thố chi đặng với một HỘI THÁNH hữu hư, vô thiệt, như vậy có phải? May thay! Thiên Thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế ”.

Hộ Pháp bạch : Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

“- Cười, Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thể nào điều hành HỘI THÁNH cho đặng. Ấy vậy cứ để y ” (TNHT.II.trang 200).

\* Ngày 05-1-1954, Đức Lý Giáo Tông giáng cơ có dạy cho biết lý do tại sao Đức Ngài đem quyền Giáo Tông giao cho Đức Phạm Hộ Pháp :

“ Hiền Hữu có nghĩ tại sao Lão phải ban quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng trọn quyền Chí Tôn hữu hình tại thế chẳng ? ”. Hộ Pháp : -Xin Ngài dạy rõ.

“- Cười ... Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người sợ oai của Lão quá chấp nệ phạm tánh, không dung thứ tội cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh biết đau đớn, khổ cực với mảnh thi phạm mà rộng dung cho họ. Quyền Chí Tôn trong tay Hiền Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người. Lão chẳng can thiệp vào đó ”

(TNST- Bài 119, trang 363 - Q3 – HT.Hồng)

\* Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, có bài thi cho biết Thiên Thơ cải sửa, để cho Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài kiêm nhiệm Chưởng Quản Cửu Trùng Đài vì Cửu Trùng Đài bất lực :

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,  
Ngọc Hư định sửa mối Thiên Thi.  
Cửu Trùng không kế an thiên hạ,  
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.  
Thành pháp đều đời qua nẻo khổ,  
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.  
Quyền hành từ đấy về tay nắm,  
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

(TNHT.II.trang 223 – in năm 1972)

Đức Lý Giáo Tông cũng có cho biết Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài qua một bài thi khoán thủ mà 8 chữ đầu của 8 câu là : Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài.

Trong thời gian Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài là Giáo Chủ hữu hình tại thế. Trong những bài Thuyết Đạo, thỉnh thoảng Đức Ngài vẫn xưng là Giáo Chủ của Đạo Cao Đài.

Ngày 23-12-1931, Đức Chí Tôn có dạy như sau :

“Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một”(TNHT.II.trang188- in 1972).

\* \* \*

## Tìm hiểu Luật Đạo

\*\*\*

Lời Minh Thệ Nhập Môn có nhắc nhở người tín đồ Cao Đài là phải gìn giữ Luật Đạo, nội dung như sau :

“ ... hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài ... ”

Tân Luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Chương II, Điều 10) có dạy người Tín Đồ Cao Đài là phải thông hiểu Luật Đạo, nội dung như sau :

“Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra”.

Sau đây chúng tôi xin ghi lại một số điều luật căn bản mà người Tín Đồ Cao Đài cần phải biết.

### 1.- Thờ cúng và Trai kỳ

Trong phần Tiểu Dẫn của quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo do Hội Thánh ban hành có dạy nguyên văn như sau.

#### 1). Cách Thờ Phụng và Cúng Kiếng

Lập vị THƯỢNG ĐẾ thì phải lựa nơi nào cho tinh khiết, tốt hơn hết là giữa nhà, lập tran thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phụng.

Nơi nhà Đạo Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng chuông là đủ, chớ không có kệ.

2). Trai Kỳ.- Nhập môn rồi phải Trai giới, ban đầu ít nữa phải

giữ Lục trai, lần lần tập đến Thập trai, như Trường trai được càng tốt.

### 2.- Hai Bực Tín Đồ

\* **Điều thứ Mười Hai.**- Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bực :

1). Một bực còn ở thế, có vợ chồng như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 ngày hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải tuân theo Thế luật của Đại Đạo truyền bá. Bực này gọi là người giữ Đạo mà thôi ; vào phẩm hạ thừa.

2). Một bực đã giữ trường trai, giới sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

\* **Điều Thứ Mười Ba.**- Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.

### 3.- Ngũ Giới Cấm

Điều thứ hai mươi mốt Tân Luật có dạy, tóm lược như sau. Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ Ngũ Giới Cấm là :

- 1). Nhứt bất sát sanh,
- 2). Nhì bất du đạo,
- 3). Tam bất tà dâm,
- 4). Tứ bất tửu nhục,
- 5). Ngũ bất vọng ngữ.

(Du đạo là trộm cướp, tham lam, lường gạt của người, hoặc vay mượn không trả,...).

Như vậy, người trong bốn đạo :

“ Chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật ; chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục... Người nào đã lầm lỡ rồi hãy kiếm thế mà giải nghệ (Thế Luật, điều thứ 20). Những người làm nghề phạm nhằm luật cấm thì được kỳ hạn một năm phải giải nghệ (Tân Luật, điều thứ 30)”.

#### 4.- Về việc lập Họ Đạo

**\*Điều Thứ Mười Tám.-** Bốn Đạo trong họ phải tuân lệnh của chức sắc làm đầu trong họ, nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng đặng tự chuyên mà trái Đạo.

**\*Điều Thứ Mười Chín.-** Một tháng hai ngày sóc vọng bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc thì được chế .

**\*Điều Thứ Hai Mười.-** Chức Sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm lễ bốn lần theo tứ thời : Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.

Đổ một hồi chuông trước khi hành lễ. Trong mấy thời này, bốn đạo muốn đến tụng kinh tùy ý.

#### 5.- Đạo Luật Năm Mậu Dần

Theo Điều thứ nhì của Đạo Luật Năm Mậu Dần (1938) thì :

Mỗi kỳ Sóc Vọng tại Thánh Thất hoặc các đàn lệ khác, vị Chức Sắc đương quyền phải thuyết Đạo hoặc đọc Châu Tri Bố Cáo, hay là dẫn giải những điều khuyết điểm, cùng là khuyến khích, nhắc nhở chư Đạo Hữu trong đường Đạo đức ...

Vậy mỗi kỳ Sóc Vọng nơi Thánh Thất, chư Chức Sắc, Chức Việc Nam Nữ bên Hành Chánh hay bên Phước Thiện cũng phải đến châu lễ Đức Chí Tôn, trước là học hỏi lẫn nhau, sau nghe đọc các Châu Tri, Bố Cáo về sự hành động của Đạo.

\* Khoản 8 (Điều thứ nhì) buộc con cái của Đức Chí Tôn phải đến Tòa Thánh hoặc Thánh Thất cúng Đàn ít nhất 20 lần mỗi năm :

“ Trong một năm có 24 kỳ Đàn, mà những con cái biếng nhác của Đức Chí Tôn không đến thăm viếng Người ít nữa là 20 kỳ Đàn, thì Hội Thánh sẽ không ngó ngang đến nữa, dầu cho trong đường Đời hay là trong đường Đạo của họ cũng vậy. Nếu như có bận việc chi phải buộc mình vắng mặt, thì phải có tờ giấy Chức Sắc Thiên Phong vi chứng mới đặng ”.

#### 6.- Về Hôn Nhơn

**\*Điều Thứ Sáu (Thế Luật).-** Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo ; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

**\*Điều Thứ Mười (Thế Luật).-** Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo, không được bỏ nhau.

**\*Điều Thứ Mười Hai (Thế Luật).-** Đứa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sở tại mà xin làm lễ “Tám Thánh” và ghi vào bộ sanh của bốn đạo.

#### 7.- Về Tang Chế

**\*Điều Thứ Mười Bốn.-** Trong bốn đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ. Mỗi họ cũng nên lập một nghĩa trang riêng.

**\*Điều Thứ Mười Lăm.-** Người làm đầu trong họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong họ, làm lễ cầu siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

**\*Điều Thứ Mười Sáu.-** Trong việc tống chung, không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng đồ trắng, không nên đãi đằng rầm rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

**\*Điều Thứ Mười Bảy.-** Trong việc cúng tế vong linh, không nên dùng hi sanh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn ; không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

**\*Điều Thứ Mười Tám.-** Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần cửu cửu và đến lúc tiểu, đại tương, thì do nơi Thánh Thất sở tại mà cầu lễ. Bốn đạo trong họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

(còn tiếp)

## Thi Văn Bạn Đọc

### Lời Tòà Soạn :

Theo đề nghị của bạn đọc, trong mỗi số Tập San Thế Đạo chúng tôi sẽ dành riêng một số trang để đăng những thi văn của bạn đọc gửi đến chúng tôi.

Mục Thi Văn Bạn Đọc này không quy định chủ đề, không phân biệt thể loại thi văn mà chỉ ghi nhận tinh thần, thiện chí tham gia của Bạn Đọc với Tập San Thế Đạo mà thôi..  
Trân trọng.

### ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO CAO ĐÀI

Đoàn hướng đạo phần đông nghèo lắm,  
Đoàn trưởng xin nuôi nắng thương yêu.  
Anh lo tổ chức dựng lều,  
Chia ra từng nhóm, nôi niêu gạo dùng.  
Mỗi nhóm có độ chừng bảy đứa,  
Đứa lớn trông mấy đứa em thơ.  
Dạy, chăm em bé còn khờ,  
Dạy nghề từ nhỏ ngoài giờ học ra.

x

x x

Anh đoàn trưởng lo xa tính kỹ,  
Chọn nghề cho không phí thời gian.  
Chọn em học nhạc, toán, văn . .  
Bao nhiêu nghề khác em ngoan thực hành.  
Anh đoàn trưởng nghĩ nhanh, xin tỉnh,  
Lo gạo cơm, tiền tính áo quần . . .  
Thuốc men, đường muối cần dùng,

Trưởng đoàn xoay trở chống kinh toan lo,  
Không hoạt động của kho không đủ?  
Lớn nhỏ trồng rau, bắp, đậu, khoai. . .  
Mía mì làm kế sinh nhai,  
Lần lần tự túc, tự xoay, tự cường.

x

x x

Các em học luôn luôn chăm chỉ,  
Được thầy nghiêm dạy kỹ thấm nhuần.  
Ra trường đứng vững thành nhân,  
Không thua kém bạn đồng song nhà giàu.  
Nhờ ân đức nhiệm mầu Thượng Đế,  
Học Đạo xong, học kế toán, văn..  
Ra đời xứng mặt tao nhân,  
Đủ nghề đối phó cái bản thế gian.  
Lời nhắn nhủ em ngoan hướng đạo,  
Nhờ thầy xưa chỉ giáo yêu đời.  
Trên môi luôn nở nụ cười, . .  
Truyền tôn lưu tử nhìn đời sống vui.  
Cử chỉ đẹp tuyệt vời nghĩa hiệp,  
Anh trưởng đoàn sắp xếp đã xong.  
Giúp bao em bé thành công,  
Giúp cha mẹ chúng nhẹ trong cảnh nghèo.  
Anh đoàn trưởng gương nêu vạn kỷ,  
Gương hy sinh không phí công lao.  
Các em nối gót ngàn sau, . .  
Gắng theo gương tốt đời trau thành người.

**Minh Thi**  
**Torcy, 11-2011**



## MỘT ĐƯỜNG

Con đường đất lạnh quanh co,  
Gặp nhau dù chẳng hẹn hò trăm năm.  
Con đường đất lạnh âm thầm,  
Hết thù hết hận còn thăm nhau thường.

Con đường đất lạnh gió sương,  
Giàu sang danh vọng vô thường vô vi.  
Con đường đất lạnh từ bi,  
Buồn đau giữ sạch vô tri vô tình.

Con đường đất lạnh vô sinh,  
Chào nhau thanh thản an bình tự do.  
Con đường đất lạnh khỏi lo,  
Áo cơm xin để dành cho bụi đường.

Con đường đất lạnh tro xương,  
Cho dù giông bão đoạn trường bể dâu.  
Con đường đất lạnh về đâu,  
Áo mơ áo mộng áo màu hết bay.

Con đường đất lạnh ngắn dài,  
Chiến chinh ân oán đọa đày không không.  
Con đường đất lạnh lòng vòng,  
Nợ duyên dang dở tơ hồng vô duyên.

Con đường đất lạnh gót tiên,  
Mênh mông mây khói lụy phiền chiêm bao.  
Con đường đất lạnh chờ nhau,  
Nghìn xưa cũng gặp nghìn sau một đường...

**Luân Tâm**

## GIỮ TRỌN NIỀM TIN

Đạo kỳ phát phối buổi bình minh,  
Cùng Đạo, một Cha thấy ấm tình.  
Nương bóng Cao Đài nơi đất khách,  
Theo lời Từ Mẫu độ sanh linh.  
Xuân khứ trọn tin , vui mùi Đạo,  
Xuân lai rèn chí trọn niềm tin.  
Ngày đi khẩn nguyện tâm theo Đạo,  
Ngày về khá vẹn giữ tâm linh .

**Bùi Lộc-Hưng**

## NHỚ QUÁ TỔ ĐÌNH

Austin ơi một sáng mùa xuân,  
Ta cứ ngỡ Tổ Đình trong tâm tưởng.  
Cờ Đạo, Cờ vàng bay trong gió,  
Cũng chòm cây sao giống quá “ Rừng thiên nhiên”  
Cũng tiếng chuông câu kệ quá thân quen,  
Giọng nam ai “Đạo gốc bửu lòng thành” thân thương quá.  
Đạo phục trắng thanh bần và thánh thiện,  
Dáng từ bi trên từng khuôn mặt nhân từ.  
Tình huynh đệ, nghĩa đồng môn sánh bằng thủ túc,  
Mùng 9 tháng giêng mừng ngày Đại Lễ,  
Vía Đức Chí-Tôn đồng đạo sum vầy,  
San Antonio lên – Mountain View xuống vui cùng,  
Đồng Đạo các nơi E-Mail - Gọi điện gửi quà.  
Cùng chung một Đạo tức cùng Cha  
Thánh Thất Austin nhỏ, nhưng tình bao la quá.  
Đồng Đạo các nơi ôm trọn với chân tình.  
Đồng Đạo Austin xin muôn vãn cảm tạ,  
Quý đồng môn, quý thân hữu gần xa.  
Nguyện Thầy cùng Mẹ ban ân thưởng,  
Môn Đệ tha hương Bạch Ngọc kê .

**Bùi Lộc-Hưng**

## THI THƠ XUỐNG HỌA

Vạn vật quy hồi ngưỡng lý thiên,  
Tam công chí mẫn phúc vô biên.  
Lộc Xuân ban phát nhơn tri ngộ,  
Duyên phước lập phân Đạo khả huyền.  
Linh hiển thập phương khai chánh pháp,  
Thái bình bá tánh hỉ tân niên.  
Hoan ca hưởng độ Long Vân hội,  
Lân đắc kỳ thời khánh cổ liên.

### Tấn Phát

Số phận an bày vốn tại thiên,  
Tâm thành phúc đức thậm vô biên.  
Trùng dương cách trở mong tao ngộ,  
Phổ độ nhân sanh thật diệu huyền.  
Thánh Đức ban ân nền chánh giáo,  
Quê người đất khách đón tân niên.  
Cao Đài Đại Đạo Long Hoa Hội,  
Một kiếp tu hành đủ kết liên.

### Mai Xuân Thanh



## DÒNG ĐỜI

Lúc trẻ tươi đẹp như hoa,  
Mê danh, tham lợi, đắm sa sắc tài.  
Tranh đua giành giật cửa nhà.  
Người ngồi tốt đỉnh, kẻ sa máu đào !.

Cướp quyền đạt vị ngất cao,  
Nghĩ rằng cuộc sống trần lao trường tồn.  
Thoi đưa ngày tháng dập dồn,  
Thoáng qua bạc tóc, lưng còm da nheo !.  
Ngày xưa hình dáng đẹp thay,  
Sắc tài quyến rũ mê say bao người.  
Bây giờ nhìn lại hỡi ôi,  
Phù du mộng ảo! Hình hài tàn phai!  
Còn tiền, còn sắc, còn si,  
Hết tiền già khòm, tới lui nào người?!  
Chẳng ai thoát khỏi luật Trời,  
Da mồi tóc bạc, đáy mồ cổ tri.  
Tĩnh tâm gạt bỏ sầu bi,  
Xuống trần cốt học bài thi trường đời.  
Sanh lão bệnh tử luân hồi,  
Hoàng tử vọng tộc lìa ngội cứu người.  
Tìm ra chơn lý siêu vời,  
Lưu truyền hậu thế Pháp điều tu thân.  
Thoát vòng sanh tử dấn lân,  
Về châu Phật Tổ chơn thần thánh thời.  
Ngày nay Đạo cả ra đời,  
Kỳ Ba tận thế Cao Đài cứu dân.  
Ngọc Hoàng độ rỗi nguyên nhân,  
Khổ tu nứt kiếp Niết Bàn đạt ngội.  
Ai ơi thức giác tu thôi,  
Muôn năm khuất bóng đời đời ngợi khen.  
Cõi trần sống tạm đừng ham,  
Rán tu đắc Pháp Linh Tâm nhập Đàn.  
Xác hôi trả lại thế gian,  
Vía Hồn tương hội Hư Cung sum vầy.  
Tĩnh tỉnh, tu tu, người ơi !

**HT. Võ Thị Bạch Tuyết.**

# ĐÁ CẢNH

Lê Tấn Tài USA



Đá không chỉ để làm các dụng cụ, người tiền sử đã biết sử dụng làm đồ trang sức, khắc hình, tạc tượng . . . , và ngày nay đá được nâng lên thành một loại nghệ thuật.

Từ thời nhà Tống, người Trung Hoa đã biết dùng những viên đá đẹp được mài trũng ở giữa để đựng mực. Nghệ thuật thưởng ngoạn đá sau đó lan qua Triều Tiên, Nhật Bản, qua phương Tây trong vòng 100 năm trở lại đây và những nước khác trên thế giới.

Hiện nay, đá cảnh trở thành thú chơi toàn cầu... Đá cảnh thường được trưng bày trên đế gỗ đã chạm khắc hoặc được trưng bày trên khay làm sứ hoặc đất nung có rải cát hay hạt mịn hoặc nước. Trải qua nhiều nước, tên của nghệ thuật này cũng có khác nhau. Tại Trung Hoa được gọi là Cung thạch (trưng bày đá). Tại Nhật gọi là Suiseki (đá nước), Triều Tiên được gọi là

Suseok (đá vĩnh cửu). Ở phương Tây gọi là Viewing stone (xem đá). Còn ở Việt Nam thì gọi là Đá Cảnh.



Theo nghệ thuật chơi đá của người Trung Hoa, đá phải có đủ 4 tiêu chuẩn :

- Gãy guộc nhưng phải rần rỏi biểu thị sự khắc khổ nhưng quá cảm.
- Vân sớ, nhẵn nheo biểu thị tính cổ xưa.
- Lồi lõm, hang hốc biểu thị sự thâm u.
- Có hang lỗ xuyên qua biểu thị sự thông suốt.



Do đó một viên đá được chọn làm hòn đá cảnh phải có các hình thù:

- Đá có hình dáng đẹp, màu sắc hài hòa, vân đá mạch lạc.
- Đá gầy guộc, cần cỗi .
- Đá lồi lõm, có hang, lỗ.
- Đá tròn, nhẵn.
- Đá có hình người, vật, đồ vật hay cảnh quan tự nhiên.
- Đá có hình thù kỳ dị.

Những chi tiết sau đây cũng rất quan trọng vì làm tăng thêm giá trị của viên đá:

- Màu đá: đá màu sáp vàng, màu vỏ dưa , màu đen như mật , hoặc nhiều màu.



- Chất đá: đá càng cứng càng quý.

- Hốc đá: đá bị soi mòn thành những chỗ lồi lõm ở phía trong.

- Mắt đá: đá có những lỗ hổng xuyên thủng qua.

- Huyệt đá: hốc đá chứa một hay nhiều cục đá nhỏ ở trong (gọi là măng đá) mà ta không lấy ra được.

- Vân đá: những vân này thay đổi theo nhiều hình thể, tạo nên một cảnh trí núi non, sông nước, hay

hình con nai đang nhảy dưới trăng, hình mỹ nữ đang múa, hình cảnh hoa hay chim chóc v.v... Đá có khứa vân như mai rùa hoặc trông như những đám mây vờn vũ trên trời, như ráng mặt trời lúc hoàng hôn, như sóng vỗ bờ, như nước chảy cuộn cuộn dưới sông hay chỉ là những vân như trong lòng các cây gỗ quý.

Nghệ thuật chơi đá cảnh ở Trung Hoa được truyền sang Triều Tiên và phát triển mạnh ở Nhật Bản. Người Nhật có tài thu dụng cái hay, cái đẹp ở nước ngoài rồi biến thể thành nghệ thuật riêng của mình. Cũng như Bonsai, người Nhật tạo nghệ thuật đá cảnh thành một nghệ thuật của Nhật dưới tên gọi Suiseki. Các thiền sư Nhật quan niệm đá là biểu tượng của thế giới tâm linh nên đá cũng là vật góp vào việc thiền định .



Trong các tu viện Nhật Bản hoặc các tư gia sang trọng đều có một vườn Zen (thiền) lớn hoặc nhỏ. Trong vườn Zen, người ta thường thấy rải rác trên sân cát một vài viên đá sắp xếp theo một mô hình đặc biệt. Từ Suiseki có nghĩa là nước (Sui) và đá (Seki). Người Nhật dùng kỹ thuật nuôi đá (chứ không phải tạc đá, mài đá...). Có hai cách nuôi đá:

-Nuôi đá trong nhà rồi xoa bằng tay hoặc bằng khăn mềm cho hòn đá nhẵn bóng. Tuyệt đối không dùng dầu hay một chất liệu nào khác ngoài mồ hôi của con người.

-Nuôi đá ngoài vườn để đá chịu ảnh hưởng của thời tiết nắng mưa hoặc tưới nước cho đá sẫm màu. Lúc đầu, nước bốc hơi nhưng lâu dần thấm nước thành nhẵn bóng và mọc rêu. Thường hòn đá được để trên một khoảng đất đầy rêu ướt, nhìn xa trông

như một ngọn núi nổi lên giữa cánh đồng hoang dã .

Ngày nay từ Suiseki chỉ tất cả các loại đá cảnh mà không được tưới nước như trước. Mỹ gọi là “Viewing Stone”, tiếng Việt gọi “Đá Cảnh” là đúng nghĩa nhất. Đá nuôi không có giá trị bằng đá tự nhiên .



Người ta thường xếp loại đá cảnh như sau ( nhưng khi các hòn đá được phối hợp lại thành một tác phẩm nghệ thuật thì không thể xếp loại được) :

- Chất cấu tạo bao gồm khoáng chất màu lợt như quartz (thạch anh) hay feldspar đã cấu tạo thành suối hay thác nước, hoặc các chất khác với nhiều màu sắc đã tạo ra những vân đá như những vân trên da cọp, hình hoa, hình lá, hình cảnh trí thiên nhiên như rặng mặt trời, tranh thủy mặc v.v....

- Xuất xứ tức là vị trí đã tìm thấy đá trên thế giới như đá Ligurian Alps ở Ý, đá Murphys ở Sierra Nevada Hoa kỳ, đá Sa mạc (sabaku-ishi) ở miền tây nam Hoa kỳ, Úc châu và Phi châu.

- Vân đá như: vân chạy ngang dọc trên mặt đá như cái lưới, vân vằn trên đá giống như vết bò của loài rắn trên mặt cát, mặt đá có lỗ hoặc những vết lõm sâu khoảng 12mm (1/2 inch), đá có những vết hằn, vết cắt rất sâu, đá có những vết đậm màu trên nền đá lợt, đá có nhiều đốm trên mặt như trái lê Nhật bản.

- Màu đá cũng phải tùy thuộc hình dáng của đá vì không gì khó chịu hơn khi nhìn một hòn đá dáng cận sơn hay viễn sơn màu đỏ hay màu vàng. Đá màu sậm có giá trị hơn đá màu lợt, mặc dù đá màu lợt rất khó tìm.

- Kích thước có 4 loại: loại tí hon, loại nhỏ, loại trung, loại lớn.  
- Hình thể được nghệ nhân tạo nhiều nhất là dạng núi với hình tam giác.

Có khi đá là một trái núi đơn độc (cô phong hay độc phong) .



Có khi là hai ngọn (song phong) .

Có khi là nhiều ngọn (đa phong) .

Có khi là một dãy núi (trường sơn) với nhiều hình tam giác liên kết với nhau.

Nếu đá dưới dạng trường sơn thì ngọn phụ phải nhỏ hơn và nằm phía sau ngọn chính để tạo một cảm giác chiều sâu. Đỉnh chính vào khoảng 1/3 dãy núi .

Nếu đá dưới dạng viễn sơn (núi nhìn từ xa) thì hòn đá phải có đủ nét

thẩm mỹ, tinh thần Zen để làm trọng tâm cho thiền định. Đỉnh hòn đá nằm khoảng 1/3 chiều ngang của núi, hơi nghiêng về

phía trước hoặc phía sau chứ không ngay chính giữa. Sườn núi thoải thoải dốc. Những ngọn khác cũng phải nằm chếch về phía sau hay trước chứ không được nằm ngang với ngọn chính .

Nếu đá dưới dạng cận sơn (núi nhìn gần) cũng theo những quy luật trên nhưng những vân đá và các chi tiết khác phải nổi lên rõ ràng giống như khi ta đứng ngắm núi từ dưới chân núi vậy .

Đá có dáng núi với thác nước phải dùng đá có màu lợt hơn màu đá nền núi, trông giống như nước chảy từ giữa khe núi. Nếu thác nước chảy từ giữa hai ngọn núi không cùng một chiều cao thì nên cho thác bắt đầu chảy thẳng từ trên ngọn xuống để người xem tò mò tìm hiểu nước bắt nguồn từ đâu. Thác nước nên ở vị trí 1/3 chiều ngang của núi. Dòng nước càng xuống phía dưới chân núi càng phải lớn dần như thác nước từ cao đổ xuống càng gần mặt đất càng tỏa rộng ra .

Đá có dáng núi và suối thì vết đá tượng trưng cho nước chạy theo chiều ngang của núi chứ không chạy theo chiều dọc và đường nước lưu thông trông có vẻ nhỏ vì lượng nước suối chảy yếu hơn lượng nước ở thác. Trường hợp những hòn núi có khe lõm mà không có chất đá khác màu tượng trưng cho nước thì gọi là thác cạn cũng giống như một ngọn núi ngoài thiên nhiên bị thác nước xoi mòn thành khe núi và nước đã bị khô cạn trong mùa nắng ráo.

Ngoài ra, đá còn có nhiều dạng khác như một mỏm núi nhô ra biển, một bình nguyên, một bậc đá, một hang động, một ghenh đá, một cái hồ ở giữa hay ở lưng chừng núi, hình người, thú vật hay đồ vật như mái nhà, chiếc thuyền . . v.v . .

Những đá sa mạc không có hình thù rõ rệt thì được xếp vào loại trừu tượng.

Tóm lại, hình thể đá cảnh rất đa dạng tùy theo óc tưởng tượng của nghệ nhân cũng như khách thưởng lãm.

Đá ngoài thiên nhiên qua quá trình xói mòn bởi thời tiết, địa chấn hàng triệu năm nên không có viên nào giống viên nào, tùy theo hình thể thiên nhiên mà có những đặc điểm và hình dáng đặc thù. Thường nghệ nhân để nguyên hình dáng có sẵn

nhưng cũng chỉnh sửa, tạo dáng đôi chút để tạo thành một tác phẩm nghệ thuật. Tuy nhiên việc mài dũa, cắt xén không được làm mất vẻ tự nhiên. Đá cảnh có thể tìm thấy ở ven biển, sông ngòi, các vùng sa mạc, các dòng nước khô cạn.

Chơi đá cảnh không khó khăn và tốn nhiều công như chơi bonsai, hoa kiểng, chim cá kiểng.

Những viên đá thường ẩn giấu những cái đẹp và đó là một sự thử thách dành cho nghệ nhân gọi là “người đi tìm nhân duyên”

Nói về nghệ thuật chơi đá người Trung Hoa có mấy câu bất hủ :

Sơn vô thạch bất kỳ (Núi không đá không lạ)

Thủy vô thạch bất thanh (Nước không đá không trong)

Viên vô thạch bất tú (Vườn không đá không đẹp)

Thất vô thạch bất nhĩ (Nhà không đá không sang)

Để có một hòn đá đẹp , nghệ nhân phải kiên trì tìm kiếm lâu dài trong các chuyến đi xa, ở những nơi có thác, có suối, nơi mà nước đã bào mòn đá trong một thời gian dài.

Vẻ đẹp hấp dẫn của một viên đá tùy theo cảm nhận của mỗi người, và tùy theo việc phối hợp tạo dáng của nghệ nhân, thay đổi một hướng nắng, một vùng tối là thay đổi cả linh hồn của đá. Xưa, Nguyễn Trãi vịnh đá Côn Sơn để luận nước thịnh suy. Phan Bội Châu với bài phú nổi tiếng “bái thạch vi huynh”(lạy đá làm anh) để thể hiện chí lớn.

Đá biểu hiện tự khí của thiên nhiên, chơi đá phải biết rằng đá có linh hồn, nhưng cũng phải biết cách giữ hồn và thổi hồn cho đá...

Đừng tưởng đá chỉ là những vật bỏ đi, có thể chỉ là những hòn đá bơ vơ giữa bãi biển mênh mông, hay là một viên sỏi lăn lóc đâu đó nơi góc sân vườn nhưng dưới đôi bàn tay nghệ thuật của các nhà sáng tạo, sỏi đá đã được thổi hồn vào đó để giờ đây chúng thật ý nghĩa biết bao khi mang lại cho con người một vẻ đẹp đầy phong cách.

Đá đem đến cho con người sự bình yên, tĩnh tại. Nhìn ngọn suối



buông mình từ đỉnh xuống chân núi hay nhìn đá dưới cơn mưa sũng nước, người thưởng ngoạn sẽ thấy không gian trầm mặc, mông lung vời vợi.

Đá chen lẫn sắc màu của cây cỏ huyền ảo lung linh như cuộc đời vốn dĩ mờ ảo trong làn sương khói, nhưng luôn luôn tĩnh tại, an trú trong thiên định. Với tâm hồn thư thái, bình thản khi ngồi nhìn từng hạt cát, viên sỏi hay từng hòn đá tro lạnh, nhưng lại thấy ấm áp, dấy lên trong tâm hồn một tư duy huyền diệu về cuộc sống hay sự ảo hóa của một kiếp người.

**Lê Tấn Tài**  
**Hoa Kỳ**



## Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

### I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121-1716  
 1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547  
 Fax: (408) 440-1372 Email: dutani@comcast.net  
 2- HT. Nguyễn Văn Cầu, Email: caunguyencd@gmail.com  
 3- HT. Bùi Văn Nho, Email: caoninh12@yahoo.com

### II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.  
 Email: tn\_ndk@yahoo.com

### III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766  
 Email: caoninh12@yahoo.com

### IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770  
 Email: theqtrinh@yahoo.com

### V- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

### VI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (253) 709-6427  
 Email: tranyoung7@yahoo.com

### VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

### VIII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-6017.

### IX- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Ontario, Canada

HT Nguyễn Tấn Phát, Phone: 519-743-8996.

## Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu Yểm trợ Tập San Thế Đạo (Từ ngày 01-01-2012 đến ngày 15-04-2012)

STT	Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu	USD
<b>I- Yểm Trợ TSTĐ</b>		
01	Anna Nguyễn, Grand Island. ....	55.00
02	Chơn Thế, Fort Collins, CO . . . . .	20.00
03	Cố HTDP Nguyễn Sao Đấp, Garden City, KS	100.00
04	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA. ....	20.00
05	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA. ....	20.00
06	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA. ....	20.00
07	Du Nguyễn, San Jose, CA . . . . .	27.62
08	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA. ....	20.00
09	Hồ Văn Trị, Carrollton, TX . . . . .	50.00
10	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI . . . . .	50.00
11	HT. Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY. ....	20.00
12	HT. Lê Ngọc Thọ, Canada (100 đô Canada)	101.07
13	HT. Lê Văn Khiêm, Vancouver, Canada. ....	100.00
14	HT. Lê Văn Tình, Wichita, KS. ....	10.00
15	HT. Mai Văn Tim, Everett, WA. ....	50.00
16	HT. Đặng Bá Nhi, Carrollton, TX . . . . .	100.00
17	HT. Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC. ....	50.00
18	HT. Nguyễn Tấn Phát, Canada . . . . .	100.00
18	HT. Nguyễn Tấn Tạo & HTDP Nguyễn Thị Kim Châu, Gretna, LA. ....	50.00
19	HT. Nguyễn Thanh Bình, Midland, MI . . . . .	100.00
20	HT. Nguyễn Thừa Long & HTDP Kim Cúc, Gretna, LA . . . . .	100.00
21	HT. Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA . . . . .	20.00
22	HT. Phan Văn Ba, Chantilly, VA. ....	100.00
23	HT. Trần Huyền Quang, Marrero, LA. ....	20.00
24	HT. Văn Công Cộng, Marrero, GA . . . . .	100.00
25	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA . . . . .	20.00



26	HTDP Dương Văn Ngừ, San Jose, CA . . . . .	20.00
27	HTDP Mai Xuân Thanh, San Jose, CA . . . . .	30.00
28	HTDP Đặng Thành Cư, Dallas-Fort Worth, TX	20.00
29	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA . . . .	20.00
30	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA . . . . .	20.00
31	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA . . . . .	60.00
32	HTDP Phan Văn Tranh & HTDP Đỗ Thị Inh Houston, TX . . . . .	100.00
33	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần Dallas- Fort Worth, TX. . . . .	30.00
34	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA . . . . .	50.00
35	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA . . . . .	20.00
36	Huyện Ba, Wichita, KS . . . . .	40.00
37	Huyện Trung Ngôn, Seattle, WA. . . . .	50.00
38	Huyện Văn Thì, Sacramento, CA. . . . .	20.00
39	Jimmy Huyền Võ, Spanaway, WA . . . . .	10.00
40	Khiết Trần, DDS, Sandy Dental PC, San Jose, CA. . . . .	200.00
41	Lê Văn Bé, Arlington, TX . . . . .	20.00
42	Mai Minh Nguyệt, Atlanta, GA . . . . .	50.00
43	Nguy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, San Jose, CA. . . . .	200.00
44	Nguyễn Minh Tâm, Salt Lake City, UT. . . . .	100.00
45	Nguyễn Minh, Harvey, LA . . . . .	20.00
46	Nguyễn Ngọc Phước, Morrow, GA . . . . .	100.00
47	Nguyễn Văn Chấm, North York, Canada (50 đô Canada) . . . . .	49.03
48	Nguyễn Văn Tánh, Houston, TX . . . . .	50.00
49	Nguyễn Văn Trung, Kitchener, ON, Canada	200.00
50	Phạm Ngụ & Nguyễn Văn Kiếm, Victoria, Úc Châu (100 đô Úc) . . . . .	100.82
51	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA. . . . .	20.00
52	Phạm Văn Hớn, Fargo, ND. . . . .	20.00
53	Phạm Văn Khuyên, Campbell. CA . . . . .	100.00
54	Quang Thomas, Đỗ, San Antonio, TX. . . . .	20.00

55	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX . . .	50.00
56	Thái Thị Thố, Houston, TX . . . . .	50.00
57	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA . . . .	20.00
58	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA. . . . .	200.00
59	Trần Công Định, Santa Clara, CA. . . . .	20.00
60	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA. . . . .	20.00
61	Trần Thị Chinh, Morrow, GA. . . . .	200.00
62	Trương Văn Thì, Seattle, WA. . . . .	20.00
63	TSự Mai Văn Liêm, Arlington, TX . . . . .	20.00
64	Văn Dinh, Rochester, NY. . . . .	50.00
65	Võ Văn Mía, San Antonio, TX. . . . .	50.00

-----  
**Cộng (1) : . . . . 3863.54**

## 2- Yểm trợ In Kinh Sách.

01	CTS Nguyễn Kim Quang, Garden Grove, CA .	30.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX . . . . .	40.00
03	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI . . . . .	50.00
04	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA . . . . .	20.00
05	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần Fort Worth, TX . . . . .	30.00
06	HTDP Trần công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp Fort Worth, TX . . . . .	30.00
07	Lê Văn Hiền & Võ Kim Hoàng, Fardo, ND	100.00
08	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA . . . . .	20.00
09	Đặng Anh Tuấn, Wichita, KS. . . . .	50.00
10	Nguyễn Thành Bá & Phạm Thị Tâm, Austria. .	50.00
11	Phan Văn Ba, Riverdale, GA . . . . .	20.00
12	Trần Thị Thanh Nga, San Francisco, CA. . . . .	20.00

-----  
**Cộng (2) : . . . . 460.00**

## 3- Niên Liễm

01	HT. Huyện Văn Bớt, Russellville, KY. . . . .	60.00
02	HT. Lê Thành Hưng, Madison, AL . . . . .	60.00

- 03 HT. Lê Văn Tình, Wichita, KS . . . . . 60.00
- 04 HT. Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA . . . . . 60.00
- 05 HT. Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA. . . . . 60.00
- 06 HTDP Mai Xuân Thanh, Campbell, CA . . . . . 60.00
- 07 HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA. . . . 60.00
- 08 HTDP Nguyễn Thành Đan, San Jose, CA. . . . 60.00
- 09 HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA . . . . 60.00

-----  
**Cộng (3):** . . . . . 540.00

Tổng cộng tiền thu ( 1+2+3) từ ngày 01-01-2012 đến ngày 15-04-2012 là Bốn ngàn tám trăm sáu mươi ba đôla năm mươi bốn xu ( USD 4,863.54)

San Jose, ngày 15-04-2012

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

### Tứ Đại Điều Qui

(Chương V Tân Luật)

**Điều thứ hai mươi hai:** Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo Tứ Đại Điều Qui là:

1- Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2- Chớ khoe tài dưng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

3- Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, dưới giá trên đừng mất khiêm cung.

4- Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

### Giáo sư Nguyễn Văn Giàu Người Thầy của những người thành danh



Sau khi định cư ở Mỹ vài năm, công việc tạm ổn định, tôi bắt đầu tìm lại bạn bè, những người cùng học ở ngôi trường Đạo Đức Học Đường và cùng Đạo với tôi.

Một ngày chủ nhật nọ, không nhớ là tháng, năm nào, nhưng với thời gian bây giờ thì chắc cũng hơn mười mấy năm !

Tôi và anh Thôi, người bạn vong niên cũng là cựu học sinh Đạo Đức Học Đường “ bắt ” xe lửa xuống Thánh

Thất San Jose để cúng và dẫn lễ Đức Chí Tôn đồng thời mục đích tìm lại những người quen . Theo lời anh Thôi: “ Ở San Jose, người Tây Ninh của mình cư ngụ nhiều lắm ” . Anh kể cho tôi nghe một số tên tuổi là người Tây Ninh, mà anh thường liên lạc hoặc gặp mặt .

Đến Thánh Thất San Jose vào lúc giờ Ngọ (12 giờ trưa), mọi người đang cúng . Tôi và anh Thôi cũng vào Đoàn cúng với mọi người. Thật sự mà nói, lòng tôi rất sung sướng và bình yên khi được quỳ dưới Thánh tượng Thiên Nhân kể từ năm 1992, khi tôi rời đất nước Việt Nam theo diện H.O.

Xong Đoàn, tôi tình cờ gặp lại Khích, một người bạn cùng lớp với tôi ở trường Trung Học Đạo Đức Học Đường, Khích cũng qua Mỹ theo diện H.O như tôi. Qua tâm sự tôi đã biết được tình hình về Đạo sự và một số bạn bè cùng lớp ai còn ai mất! Và cũng từ Khích tôi biết tin là thầy Giàu hiện đang cư ngụ tại San Jose . Tôi có ý định thăm thầy sau khi tâm sự cùng Khích, nhưng không là quyết định chủ quan nên ý định của tôi đã vỡ hỏng.

Tôi và Khích học với thầy Giàu năm lớp Đệ Tam (lớp 10) môn Việt Văn. Thầy Giàu thời đó được mô tả như là một nhân vật có “trọng lực” đối với các ban giám hiệu của nhà trường và là một “Khổng Tử” với học sinh. Theo một số cựu học sinh của các trường trung học trong tỉnh Tây Ninh, mà hiện nay trong xã hội họ là những người thành danh như bác sĩ, Kỹ sư, Kiến Trúc sư, Luật sư, Ký giả ...đều cùng nhận xét là Thầy Giàu là một



“Thầy giáo khó tính”, nhưng là một người thầy “mực thước, yêu thương học trò”.

Với tôi thì thầy Giàu là một con người giàu tình cảm, một người thầy tận tụy với nghề nghiệp và nghĩ đến tương lai của giới trẻ. Có thể nói, nếu không có thầy Giàu đến trường Đạo Đức Học Đường dạy môn Việt Văn thì có lẽ học sinh môn Văn của trường dường như không thể tiến bộ, mặc dù trước đó đã cũng có nhiều thầy giáo đã dạy môn này cho trường.

Tôi nhớ, khi đứng lớp nét mặt của thầy rất nghiêm nghị, thầy giảng bài “thao thao bất tuyệt” không cần sách vở như các thầy giáo trước thầy. Có lẽ vì tính nghiêm nghị của thầy mà làm cho tôi chú ý chẳng? Bởi lẽ tôi là đứa học trò tinh nghịch, tôi hay phá phách các bạn trong lớp, nhất là các bạn gái. Có lần thầy đang trên bục giảng về thơ mới và đề cập đến bài thơ “Hai Sắc Hoa Tigon” mọi học sinh đều chăm chú nghe, riêng tôi loay



Gia đình Thầy Giàu

hoay, lom khom dưới gầm bàn để cột hai tà áo dài của hai cô nữ sinh ngồi trước tôi, mục đích để khi trống đánh tan trường hai cô đứng lên ra về, hai chiếc áo dài dính cùng mỗi cột sẽ làm tọt áo ra. Phá phách để nhìn mà cười chơi thôi! Mãi lom khom, thầy Giàu đến lúc nào không biết và mời lên bục, nét mặt thầy sắc hơn, nghiêm nghị hơn, lúc đó tôi rất sợ thầy vì không thể đọc tâm lý của thầy qua việc làm của tôi. Tôi nghĩ là thầy sẽ quyết định đưa tôi lên văn phòng ban giám hiệu để nhận hình phạt cảnh cáo hoặc đuổi học. Nhưng mọi suy nghĩ của tôi đều không đúng. Sắc mặt của thầy không còn nghiêm nghị nữa và thầy hỏi: Em có muốn học lớp của thầy không? Nếu học thì nên nghiêm chỉnh chú ý nghe, còn nếu không em có thể nghĩ học môn này của thầy?

-Dạ muốn. Tôi trả lời.

- Thầy Giàu nói: Muốn học. Bây giờ em có thể nói lại nội dung thầy giảng về cái gì. Nếu nói đúng về chỗ học tiếp!

-Dạ. Thầy giảng về bài thơ “ Hai Sắc Hoa Tigon” . Thầy nói bài thơ này theo thể thơ mới, dạng trữ tình.

Ánh mắt thầy Giàu nhìn mạnh về hướng tôi và nói, em có thể đọc một đoạn thơ “ Ta” đã đọc vừa qua?

-Dạ. Rồi tôi đọc vanh vách đoạn thơ thầy Giàu vừa đọc.

“ Một mùa Thu trước mỗi hoàng hôn  
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn  
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc  
Tôi chờ người ấy với yêu thương  
Người ấy thường hay ngấm lạnh lòng  
Dải đường xa vút bóng chiều phong  
Và phương trời thắm mờ sương cát,  
Tay vút dây hoa trắng lạnh lòng.....”

Vừa đọc xong đoạn thơ, thầy Giàu bảo tôi về chỗ, nhưng không có lời khen. Riêng tôi, trong lòng cảm thấy tự đắc và nhủ thầm: Cần gì phải chú ý cho một óc, văn thơ đối với “ Moi” là thoải mái” .

Đặc điểm của thầy Giàu là thường hay xưng “ Ta” với các học



sinh. Dường như các học sinh đều “ sợ” thầy, nhưng yêu thích cách dạy của thầy nên không có đứa nào “cúp cua” giờ của thầy.

Khi còn nhỏ, tôi không thể hiểu và không có thể phân tích phương pháp dạy của thầy. Tôi chỉ biết thầy dạy những bài thơ mới hay, những bài văn xuất sắc của các tác giả đã từng đoạt giải văn chương, khác lạ với lối dạy của các thầy Việt Văn trước thầy Giàu. Họ dạy có vẽ từ chương làm cho học sinh không cảm thấy thích thú.

Có lần, trong phần văn xuôi, thầy cho học sinh chúng tôi tham khảo quyển “Đời Phi Công” của nhà văn Nguyễn Xuân Vinh. Trước khi chia toán để thảo luận thầy đọc tiêu biểu vài đoạn, giọng đọc của thầy thật trầm ấm cộng vào nội dung của câu

chuyện tương đối mơ mộng của nhân vật tập làm phi công có người yêu tên Phượng nghe tình thầm làm sao ấy!

*“Phượng, Anh đã ở Ba Lê hơn một tuần, ở để đợi chuyến bay đi Marrakech. Anh sẽ sang Bắc Phi một năm để học lái máy bay trong giai đoạn đầu và sau đó trở về Pháp học thêm chừng hai năm nữa.*

*Nhận thư em hôm qua, lúc đọc anh mỉm cười vì câu hỏi ngây thơ của em:*

*“Anh có thấy nhớ nhà không?”*

*Thành thực mà trả lời thì trong lúc này anh không thấy nhớ vì đang rộn ràng với những cảnh lạ đường xa. Anh chỉ mơ hồ thấy rằng hiện nay, quê hương đang ở xa lắm, gần trọn nửa vòng trái cầu, có nhớ có thương chẳng nữa thì cũng nhớ xa sâu với vợ, thương mệnh mông như đại dương rộng lớn còn có nhớ thương riêng một chút nào thì chắc cũng chỉ gói trọn vào một mình em gái anh mà thôi.”*

Sau việc học tập theo kiểu chia toán của thầy Giàu, hiện tượng “Đời Phi Công” đã nổi cộm lên và dẫn đến phong trào “Đời Phi Công với thanh niên”. Các nhà sách thời đó dường như không còn quyển sách nào để học sinh lùng sục .

Phong trào đã dẫn đến, sau khi thi tốt nghiệp Tú Tài phần thứ nhất, các cậu Tú Bán Phần cứ đến cổng trại Phi Long Tân Sơn Nhất mà xin ghi danh đầu quân vào binh chủng Không Quân. Tôi cũng thế, năm 1968 tôi trúng tuyển vào khóa Hoa Tiêu Trực Thăng, nhưng khi khám sức khỏe tôi bị loại nên không thể thực hiện mộng “Mây Trời”, và cũng vì bị loại nên tôi có cơ hội học nốt đại học sau này.

Trở lại phương pháp dạy của thầy Giàu, thầy Hạ Chí Khiêm là Phụ Tá Hiệu Trưởng trường Trung Học Đạo Đức Học Đường nhận xét: “Đây là một phương pháp sư phạm phối hợp giữa cổ điển và tân thời . Phương pháp này áp dụng được thầy giáo phải là người có một kiến thức thâm nghiệp”

Riêng tôi, tôi cũng không có nhận xét gì sâu sắc đến cách dạy của thầy Giàu. Tôi thành thật cảm ơn thầy Giàu đã hướng dẫn



tôi từ một học sinh không biết nhiều gì đến cú pháp, chính tả.... Sau thời gian học ở thầy tôi đã trở nên tương đối hoàn hảo trong việc viết lách.

Thầy luôn cho toàn thể học sinh lớp Đệ Tam chúng tôi viết chính tả. Nhiều khi tôi cảm thấy lối dạy của thầy Giàu như thế nào ấy! Và tự hỏi với chính mình “ông thầy này, ổng có biết dạy không đây! Học sinh lớp Đệ Tam mà ổng còn cho viết chính tả. Môn này ở lớp tiểu học đã thường làm rồi?”

Nhưng sau khi học tập cùng thầy một thời gian, tôi mới thấy môn văn của tôi cần thiết về tự vựng và nhất là chính tả. Một bài văn mà sai chính tả kể như hỏng mọi đàng. Rồi tôi tự khắc kỷ với bản thân, vào lớp tôi không lơ đãng, phá phách các bạn như trước. Sau một năm học thầy Giàu, và tiếp tục năm kế tiếp, với môn văn tôi đều được điểm 8 trở lên. Tôi cảm thấy tự tin với chính mình trong lãnh vực này.

Thời gian trôi đi, tôi tốt nghiệp ra trường và vì miếng cơm manh áo, và chiến tranh tôi phải rời xa Tây Ninh không còn gặp lại thầy. Khi ra hải ngoại ( như tôi có dịp nói ở trên) tôi biết tin

thầy, nhưng không đến thăm được. Mãi những năm sau, khi tôi di chuyển đến sống ở thành phố San Jose tôi mới được thăm thầy cùng với sự hướng dẫn của các anh trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Lần đầu tôi gặp thầy Giàu tại nhà của bác sĩ Nguyễn Hữu Tường là con trai của thầy. Tôi mừng vì thầy đã nhận ra tôi, đưa học trò nghịch ngợm trong lớp của thầy, nhưng cũng lại là đưa học trò giỏi của thầy về môn Quốc Văn, đồng thời tôi cũng mừng hơn nữa là thầy vẫn còn khỏe, minh mẫn dù tuổi đã cao.



Kế tiếp những năm khi Xuân về, tôi cũng thường đến thăm thầy cùng quý vị Hiền Tài trong Ban Thế Đạo. Sau này, sức khỏe của thầy có yếu hơn, nhưng thầy vẫn còn hiểu biết rằng có những học trò của thầy đến thăm.

Mùa Hè năm 2010, hay tin thầy nhập viện, tôi cũng có đến thăm thầy và cầu nguyện cho thầy mau sớm bình phục, và sau đó tin thầy đã rời viện tịnh dưỡng tại gia tôi rất mừng là sức khỏe của thầy đã phục hồi.

Đầu năm 2011, trong không khí của mùa Xuân Tân Mão, mùa của vạn vật đang bừng sức sống, hoa lá đơm chồi, nảy lộc, tôi xin được trang trải về kỷ niệm thầy Giàu ít dòng, tuy không nói lên đủ cái tình và cái ân sâu của thầy đối với tôi, nhưng nó cũng là một dấu ấn trong tâm hồn của tôi được ghi lại qua hình ảnh của thầy đáng kính. Bây giờ tôi muốn dành nhiều thời gian để cầu nguyện cho thầy và chúc thầy được sống lâu trăm tuổi, để hằng năm chúng em được đến thăm thầy. Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho thầy nhiều hồng ân.

Tết Nhâm Thìn vừa qua, vì bận công việc tôi không đến thầy, nhưng tôi có hỏi các anh em trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại nói thầy hiện đang yếu lắm, sức khỏe của thầy không tốt như các năm trước. Tôi có hơi lo và nghĩ đến sức khỏe của thầy.

Sau Tết vài tháng, trong lúc đang delivery báo, tôi nghe anh Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, Đệ Nhất Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại báo là thầy Giàu vừa thất lạc tại bệnh viện San Jose. Lòng tôi bàng hoàng liền tấp xe vào bên đường, và đầu óc lại hiện lên hình ảnh của thầy. Tôi nhớ từng dáng đứng của thầy khi dạy tôi ở phòng 2b lớp Đệ Tam và ngay cả khi thầy lên chiếc xe traction màu đen để lái về nhà.

Bây giờ chỉ còn là hồi tưởng, hiện tại thầy đã đi xa, đi xa thật, Thầy không về nhà sau những buổi dạy học ở trường. Thầy đã vĩnh viễn về nơi cõi vĩnh hằng, ở đó có lẽ không còn phải cực khổ như cõi trần gian này, và ở đó Thầy sẽ không phải dạy dỗ và nói nhiều về chữ “Nhân” cho những đứa học trò nghịch ngợm như tôi nghe hằng tuần để biết cách sống làm người.

Thầy ra đi để lại bao nhiêu luyện thương cho những người thân, những người đã từng quen biết và kính trọng thầy trong đó có tôi, một đứa học trò đã từng nhận nhiều sự dạy dỗ đặc biệt của thầy về môn Việt Văn.

Thôi thì thầy hãy bình yên, thư thả ra đi, tôi sẽ cùng gia đình và bạn bè, những học trò của Thầy cùng cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban nhiều hồng ân cho hương linh của

Thầy sớm về nơi cựu vị.

Được biết thầy Giàu (Giáo sư Nguyễn Văn Giàu) người gốc Tây Ninh, thuở nhỏ ông học trường Pétrus Ký Sài Gòn nay là Lê Hồng Phong . Sau khi tốt nghiệp trung học ông ra Hà Nội học 2 trường Kiến Trúc và Sư Phạm. Ông đã tốt nghiệp 2 ngành: Kiến Trúc và Sư Phạm tại Hà Nội.

Về Sài Gòn ông làm giáo sư, hiệu trưởng các trường: Lê Bá Cang, Chi Lăng, Kiến Thiết....Ông chuyên dạy về các môn Quốc Văn, Hán Văn, Hội Họa...

Về Tây Ninh, ông dạy các trường Văn Thanh, Văn Học, Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung ...

Có những lúc ông dẫn học sinh đi Trảng Bàng cũng thuộc tỉnh Tây Ninh trình diễn sân khấu những bài nhạc đơn ca, hợp ca về quê hương .Ông viết văn và làm thơ rất hay. Rất tiếc trong những năm chiến tranh đã thất lạc những bài văn thơ ấy.

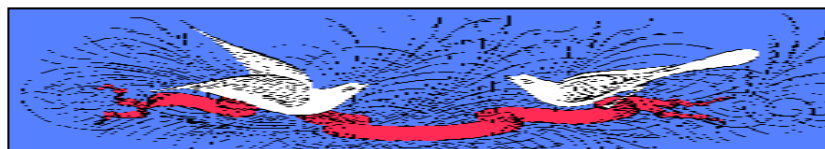
Mỗi khi Xuân về, Tết đến, lúc còn ở quê nhà ông tự tay vẽ những thiệp chúc Tết hoặc thiệp cưới pha màu có mạ bạc lóng lánh và những vần thơ trên thiệp chúc bà con, người thân, bạn hữu xa, gần...

Ông đã từng vẽ ( bản vẽ) xây rất nhiều kiểu nhà rất đẹp. Nhà ở Tây Ninh, nơi ông cư ngụ ở đường Nguyễn Văn Bông cuối bờ sông Tây Ninh do ông vẽ kiểu cao ráo khang trang...Sau chiến tranh đã bị đổ nát...

Suốt mấy mươi năm trong ngành giáo dục, ông đã dạy và để lại cho đời nhiều nhân tài ra đủ các ngành nghề trong xã hội, những chức vụ có danh trong nước cũng như hải ngoại. Có nhiều nhà văn, nhà thơ tên tuổi đều là học trò của ông.

Hiện nay ông đã gần 90 tuổi, qua Mỹ năm 1991, ông đã bị bệnh nặng vì tuổi già sức yếu, thường xuyên nằm viện. Ông cũng là người thầy cao niên đất Tây Ninh và cũng là một Hiền Tài trong Đạo Cao Đài.

**Duy Văn Hà Đình Huy**



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Cựu Chánh Trị Sự Đỗ Danh Dự và Hiền Tỷ Lê Kim Anh cư ngụ tại thành phố San Jose, California báo tin lễ Vu Quy cho con là:

**Đỗ Thanh Mai**  
Út Nữ

Sánh duyên cùng:

**Huỳnh Vũ Long**

Con của Bà Vân Trần cư ngụ tại Milpitas, California.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 3.00 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2012 (nhằm ngày 22-04 Nhâm Thìn) tại Summit-pointe Golf Club, 1500 Country Club Dr, Milpitas, CA

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

**Trăm Năm Hạnh Phúc**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Bắc CA, Ban Thế Đạo Nam CA.  
Ban Thế Đạo TX và Ban Thế Đạo Úc Châu.  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang  
tại Hoa Kỳ, tại Ontario Canada và tại Pháp.

## PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:  
Thân phụ của HH Nguyễn Hữu Tường ,DDS, Nhạc phụ của  
Hiền Huynh Trần Minh Khiết, DDS, ngụ tại San Jose là:

### Hiền Tài Nguyễn Văn Giàu

đã qui vị vào lúc 7.30 AM ngày 21 tháng 4 năm 2012 (nhằm  
ngày 1 tháng 4 năm Nhâm Thìn) tại San Jose, California.

#### Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ  
Nguyễn Hữu Tường, Hiền Huynh Hiền Tỷ Trần Minh Khiết.  
và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng  
Thiên Linh độ rỗi Hương Linh cố Hiền Tài Nguyễn Văn  
Giàu sớm được trở về cõi Thiên Linh Hằng Sống.

#### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại  
Hội Đồng Đại Diện, Hội Đồng Điều Hợp.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Nam CA, Ban Thế Đạo Bắc CA  
Ban Thế Đạo Texas và Ban Thế Đạo Úc Châu  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang  
tại Hoa Kỳ, tại Ontario, Canada và tại Pháp

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth, TX  
Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, TX.  
Cựu Thiếu Nhi Quân Quân Đội Cao Đài TX.

Thánh Thất Kitchener, Waterloo, ON, Canada.  
Gia đình HT. Nguyễn Tấn Phát.

Tây Ninh Đồng Hương Hội Hoa Kỳ.

Cựu Học Sinh Liên Trường Tây Ninh:

- 1- Ô.B Nguyễn Lý Sáng.
- 2- Ô.B Trần Anh Dũng
- 3- Ô.B Ca Văn Sinh.
- 4- Ô.B Phạm Văn Minh (Chị Mừng).
- 5- Ô.B Lâm Thị Ánh
- 6- Ô.B Ngũ Ngọc Phu
- 7- Bà Hà Thị Nết
- 8- Ô.B Tô Ngọc Sương
- 9- Ô.B Huỳnh Kim Hoa
- 10- Ô.B Võ Công Danh
- 11- Ô.B Lê Ngọc Hương
- 12- Ô.B Hoa Thế Nhân
- 13- Ô.B Cao Anh Tuấn (Mai Nguyệt)
- 14- Ô.B Nguyễn Kim Huy
- 15- Bà Nguyễn Bích Nguyệt
- 16- Ô.B Trần Kim Sơn.
- 17- Ô.B Ngụy Thanh Sơn
- 18- Ô.B Nguyễn Ngọc Dũ
- 19- Ô.B Nguyễn Văn Cầu.
- 20- Ô.B Nguyễn Đăng Khích.
- 21- Ô.B Sam Nguyễn.
- 22- Ô. Bà Dương Văn Ngừa.
- 23- Ô.B Nguyễn Vạn Năng.



## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ của các cựu học sinh và đồng hương Tây Ninh Nguyễn Hoàng Lê, Nguyễn Hữu Tường, Nguyễn Hoàng Anh & Minh Khiết, Nguyễn Hoàng Nga và Nguyễn Hoàng Oanh là:

### **Ông Nguyễn Văn Giàu** Giáo sư các trường Trung Học tại Tây Ninh

đã mất phần lúc 7.30 AM ngày 21 - 4 năm 2012 (nhằm ngày mùng 1 tháng 4 Nhâm Thìn) tại San Jose, California.

#### **Hưởng thọ 89 tuổi**

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Hoàng Lê, Hữu Tường, Hoàng Anh & Minh Khiết, Hoàng Nga và Hoàng Oanh cùng toàn thể tang quyến và nguyện cầu hương linh của cố Giáo sư Nguyễn Văn Giàu được sớm trở về nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

#### **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

TM. Tây Ninh Đồng Hương Hội Hoa Kỳ,  
Hội Đồng Niên Trưởng  
Ban Cố Vấn và Ban Điều Hành

-----  
Ban Thực Hiện Đặc San “Tây Ninh Quê Tôi.”

-----  
Ban Tổ Chức Hội Ngộ Liên Trường Tây Ninh.

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- \*- Quý Chức Sắc, Chức Việc Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Bàn Trị Sự và các Hiền Huynh Hiền Tỷ thuộc Hương Đạo San Jose.
- \*- Các bạn hữu Y & Nha Khoa.
- \*- Hội Đồng Hương Tây Ninh.
- \*- Hội Liên Trường Tây Ninh và các cựu học sinh Trung Học Đạo Đức Học Đường, Lê Văn Trung, Văn Thanh, Văn Học, Hàn Thuyên . . .
- \*- Hương Đạo San Jose. \*- Liên Đoàn Hương Đạo Trường Giang. \*- Liên Đoàn Hương Đạo Bách Việt.
- \*- Nhóm Thân Hữu L'amour. \*- Tuần Báo Đời Mới
- \*- Nhân viên North Jackson Group, Sandy Dental PC San Jose và Oregon.
- \*- Quý Bác, Cô, Chú, Anh, Chị, Em, Thân Bằng quyến thuộc và \*- Quý Bạn hữu gần xa với gia đình,

Đã đến viếng thăm, gửi vòng hoa, phân ưu trên báo, điện thư, điện thoại chia buồn, tham dự Lễ An Táng và đưa tiễn thân phụ, ông nội, ngoại, cố của chúng tôi là:

### **Cố Hiền Tài Nguyễn Văn Giàu**

đã từ trần lúc 7.30 AM ngày 21-4-2012 (nhằm ngày mùng 1 tháng 4 năm Nhâm Thìn) tại San Jose, California.

#### **Hưởng thọ 89 tuổi.**

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

#### **Tang gia đồng cảm tạ**

- Trưởng Nữ: Nguyễn Hoàng Lê và các con cháu.
- Thứ Nam : Nguyễn Hữu Tường, vợ và các con, cháu.
- Thứ Nữ : Nguyễn Hoàng Nga và các con, cháu.
- Thứ Nữ : Nguyễn Hoàng Anh, chồng và các con.
- Thứ Nữ : Nguyễn Hoàng Oanh, chồng và các con.

## PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Trưởng nữ của Cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt & Phối Sư Hương Trụ và cũng là Bà Tổ của Hiền Tài Nguyễn Thanh Bình là:

### Hiền Tài **Nguyễn Thị Tố Trinh**

đã qui vị vào lúc 4.00 AM ngày 18 tháng 4 năm 2012 (nhằm ngày 28 tháng 3 năm Nhâm Thìn) tại Việt Nam

**Hưởng dương 64 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Phối Sư Hương Trụ, Hiền Tài Nguyễn Thanh Bình và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh cố Hiền Tài Nguyễn Thị Tố Trinh sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Nam CA, Ban Thế Đạo Bắc CA  
Ban Thế Đạo Texas và Ban Thế Đạo Úc Châu  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang  
tại Hoa Kỳ, tại Ontario Canada và tại Pháp

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

### Hiền Huynh **Lê Văn Kịch** Cựu Chánh Trị Sự Tộc Đạo Orange (Châu Đạo California)

đã qui vị vào lúc 3.56 PM ngày 6 tháng 4 năm 2012 (nhằm ngày 16 tháng 3 năm Nhâm Thìn) tại Fountain Valley, CA.

**Hưởng thọ 89 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Trần Hoa Thám và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh cố Chánh Trị Sự Lê Văn Kịch sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Châu Đạo California & Tập San Qui Nguyên.  
Tộc Đạo, Bàn Trị Sự và đồng Đạo các Thánh Thất và ĐTPM  
Orange, Santa Clara, San Jose, San Diego, Little Saigon,

-----  
Thánh Thất Anaheim, Westminster, Seattle (WA).

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Nam CA & Ban Thế Đạo Bắc CA.

-----  
Đại Đạo Thanh Niên Hội & Tây Ninh Đồng Hương Hội

## PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:  
Hiền tể của Hiền Huynh HT. Văn Công Cộng và Hiền  
Tỷ Nguyễn Thị Sáu cư ngụ tại Morrow, bang Georgia là:

### Đạo hữu Nguyễn Duy Tâm

đã qui vị vào lúc 0 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2012 (nhằm  
ngày 21 tháng 2 năm Nhâm Thìn) tại Ấp Trường Phước,  
Xã Trường Tây, Huyện Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh.  
An táng tại Cực Lạc Thái Bình.

### Hưởng dương 44 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh  
HT. Văn Công Cộng, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Sáu và tang  
quyển.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng  
Thiên Liêng độ rỗi Hương Linh cố đạo hữu Nguyễn  
Duy Tâm sớm được trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta Georgia.  
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.  
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.  
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

## PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:  
Thân mẫu của Hiền Tỷ Bùi Thị Tráng ngụ tại  
Georgia là:

### Cực Thính Thiện Lê Thị ĐỂ

đã qui vị vào ngày 11 tháng 03 năm 2012 (nhằm  
ngày 19 tháng 2 năm Nhâm Thìn) tại Ấp Long Chí,  
Xã Long Thành, Huyện Hoà Thành, Tây Ninh.

### Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Bùi Thị  
Tráng và tang quyển

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các  
Đấng Thiên Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Thính  
Thiện Lê Thị ĐỂ sớm được trở về cõi Thiên Liêng  
Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta Georgia.  
Ban Nhạc Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.  
Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài Georgia.  
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Huynh CTS Trần Quang Linh và cũng là Nhạc Mẫu của Hiền Tỷ CTS Trần Thị Ngôn Thánh Thất Cao Đài California là:

### Cụ Bà **Lê Thị Màu**

đã qui vị vào ngày 11 tháng 03 năm 2012 (nhằm ngày 19 tháng 2 năm Nhâm Thìn) tại Sài Gòn.

### Hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH CTS Trần Quang Linh, Hiền Tỷ CTS Trần Thị Ngôn và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cụ Bà Lê Thị Màu sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.  
Ban Thế Đạo Nam California.

Châu Đạo California & Tập San Qui Nguyên  
Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara,  
Tộc Đạo Little Saigon  
BTS và đồng đạo Thánh Thất & ĐTPM Orange County.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bào Tỷ của Hiền Huynh Hiền Tài Trịnh Quốc Thế, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo bang Texas, Trưởng Ban Phổ Tế Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại là:

### Đạo hữu **Trịnh Thị Hia**

đã qui vị vào lúc 2.30 AM ngày 24 tháng 01 năm 2012 (nhằm ngày 2 tháng 1 năm Nhâm Thìn) tại Hoà Thành, Tây Ninh.

### Hưởng thọ 97 tuổi

Thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Trịnh Quốc Thế và tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho Hương Linh Cố Đạo hữu Trịnh Thị Hia được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại  
Hội Đồng Đại Diện, Hội Đồng Điều Hợp.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo  
Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Bắc California  
Ban Thế Đạo Texas và Ban Thế Đạo Úc Châu  
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các bang  
tại Hoa Kỳ và tại Pháp

Chức Sắc, Chức Việc Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Tỷ Thông sự Đỗ Thị Nhớ và cũng là Bà Ngoại của các cháu:

- \* Trần Thanh Phúc cùng vợ và các con.
- \* Trần Thanh Trang Thủy cùng chồng và các con.
- \* Trần Đô Phúc Trường cùng vợ và các con.
- \* Trần Trường Đăng cùng vợ và các con.
- \* Trần Đăng Khoa và vợ.
- \* Trần Thanh Phương Thủy và con.

## CỰU THÔNG SỰ Phạm Thị Liên

đã qui vị ngày 06 tháng 01 năm 2012 (nhằm ngày 13 tháng 12 năm Tân Mão) tại Ấp Long Mỹ, Xã Long Thành Bắc, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

### Hưởng thưởng thọ 90 tuổi

Thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Thông sự Đỗ Thị Nhớ và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho Hương Linh Cố Thông sự Phạm Thị Liên được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

#### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bàn Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA.  
Ban Nhạc Lễ Đồng Nhi Thánh Thất Cao Đài GA.  
Đại Đạo Thanh Niên Hội GA.  
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất GA.

-----  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

## CHUYỆN HẬU SỰ<sup>1</sup> Nguyễn Thượng Chánh

Et quand viendra le point de non recevoir,  
Se dire qu'au fond, ce n'est qu'un au revoir.  
Ghyslaine Delisle

Khi số tận kêu ta dừng bước tiến,  
Chỉ là tạm biệt vô thường có không.  
Nguyễn Thượng Chánh

Là người, ai cũng phải có ngày chết. Tuổi càng cao thì càng mau tới ngày ra về. Kể trước, người sau tuần tự bước lên chuyến tàu cuối. Có chết đi mới có sự sống mới tiếp nối.

\* \* \* \* \*

### Tang gia bối rối

Khi có người qua đời, gia đình bắt buộc phải cần đến dịch vụ chuyên môn của các công ty mai táng. Thường thì bệnh viện bắt tay với các công ty này. Khi có người vừa nhắm mắt là họ báo ngay cho một bồ nhà để đến chở xác về nhà quàn ngay lập tức.

Cố vấn công ty mai táng với bộ mặt đưa đám, cố tạo ra vẻ thật cảm thông, ân cần với gia đình tang chủ. Mục đích chính là để dễ gạt hầu bao người ta mà thôi.

“Quý vị có thể tin tưởng vào sự tiếp đón nồng nhiệt. Luôn lắng nghe những nhu cầu của quý vị, những người cố vấn của chúng tôi sẽ hướng dẫn quý vị trong sự suy nghĩ để có những quyết định sáng suốt ở giai đoạn quan trọng này của cuộc đời.”<sup>2</sup>  
Họ làm mưa làm gió, độc quyền ấn định giá cả tùy thích.

Chỉ riêng tại tỉnh bang Québec Canada, năm 2007 cũng đã có 55.000 người qua đời. Theo ước đoán thì 15 năm nữa số người chết sẽ lên đến con số 80.000 người/năm.

<sup>1</sup>-Chuyện hậu sự tại Canada.

<sup>2</sup>-Lời quảng cáo của một Công ty mai táng có hạng tại Montreal.

Về chi phí mai táng trong vòng 12 năm vừa qua đã tăng vọt lên 45%.

### **Dịch vụ sắp xếp trước việc chôn cất. (préarrangement funéraire, pre-paid funeral plans).**

Trong đời sống tại Canada, chi phí mai táng là chi phí đắt đỏ đứng hàng thứ ba sau chi phí mua nhà và chi phí mua xe.

Muốn lo hậu sự, thì các bạn lớn tuổi có thể liên lạc với các công ty mai táng để mua một giao kèo sắp xếp trước việc chôn cất khi mình ra đi. Mua tại đâu thì chỉ được quyền sử dụng tại nơi đó mà thôi.

Giá cả của loại dịch vụ này rất đắt và thay đổi tùy theo công ty và cũng tùy thuộc vào sự lựa chọn của mình muốn được chôn cất như thế nào.

Tâm lý chung của nhiều người là lo xa, thương vợ thương con, cũng như không muốn để gánh nặng lại cho gia đình một khi mình phải ra đi theo ông theo bà.

Lúc đó công ty mai táng sẽ lo chôn cất mình chu đáo đúng theo giao kèo. Gia đình mình khỏi phải trả thêm đồng xu các bạc nào hết (?)

Người viết không biết bà con mình tại hải ngoại có chuộng cái lối dàn xếp trước này hay không chứ 25% dân Quebec chánh gốc đã chuộng phương thức này.

Ngày xưa tại Việt Nam, thế hệ ông bà mình thường coi trọng chuyện mồ yên mả đẹp vì theo họ nó có ảnh hưởng không những cho vong linh người quá cố mà còn ảnh hưởng đến việc hưng thịnh của lớp con cháu sau này. Bởi thế, tại nông thôn, một số cụ lo xa thường hay mua sẵn một cỗ quan tài đem về để sau hè chờ lúc nào chết có mà sử dụng liền, khỏi phiền hà đến con đến cháu làm chi cho thêm rắc rối.

Mỗi khi đi ngang qua đó thấy ớn quá...

Còn một chuyện nữa có tánh cách dị đoan mê tín mà ngày xưa mình cũng thường hay nghe các người bán hòm kể. Họ nói tối

ngủ mà nghe cái nắp hòm nào khua kêu lộp cộp thì sáng ra cái hòm đó sẽ có người đến hỏi mua là cái chắc (?).

Đọc chơi cho vui, nhưng không nhất thiết phải tin.

Sự lo xa của các cụ ngày xưa tại quê nhà có thể xem như một loại pre paid funeral plans tại hải ngoại ngày nay.

### **Giấy tờ phức tạp khó hiểu**

Giao kèo sắp xếp việc chôn cất là một văn tự rất chi tiết, vô cùng rắc rối, phức tạp và khó hiểu. Nhiều điều khoản không cần thiết được họ kê vào để tính thêm tiền.

Cố vấn công ty mai táng thường tử tế rất bù tai. Rồi họ bôm mình lên tận mây xanh, đánh vào đòn tình cảm và lòng hiếu thảo cố hữu của người VN để ép mình chấp nhận mua những dịch vụ mà họ đề nghị ra.

Vậy quý bạn nên đi dò giá, tham khảo nhiều nơi khác trước khi quyết định mua. Có thể tiết kiệm được 40%.

### **Những điều có lợi của hợp đồng:**

- Đỡ phải lo nghĩ, đỡ sợ khi chết không có tiền chôn cất.
- Công ty mai táng giữ 10% tiền mình đóng xem như chi phí ban đầu và 90% số tiền còn lại họ gửi trong trương mục an toàn và tin cậy gọi là compte en fidéicommiss hay trust account, mà không có một ai có thể đụng tới được.
- Tránh được lạm phát làm tăng chi phí mai táng. Trong 15 năm tới mặc dù giá có tăng 50% nhưng mình vẫn trả cái giá ngày hôm nay. Công ty mai táng lấy tiền lời trên số tiền mình đóng để bù đắp vào sự biến động giá cả.

### **Những điều bất lợi:**

- Số tiền đóng trước cho công ty mai táng chẳng đem đến cho mình lợi lộc nào cả nếu mình phải chết trong 20 năm tới. Nếu dùng số tiền trên để tự mình đem ký thác trong những trương mục khác có lãi suất cao thì có lợi hơn. Đây cũng là cách mình để dành tiền một cách khéo léo để giúp cho con cháu có thể lo

hậu sự khi mình ra đi.

- Rắc rối khác là lỡ thình lình mình phải dọn sang tỉnh bang khác để sinh sống. Trường hợp này mình sẽ bị phạt 10% cộng thêm tiền lạm phát mỗi năm là 2%.

### **Bảo hiểm tang lễ và chôn cất (Funeral & burial insurance)**

Từ 1974 đến nay, bảo hiểm tang lễ và chôn cất bị cấm tại Québec với lý do là để bảo vệ người tiêu thụ. Đặc biệt là lớp người cao tuổi trong các nhà già dễ bị chiêu dụ và dễ bị lường gạt nhất. Nay thì, chánh phủ Québec đang dự trù cho phép bảo hiểm tang tế tái xuất hiện trở lại.

Được biết, các tiểu bang Hoa Kỳ cũng như các tỉnh bang khác của Canada, đều thấy có loại bảo hiểm tang tế và chôn cất từ lâu. Tại Hoa Kỳ, dân nghèo da đen thường là đối tượng của loại bảo hiểm này. Có quảng cáo cho biết chỉ cần đóng mỗi tuần có 2\$ mà thôi. Lãnh được bao nhiêu lúc chết khó mà biết trước được.

Theo các công ty mai táng, thì loại bảo hiểm trên rất nguy hiểm. Họ đánh vào tâm lý và tình cảm của người già. Không có gì bảo đảm cho các cụ hết, không như hợp đồng chôn cất do nhà quản quản lý.

Cái khác biệt là đối với hợp đồng chôn cất, các cụ phải trả ngay trọn gói (5,000\$-10,000\$) lúc ký tên. Còn đối với bảo hiểm tang tế thì mỗi tuần hay mỗi tháng cụ phải trả một số tiền nhỏ nhất định nào đó và trả liên tục trong vòng cả chục năm.

Công ty mai táng cũng có thể bán bảo hiểm chôn cất nhưng họ chỉ được hưởng tiền cò (commission) từ các nhà bảo hiểm lớn mà thôi.

### **Một số công ty đầu xỏ trong kỹ nghệ mai táng tại Quebec.**

Năm 2006 trong tổng số 286 công ty cung cấp dịch vụ mai táng thì có 5 công ty đầu xỏ kiểm soát lối 1/3 thị trường mai táng tại tỉnh bang Québec, Canada.

- Urgel Bourgie/Lépine Cloutier..... 6.500 mỗi mai táng.
- Service Corporation International (SCI).. 6.000 mỗi

- Magnus Poirier..... 3.000 mỗi
- Alfred Dallaire/Memoria<sup>3</sup>..... 2.000 mỗi
- Alfred Dallaire/Groupe Yves Legare..... 2.000 mỗi

### **Một đám tang kiểu Tây tốn bao nhiêu ?**

Nhiều loại chi phí lắm. Tất cả cũng đều do công ty mai táng đặt ra để tính tiền. Sau đây là bảng giá biểu:

Tiền tản liệm, tiền phòng thí nghiệm để chuẩn bị xác, tiền mua quan tài (giá từ 800\$ đến 8,000\$ tùy loại), tiền thuê salon 2 ngày để khách đến viếng người quá cố, thuê phòng tiếp tân, tiền café bánh ngọt, tiền mượn người đọc kinh, chi phí hành chánh và chuyên môn, tiền thuê xe cộ, thuê người khiêng hòm, tiền mua đất chôn, tiền thuê người đào, tiền xây mồ, tiền mộ bia (đủ thứ giá biểu), tiền ới là tiền.... và nhớ còn phải trả thêm tiền thuế 15% nữa.

Nếu chôn: tổng chi phí căn bản từ 5.000\$ đến 20.000\$ một đám. (trung bình cũng trên 10,000\$)

Nếu hỏa thiêu (Crémation) thì rẻ lối 600\$, tiền bình đựng tro từ 200\$ đến 700-800\$/1 cái, và cũng phải tính thêm những khoảng tiền trưng bày xác và tiếp tân như trên. Cộng lại tất cả cũng phải lối vài ngàn.

Đó là chưa tính những khoản tiền bên lề: lẵng hoa để trên hòm 150\$, thiệp cảm ơn 200\$/100 tấm, tiền đăng cáo phó, cảm tạ trong Journal de Montreal 2 ngày giá 650\$.

Đăng trong báo VN như tuần báo Thời Báo Canada thì rẻ hơn báo Tây: Đăng một trang cáo phó, Thời Báo tính 90\$ (báo bán) – 100\$ (báo biểu) cho một kỳ báo

Có nơi họ cho mượn thêm một góc phòng để thân nhân trưng bày vài đồ vật cá nhân của người quá cố, chẳng hạn như chiếc xe moto, các dụng cụ đánh golf, cái đàn keyboard, cái laptop, v.v... Giá biểu 150\$

Có nơi họ gắn thêm vài màn ảnh flat screen 32 inch để chiếu DVD, vidéo các kỷ niệm và hình ảnh ngày xưa của người quá

*3-Năm 2003 Alfred Dallaire đã tách ra thêm 2 chi nhánh mới..*

cổ. Tiền mướn 300\$. Sau đó họ bán 20\$ một cái DVD cho những khách đến dự đám tang, đem về để cất đi.

Nếu không chôn mà đem quan tài gởi vào trong những Từ lăng (mausoleum), cũng tốn vài ngàn là cái chắc.

Nếu là bình tro (urne) thì phải đem gởi trong những nơi đặc biệt gọi là vườn hài cốt columbarium, tốn 500 – 2.000\$. Gởi trong các chùa VN thì phải rẻ hơn.

Công ty mai táng cũng có dịch vụ đưa xác, đưa hài cốt về Việt Nam nữa. Có tiền thì cái gì cũng có thể có được hết.

Người ta khuyên, tang chủ nên dẫn theo một người bạn mỗi khi đi tiếp xúc với các người bán dịch vụ cho công ty mai táng. Lý do để giúp tang chủ trong những quyết định mua hoặc không nên mua thêm dịch vụ nào đó mà người người bán ép mua trong áp lực. Họ biết tang chủ đang bối rối vì biến cố gia đình, nên họ khai thác yếu điểm này và tấn công tới tấp vào tình cảm của tang chủ, tâng bốc lòng hiếu thảo thương cha thương mẹ của mình với mục đích chánh là để bán thêm dịch vụ càng nhiều càng tốt.

### **Nên chôn cất hay nên hỏa táng ?**

Câu trả lời là tùy theo mình theo đạo gì và cũng tùy theo ý muốn của mình.

Trước kia thì Công giáo cấm hỏa thiêu, chết thì phải đem chôn. Ngày nay thì giáo hội khoan dung hơn và cho phép tín đồ được phép hỏa thiêu trong những điều kiện nhất định nào đó.

#### **Chôn:**

- Chôn trên cạn nghĩa là đem quan tài đút vào những hốc (crypte) xây trong vách tường của từ lăng (mausoleum) nằm trong khu vực của nghĩa địa.. Sau đó xây bít cửa lại.

- Chôn xuống đất thì hơi tốn kém vì phải mua đất. Để tiết kiệm tiền, có gia đình chỉ mua một lô đất cho một cái huyệt mà thôi nhưng đào xuống cho thật sâu. Xây kim tửnh để đó. Ba chết trước thì nằm phía dưới, còn mẹ chết sau thì nằm phía trên, cũng tình lắm chớ. Đôi ta cùng ở bên nhau lúc sống cũng như

lúc chết cho trọn đạo phu thê.

Sống tại hải ngoại, thực tế cho thấy vấn đề con cái ngày nay có nhớ, có thích và có rảnh rỗi hay không để đi viếng mộ ông bà cha mẹ là một chuyện hiếm hoi lắm.

Đừng có cố chấp, tội cho tội nó!

Vậy chúng ta nên suy nghĩ kỹ lại xem có nên chôn hay hỏa thiêu.

#### **Hỏa thiêu**

Hình như tại hải ngoại, giải pháp hỏa thiêu thường được bà con mình ưa chuộng nhiều nhất.

Hỏa thiêu sử dụng nhiệt độ 1.000 độ C trong 1-2 giờ. Khi xong, xác cháy hết chỉ còn lại 1-2 kg tro là cùng.

Răng vàng chảy ra và hòa lẫn vào tro và chất hỏa thiêu. Bởi lý do này nhà quản khuyên nên tháo gỡ nữ trang, nhẫn cưới, vòng đeo tay, tràng chuỗi hạt ra và bỏ vào trong bình sau khi tro hỏa táng đã được đổ vào trước.

Các chất kim loại thuộc các vật dụng y khoa nếu có, chẳng hạn như khớp giả, bị nhiệt độ cao làm méo mó hết.

Trước khi đem xay nhuyễn xương, một khối nam châm cực mạnh sẽ được rà trên đống tro để lấy ra tất cả các vật dụng như gong kính, đinh ốc, bản lề quan tài, khoen dây nịt vv...

Xương cũng thay đổi sau hỏa thiêu. Có thể là màu xám sậm, xám trắng hoặc hơi đen đen.

Người da trắng caucasians không nhất thiết cho xương trắng và xương của dân da đen cũng không phải là nâu hay đen.

Chính chất đốt (dầu hay gaz), chất liệu của quan tài, và lượng không khí sử dụng lúc hỏa thiêu đã quyết định màu của xương.

#### **Xúc tro vô bình.**

Bình có rất nhiều loại và nhiều giá tùy theo loại xỉn hay xấu. Có thể đem tro về nhà mình để thờ hay để tưởng nhớ. Mình cũng có thể gởi bình tro vô nhà thờ hoặc vô chùa cho hương linh người quá cố có bạn, có người cúng cơm ăn và cũng để nghe kinh vãng sanh mỗi ngày để mau siêu thoát.



Có người, đem tro rải ngoài đồng cỏ, trong rừng rậm hoặc đem ra sông ra biển mà đổ xuống nước đúng với lời Chúa phán: Con người từ cát bụi mà ra thì phải trở về với cát bụi.

Nhà Quàn Maison Funéraire Charron & Fils, Quebec nói rõ thêm về hỏa thiêu. Có thể hỏa thiêu không hòm hoặc có hòm.

Trường hợp hòm mua, các quai nắm bằng kim loại đều được gỡ ra trước khi đốt. Cả người quá cố và hòm đều được hỏa thiêu.

Trường hợp hòm mượn (loại xịn) để trưng bày. Xác được đổi sang một hòm dỏm bằng carton hoặc bằng ván để được hỏa táng.

Lò thiêu được đốt nóng lên ở nhiệt độ 1,800F (982 độ C). Chiều dài của lò là 2.5m (8 ft), ngang 1.2m (4ft) và cao 0.9m (3 ft). Vậy thì chỉ đủ chỗ để hỏa thiêu mỗi lần một người mà thôi.

Phải chờ 90 phút để có thể thu lượm lại các đốt xương. Tất cả được bỏ vào máy nghiền thành bột xương mà người ta thường gọi là tro. Nhà quàn Charron & Fils cho phép tang chủ chứng kiến cảnh hỏa thiêu.

Tro được đổ vào một hộp carton, có ghi tên tuổi rõ ràng. Không có một luật lệ nào ngăn cấm tang chủ đem rải tro nơi nào mà họ muốn. Muốn làm gì cũng được.

Câu hỏi thường nhất: Đây là tro hòm hay tro thật sự của người chết? Biết rằng, hòm, quần áo, da thịt đều bị thiêu hủy hết vì phần lớn đều chứa nước. Thật sự, đây là tro có được từ xương được nghiền ra.

Hỏa táng có rẻ hơn chôn không? Chưa chắc. Tất cả đều tùy thuộc các dịch vụ phụ thuộc. Một người quá cố được tẩm liệm, trang sức make up đàng hoàng, chở đến nhà thờ làm lễ. Tất cả dịch vụ này làm tăng chi phí hỏa táng.

Nếu chỉ có hỏa thiêu không thôi, không cần tẩm liệm, ướp xác, make up, xe cộ và làm lễ nhà thờ thì chi phí hỏa táng sẽ rẻ đi nhiều.

### **Những sáng kiến móc túi thiên hạ.**

Gần đây bên nhà có phong trào gởi tro cốt người thân ra ngoài

quốc, như Hoa Kỳ, để những công ty chuyên môn chế thành kim cương để họ có thể đeo lấp lánh trong người hình bóng của người thương đã khuất bóng.

Algordanza, một công ty tại khu vực đồi núi phía đông nam Thụy Sĩ, đang chào hàng dịch vụ tạo kim cương từ tro người quá cố để giúp thân nhân giữ được chút kỷ niệm của người đã khuất với giá thấp nhất là 5.000 euro (khoảng 7.500 USD), những viên đá quý tạo nên món trang sức rực rỡ không còn là dấu ấn riêng của giới thừa tiền nhiều của và chúng còn có thể được dễ dàng truyền lại cho các thế hệ sau.

Nếu người thân bạn vẫn còn sống và bạn cũng muốn giữ kỷ niệm của người ấy, hoặc người đó được địa táng chứ không phải hỏa táng thì các công ty như LifeGerm tại Mỹ và Phoenix Diamonds của Anh, sẵn sàng phục vụ. Hai công ty trên hiện giới thiệu dịch vụ làm kim cương từ tóc người, vốn chứa nhiều carbon hơn là tro người chết. Không những thế, LifeGerm còn cung cấp dịch vụ tạo kim cương từ thú cưng cho người chủ. Việc kinh doanh kim cương nhân tạo từ tro hoặc tóc người đang lên như điều gặp gió, với thị trường lớn nhất của Algordanza là Nhật Bản, chiếm 40% doanh thu của hãng này.”<sup>4</sup> Một số công ty bên Hoa Kỳ đã nghĩ ra những sáng kiến rất độc đáo để móc túi thiên hạ qua các dịch vụ gởi tro đi khắp nơi.

- Công ty Celestis chuyên đưa tro vào vũ trụ bằng hỏa tiễn: “From the stars we are born, to the stars we return”. Tác giả hơi thắc mắc là làm sao biết được thật sự là tro đã được phóng lên không gian?

- Cty Eternal Reefs inc, đúc những miếng bê tông có trộn tro theo dạng san hô và đem thả xuống đáy biển cho linh hồn người chết ngắm cá lội cho đỡ buồn.

- Cty Heavens Above Fireworks Celebrate Life International, nhồi tro vào pháo bông và cho nổ đi đùng, rực sáng muôn màu, để người chết thành sao tỏa sáng khắp bầu trời.

*4- Theo LuocBao.com- Gởi tro cốt người thân ra nước ngoài chế tác thành kim cương- 20/8/2010.*

Ngoài ra, tro còn được để trong những món nữ trang như trong chiếc nhẫn để chứng tỏ lúc nào mình cũng nhớ đến người đã khuất. Nếu có bồ khác thì nên nhớ gỡ bỏ cà rá ra để khỏi làm buồn lòng vong linh người ta.

Tro cũng có thể để trong vòng đeo cổ, trong vòng tay, hoặc trong móc chìa khóa (porte clés)...

Đối với Đạo Hồi giáo họ cấm triệt vấn đề hỏa thiêu. Họ rửa xác thật kỹ lưỡng, tắm dầu thơm, bận quần áo, rồi quấn vải liệm bên ngoài, và đem chôn sâu 1,50 mét, chôn không hòm và càng sớm càng tốt, nội trong ngày mới vừa chết hoặc trễ lắm cũng phải chôn nội trong ngày hôm sau mà thôi. Tập tục này có lẽ xuất phát từ thực tế khí hậu Trung Đông quá nóng nên không thể giữ xác lâu được.

Tại Quebec, luật cấm việc chôn không hòm (lý do vệ sinh) vì vậy người Hồi giáo bắt buộc phải để xác trong quan tài (loại hòm dòm, rẻ tiền). Xác quay về bên phải, và khi hạ huyệt, xác phải ngó về hướng Thánh Địa La Mecque, ở Arabie Seoudite, Trung Đông. Đôi khi, họ rút bỏ nắp hòm trước khi lấp đất lại

### **Đám tang xanh (écolo), bảo vệ môi sinh.**

Có người rất quan tâm đến môi sinh lúc sống nên khi chết ước nguyện được chôn cất theo kiểu xanh écolo, hợp với môi sinh. Quan tài phải làm bằng những vật liệu tự hủy (biodegradable), làm bằng ván ép, mây, carton. Quần áo tẩm liệm cũng phải là loại tự tiêu. Cũng có nơi đang nghĩ đến cách ướp xác bằng nước đá thay gì bằng formol v.v... và đem chôn giữa thiên nhiên xanh tươi, không có nông dục, thuốc diệt cỏ, phân hóa học, cạnh sông, cạnh suối trong lành, nghe tiếng chim hót, không có ô nhiễm.

Anh Quốc dẫn đầu về kiểu mai táng xanh.

Thôi, cũng được đi còn hơn là ở bên nhà có những kẻ quá giàu (có lẽ là nhờ tiền chôn chĩa) cho xây mồ mả, xây lăng mộ bạc tử để tôn vinh dòng họ mình cũng như để phô trương... mình hơn người.

### **Đám tang từ thiện**

Đây là cái mode mà thế giới Tây phương đã có từ lâu rồi, và gần đây Việt Nam cũng nổi gót theo.

Tại quê nhà mỗi khi đi đám ma thì mình thường phải cho tiền phúng điếu để giúp tang chủ trang trải chi phí ma chay. Lúc gần đây thấy có xuất hiện thêm cụm từ đám tang từ thiện, nghĩa là tất cả, hay một phần tiền phúng điếu sẽ được gửi biếu cho những tổ chức từ thiện.

Phúng điếu có tính cách bắt buộc về mặt giao tế. Lẽ dĩ nhiên, cũng như tiệc tùng từ thiện, văn nghệ nhẩy đầm từ thiện... hễ đụng tới tiền bạc thì dễ bị lạm dụng lắm. Có ai thấy tiền mà hồng ham đâu!

Tại hải ngoại, thường là miễn phúng điếu nhưng nhận vòng hoa. Có nơi, tuy rất hiếm, nhận chèque phúng điếu ghi vào một cuốn sổ nơi cửa salon với lời lẽ rõ ràng là tất cả tiền phúng điếu sẽ được gửi giúp cho một hiệp hội, hay một tổ chức từ thiện nào đó. Hoặc trong cáo phó có cho biết xin khách vui lòng gửi tiền về... “Veuillez envoyer vos dons à...” chẳng hạn như Fondation du cancer, Fondation des maladies du coeur, v.v... Đây là một việc có tánh cách tự nguyện. Cho cũng tốt không cho cũng không sao. Khỏi chôn, hiến xác cho khoa học là có ý nghĩa nhất. Đây là một cách có ý nghĩa nhất nhưng rất ít người dám làm.

Nếu ở Québec, bạn có thể hiến xác mình (phải làm giấy lúc còn sống) cho trường CEGEP de Rosemont, département de Thanatologie. Sinh viên bộ môn tử thi sẽ có cơ hội thực tập trên xác chết thật. Sau đó nhà trường sẽ đảm trách việc chôn cất miễn phí.

Các cháu nào có tinh thần cứng cỏi, không biết sợ ma, không biết ghê, không biết gớm, không biết ngán ai hết, người sống cũng như người đã chết rồi và muốn tìm một ngành nghề thích hợp, bảo đảm dễ tìm job: hãy ghi tên theo học ngành tử thi học Thanatologie. Thời gian học 3 năm sau trung học. Lương khởi đầu 16\$/giờ. Việc làm dễ tìm không sợ thất nghiệp.

### **Đòi tiền trợ cấp mai táng.**

Tại Québec, Régie des Rentes du Québec có thể trợ cấp 2.500\$ để mai táng với điều kiện là người quá cố ngày xưa đã từng đi làm và đã có đóng góp vô quỹ Régie des Rentes du Québec.

- Rồi còn có thể có Rente de conjoint survivant và Rente d'orphelin.

- Chết trên xa lộ vì tai nạn. Gõ cửa xin Société de l'assurance automobile du Québec có thể được 4.500\$. Người thừa kế có 3 năm để đòi số tiền trên.

- Chết vì án mạng (acte criminel). Tiền trợ cấp do Commission de la Santé et de Sécurité du Travail: 3.000\$. Nhưng nên nhớ là không phải bất cứ án mạng nào cũng đều được đền bù đâu nhé.

### **Đám tang bên nhà, đám tang bên đây**

#### **Việt Nam:**

Khóc than thảm thiết vô cùng bi ai.  
Trống kèn âm ỉ cóc ken.  
Lời kinh tiếng mõ không gian nào nùng  
Nguyện cầu Hộ niệm vãng sanh.  
Về miền Cực Lạc Tây Phương Niết Bàn  
Có nơi mời cả pê đê.  
Làm trò nhẩy múa xạp xình suốt đêm.  
Cảnh đời thay đổi đổi thay.  
Xóm giềng đến xá ra vào không ngơi.  
Nói cười vui vẻ thâu đêm.  
Lâu lâu mới có một ngày no say  
Rượu trà bánh trái ê hề.  
Tội gì không hưởng, ai sâu mặc ai.  
Nhân tình thế thái ai ơi.  
Nghĩ đi nghĩ lại buồn cho kiếp người.

#### **Hải ngoại:**

Khóc than kín đáo khổ niềm bên trong.  
Giữ cho tĩnh lặng trang nghiêm.  
Áo quần tề chỉnh một màu sậm đen.

Chia buồn nhỏ nhẹ bên tai.

Lòng thành đủ quý chân tình thấm hơn.

Vô thường sinh tử có không.

Sống sao phải đạo mới ra kiếp người.

(Nguyễn Thượng Chánh)

### **Biết sẽ chết nhưng sao vẫn sợ**

Người mình thường hay nói hể ra đường nếu gặp đám ma thì hên, thì tốt, còn hể nếu thấy đám cưới là xui xẻo lắm. Tác giả thật sự không hiểu nổi.

Chết là chuyện đương nhiên không ai có thể tránh khỏi hết. Tùy theo tín ngưỡng mà mỗi người nhìn cái chết với con mắt khác nhau. Nhưng tại sao ai cũng sợ chết hết vậy? Câu trả lời có lẽ là mình sợ cái mình chưa biết, cái hư vô, cái gì chờ đón mình bên kia cửa tử?

Có người thì chết khổ. Đau đớn thân xác và tinh thần, ỉa trây đái dầm, lê lét cả năm, mất cả nhân cách rồi cuối cùng cũng phải chết đi. Ngược lại thì cũng có những cái “chết sướng”, chết lẹ như chết trong giấc ngủ, chết vì đứng tim bất ngờ, chết trên bàn tiệc, chết lúc đang phi nước đại trực chỉ đỉnh Vu Sơn...

### **Chết là khởi điểm cuộc rong chơi cuối đời ?**

Nhà văn Trầm Cà Mau rất thực tế trước cái chết. Không nên quá lo. Hãy vui sống đi. Sống sao cho ra sống, chết là chuyện đương nhiên rồi. Tội lệ gì mà phải lo vì trước sau gì ai ai cũng đều phải ra đi hết. Chạy đâu mà cho khỏi. Kể trước người sau mà thôi.

Hãy hân hoan, mừng cho người đã chết. Biết đâu đó là khởi điểm của cuộc rong chơi của họ.

Nếu có khóc thì khóc cho người còn ở lại.

Khỏi cần viếng thăm làm chi lúc người ta đã chết rồi.

Dành thời giờ và tiền bạc để giúp người nghèo khó là đúng cách và có ích lợi hơn là tổ chức tang lễ rình rang không cần thiết.

Sau đây là bài thơ “Sau Khi Tôi Chết” nói lên ước nguyện của nhà văn Tràm Cà Mau.

“Khi tôi chết, viếng tang, đừng buồn bã  
Cười cho to, kể chuyện tếu vui đùa  
Trong sáu tấm, ắt rằng tôi hả dạ  
Lên tinh thần, ấm áp buổi tiễn đưa....  
Nếu làm biếng, cứ nằm nhà thoải mái,  
Viếng thăm chỉ vài phút có thêm gì?  
Mắt đã nhắm nghiền, thịt da lạnh ngắt  
Có bôi son trát phấn cũng thêm chi.  
Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở ĐÓ !  
Ai thay da mãi mãi sống muôn đời ???  
Kể trước người sau xếp hàng xuống mộ  
Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi??  
Nếu có khóc, khóc cho người còn lại  
Bởi từ nay thiếu vắng nổi đây vơi  
Cũng mất mát, bóng hình lời ân ái  
Tựa nương nhau, hụi hảng giữa đất trời.  
Đừng đăng báo, phân ưu, lời cáo phó  
Chuyện thường tình phí giấy có ích chi  
Gửi mua gạo, giúp người nghèo đói khó  
Dịu đau buồn, đôi kiếp sống hàn vi”.  
Trối nhạc vui cho người người ý thức  
Cuộc nhân sinh sống chết cũng tương đồng  
Khi nằm xuống xuôi tay và nhắm mắt  
Thì đau buồn, hạnh phúc, cũng hư không.  
Đừng đắp mộ, khắc bia ghi tên tuổi  
Vài ba năm hoang phế chẳng ai hoài  
Vũ Trụ xoay vần Thời Gian tiếp nối  
Tỷ Tỷ người đã chết tự sơ khai.  
Khi tôi chết đừng ma chay đình đám  
Hỏa thiêu tàn, tro xác gói về quê  
Dẫu bốn biển cũng là nhà, bầu bạn  
Trong tôi còn tha thiết nỗi hoài hương  
Thì cũng chất H – C – O – N kết lại

Nắm tro xương hay hài cốt khác nhau gì ?  
Nhưng Đất Mẹ chan hòa tình Thân Ái  
Cho tôi về, dù cát bụi vô tri” .....

**Tràm Cà Mau**

### **Kết luận**

Chết cũng không phải là hết chuyện đâu. Có khi đám ma vừa xong thì sóng ngầm cũng bắt đầu nổi dậy trong nhiều gia đình vì vấn đề tiền bạc, kể có người không, di chúc không phân minh. Ôi tham sân si là thế đó.

Người chết rồi thì khỏe cho họ. Chỉ khổ cho người còn ở lại mà thôi. Mồ mả chưa xanh cỏ thì anh chị em cùng một nhà có khi chẳng ai còn buồn nhìn mặt nhau nữa.

Đời là thế đó!

Thành kính phân ưu. RIP. Adios!

Montreal, March 10, 2011

**Nguyễn Thượng Chánh.**

### **Tham khảo:**

\*- Thích Như Điển. Quan niệm về sống và chết của người Việt Nam.

[http://www.tuvien.com/chet\\_va\\_tai\\_sinh/show.php?get=1&id=23songvachet#Chương%20II](http://www.tuvien.com/chet_va_tai_sinh/show.php?get=1&id=23songvachet#Chương%20II)

\*- Funeral and cementary industry secrets

<http://www.texasforeverfunerals.com/consumer-tips/33/funeral-and-cemetery-industry-secrets/>

\*- Dignité. FAQ, Les questions les plus fréquemment posées à propos des funérailles

<http://www.dignitequebec.com/FR/faq.php#1>

\*- Maison Funéraire Charron & Fils

<http://www.charronfils.com/chroniques/index.html>

\*- Tràm Cà Mau: Biết đâu là Khởi Điểm Cuộc Rong Chơi.

Đừng chết trước khi đọc bài này.

[http://www.vietbao.com/D\\_1-2\\_2-282\\_4-168310/](http://www.vietbao.com/D_1-2_2-282_4-168310/)

**M**ẹ vợ ông Hàn mới chết, con cháu từ xa đổ xô về chịu tang. Các anh chị em vợ của ông chọn một cái hòm do nhà quàn đề nghị, với giá 12 ngàn đô. Ông Hàn chê đắt, bảo khoan quyết định, chờ ông khảo giá đã. Ông Hàn bình tĩnh ngồi bên máy vi tính, lục tìm khảo giá. Bà vợ ông thì chạy lui chạy tới trong phòng khách, dẫm chân đanh đạch trên sàn nhà, khóc bù lu bù loa, rồi đến day áo ông mà nói:

“Giờ này mà anh còn ngồi đây thong dong khảo giá? Chuyện này cấp bách. Có phải mua món hàng gia dụng đâu mà chần chờ? Tốn kém bao nhiêu anh em chúng tôi cũng chung chịu. Mẹ chết có một lần. Làm chi cái việc hà tiện xấu thế?”

**BIẾT ĐÂU  
LÀ KHỞI ĐIỂM CUỘC RONG CHƠI**  
**Truyện của Trà Cà Mau**

Ông anh vợ cũng bối rối nói:

“Giờ phút này, thì nhà quàn ra giá bao nhiêu, mình cũng phải nhận. Có đắt hơn ít trăm bạc, cũng không sao. Mình lựa chọn cái hòm đó, chứ họ có ép mình đâu?”

Ông Hàn quay ngoắt lại, nói với giọng cứng rắn:

“Ít trăm thì tôi khảo giá làm chi? Phải ít nhất là mấy ngàn đồng. Có thể tiết kiệm được từ 40% đến 60% toàn bộ chi phí tang lễ. Dù là tiền của ai đi nữa, tôi cũng không muốn phung phí.”

Bà vợ thét lên:

“Rồi mua phải thứ hòm giả mạo, không tốt. Nó đâu đem đến liền cho mình được, chờ đến bao giờ mới có? Chậm trễ việc ma chay. Mà lẽ nhà quàn không chịu nhận hòm từ nơi khác đưa tới, thì đem cái hòm đi tặng ai, tôi nhất định không cho để trong nhà này.”

Ông Hàn cười hề hề, chậm rãi trả lời:

“Giả mạo làm sao được? Cũng hòm ấy, cùng hiệu, cùng tên, cùng nhà sản xuất. Nhà quàn cũng mua tại các nơi đó thôi.

Rồi cộng thêm chi phí, tiền lời, mà tăng giá lên. Ai dại mua thì ráng chịu. Nhà quàn cũng không làm gì sai trái. Họ làm thương mãi, phải kiếm cho được nhiều tiền lời càng tốt. Họ chẳng có gạt gẫm ai. Nhưng nếu mình mua được hòm đúng giá, thì người bán sẽ chuyển ngay đến nhà quàn trong vòng 24 giờ. Chắc chắn. Theo luật liên bang Mỹ, bắt buộc nhà quàn không được từ chối quan tài và các vật dụng cần thiết cho người chết do thân nhân mua và đem đến. Trường hợp đó, nhà quàn chỉ lo các dịch vụ tang ma, các lễ lạc mà thôi. Tôi còn phải kêu nhà quàn cung cấp cho mình bảng ghi giá cả của từng mục, gọi là FPL (Funeral Price List) theo luật định. Tôi sẽ so sánh thêm giá cả của từng mục dịch vụ để không bị hố, trả giá cao, đắt. Bà đừng lo, nếu nhà quàn không nhận hòm, thì tôi bán lại kiếm chút lời.”

“Bây giờ không phải là lúc đùa giỡn được. Anh có chắc hòm được giao đúng thứ mình muốn, và trong vòng 24 giờ không. Giao cho nhà quàn, họ trao hòm khác thì sao? Anh đã có kinh nghiệm nào đâu?”

“Mình có thể đòi hiện diện trong lúc giao hàng, ai mà đánh trao được?”

Cả nhà bực mình, xôn xao vì thái độ kỳ cục của ông Hàn. Một bà chị vợ gay gắt:

“Có phải vì không là mẹ ruột, nên cậu nhẩn nhơ, và đòi làm những chuyện trái đời?”

Ông Hàn hơi giận, giọng cứng, gằn:

“Này, chị đừng nói thế. Mấy năm nay ai chăm sóc mẹ? Ai đưa mẹ đi bệnh viện, làm đủ thứ giấy tờ, nhắc mẹ uống thuốc hàng ngày? Thằng này chứ ai. Thế thì bây giờ mẹ qua đời, tôi không có quyền phụ giúp mẹ và cả gia đình này, cử hành tang lễ đàng hoàng hơn, ít tốn kém hơn hay sao?”

Ông Hàn găm giữ bỏ đi, lục lọi tìm tòi trong mấy chồng hồ sơ, và quăng ra một tờ báo “US News & World Report” và nói:

“Các anh, các chị đọc bài “Đừng Chết Trước Khi Đọc Bài Này” (Don’t Die Before You Read This) đi, để biết.”

Vợ ông Hàn la lên:

“Trời ơi, giờ này còn bụng dạ nào mà đọc báo? Mà nó viết gì? Sao anh không tóm tắt kể cho bà con nghe, xem có lọt tai không?”

Ông Hàn chầm chậm nói:

“Tác giả Miriam Horn viết về chuyện linh mục Henry Wasielewsky. Vị linh mục này đã vạch trần cách làm ăn thiếu lương thiện, bóc lột quá đáng của một số nhà quàn trong lúc tang gia bối rối. Đã bị những nhà quàn bất lương hăm dọa, nhiều lần kêu điện thoại lúc nửa đêm đòi xin tí huyết, không những thế, ông còn bị cảnh sát địa phương săn đuổi, và cả vị Giám Mục địa phận cũng đày ông đi xa. Bài báo viết rất hay, kể rõ một số thủ đoạn của những nhà quàn thiếu lương thiện.”

Ngưng một lát, uống hợp nước xong, ông Hàn nói tiếp:

“Tác giả viết thêm rằng, người ta không có kinh nghiệm, không có thì giờ trong thời gian cấp bách, không có đủ bình tĩnh khi đang đau buồn, bối rối, cho nên nhà quàn và nghĩa địa làm giá rất cao. Tang quyến mệt quá, và nghĩ rằng người chết chỉ có một lần, nên giá nào cũng chịu. Còn kè giá cả trong lúc đau buồn này, thì thấy có cái gì lẩn khuất trong lòng. Trong bài báo nói, giá cái hòm chỉ 675 đô, mà nhà quàn đưa giá 3495 đô, cũng gật đầu chấp nhận. Giá xe tang mỗi giờ vào thời đó chỉ 25 đô mà tăng lên 200 đô hay cao hơn nữa. Cũng như các món khác như là hoa, bia mộ, thiệp cám ơn vân vân, tăng gấp 3 đến 8 lần. Nếu giá chỉ tăng 100% thôi, là đã là phước cho tang chủ lắm.”

Ông Hàn cười, và tiếp lời:

“Bài báo viết thêm rằng, trường hợp tang chủ kêu đắt, họ nói khéo lắm. Đề nghị bỏ xác vào thùng giấy đem chôn sẽ được rẻ hơn nhiều, tang quyến nghe mà xót xa, đau lòng, tủi thân, nghĩ rằng mình thương người quá cố không đủ, thế là cắn răng chịu giá cao.”

Bà Hàn hỏi thêm: “Còn gì nữa không?”

“Đây, tác giả viết rằng, có một bà đã khóc và xin bà con bạn

bè trợ giúp tiền bạc để làm đám tang cho chồng. Nhà quàn đòi 995 đô cho cái hòm. Khi có người hỏi sao đắt thế, họ bảo đó là loại hòm đặc biệt. Có người không tin, đi khảo giá, cũng hòm đó, loại đó, thì nơi sản xuất bảo rằng đó là loại rẻ nhất bằng ván ép. Người ta đến phàn nàn với nhà quàn, thì họ giảm giá xuống 50%. Có nhà quàn gián tiếp hối lộ cho tu sĩ, giáo sĩ, tặng những vé máy bay đi chơi, du lịch miễn phí, để họ dành cho nhà quàn sắp xếp chương trình tang lễ. Có thể mới ra giá cao được. Có thể tưởng tượng được không, cùng một cái hòm, mà có nơi đưa giá chỉ 1495 đô, mà nơi khác cho giá 9910 đô. Một số nhà quàn kiếm tiền của thân nhân kẻ quá cố dễ dàng, bằng cách bán các phụ kiện trong đám ma. Ví như gắn thêm một tượng kim loại nhỏ, hình Đức Mẹ Maria, giá mua chỉ chừng 3 đến 5 đô, mà tính đến một hai trăm. Người ta ngại, không dám hỏi về những biểu tượng thiêng liêng này.”

Ông Hàn đưa tờ báo cho mọi người và thúc hối :

“Đọc đi, mọi người đọc đi để thấy việc tôi làm đây là đúng hay sai. Nếu không biết, thì để cho người khác làm, đừng cản trở”

Vừa lúc đó, thì có bà Kim đến. Bà này trước đây làm việc cho nhà quàn, bà là trưởng giám đốc tang lễ, nay đã về hưu. Ông Hàn như bắt được cửa quý, xoắn lấy bà Kim, yêu cầu giúp đỡ, hướng dẫn để làm sao giảm thiểu được chi phí đám tang . Bà Kim ngời cười. Vợ ông Hàn chạy ra phân bua:

“Giờ này mà ông xã em còn khảo giá trên mạng để làm tang lễ. Ông ấy muốn giảm chi phí, vì nhiều nhà quàn thường cho giá cao trên trời. Chị làm trong nghề, xin chị chỉ giúp tụi em với.”

Bà Kim chậm rãi:

“Không phải nhà quàn nào cũng thiếu lương thiện, muốn nhân cơ hội tang gia bối rối mà moi tiền. Rất nhiều nhà quàn đàng hoàng, uy tín, nhưng họ cũng thừa khôn ngoan, để tìm lợi tức tối đa cho cơ sở kinh doanh của họ. Giá cả cũng có cao, nhưng cao vừa phải, không quá lố. Nếu họ có đề nghị, quảng cáo khách hàng mua thêm mục này, mục kia, thì là lẽ thường trong

việc kinh doanh kiếm lời. Với chủ trương không gạt gẫm ai, nhưng ai muốn có những thứ xa xỉ, đắt tiền, mà có khả năng tài chánh, thì tại sao nhà quàn lại bỏ lỡ cơ hội ? Nhà quàn là nơi làm thương mại, kiếm lợi tức, chứ không phải nơi làm phước thiện.”

Ông Hàn nhỏ nhẹ:

“Chị có nhiều kinh nghiệm trong ngành này, chúng tôi xin chị vài lời vàng ngọc hướng dẫn cho, làm sao để giảm thiểu chi phí chôn cất thân nhân, tránh những sai lầm tốn kém vô ích.”

Bà Kim cười:

“ Sai lầm lớn nhất của tang quyến, là không chịu khảo giá năm ba nơi khác nhau. Người ta cho giá nào, thì cũng nhận, không dám hỏi mà cũng không dám mặc cả từ quan tài, cho đến đất chôn, và các nghi lễ tốn kém khác. Sai lầm kế tiếp là chọn lựa nhà quàn. Thường chọn gần nhà, hoặc nơi đã có người quen làm đám tang rồi. Nếu không khảo giá vài ba nơi, tang quyến có thể trả giá gấp 3 lần nơi khác. Ví như cùng việc mai táng, có nơi cho giá 2500 đô mà chỗ khác đến 6500 đô. Cũng việc thiêu xác, có nơi chỉ 395 đô, mà nơi khác đến 5600 đô.”

Bà vợ ông Hàn bẽn lẽn nói nhỏ:

“Nếu chị không nói ra điều đó thì em tưởng ông chồng em là người khùng, gàn dở, chướng ách. Nhưng em hỏi chị, thì giờ đâu mà đi khảo giá, thân nhân mình chết rồi, có nằm đó mà chờ được không?”

Bà Kim cười nhẹ nhàng:

“Cứ thông thả, để xác thân nhân tại bệnh viện, nơi đây có đủ phòng lạnh để tồn trữ, không ai đem xác quăng đi hoặc gửi hoá đơn xuống âm phủ đòi tiền người chết. Khi nào tìm được nơi làm tang lễ tốt, giá cả xứng đáng, chịu được, thì mới ký hợp đồng”

Một ông rể trong gia đình xen vào câu chuyện:

“Trường hợp của gia đình tôi, ông bố vừa tắt thở tại bệnh viện, thì khoảng mười phút sau có nhân viên của nhà quàn đến tiếp

xúc với gia đình, nói là họ được kêu điện thoại để đem thi hài thân nhân quý vị về nhà quàn. Chúng tôi vừa ngạc nhiên, vừa mừng là tự nhiên có người lo cho mình, khỏi phải đi tìm, chạy ngược xuôi trong lúc bối rối này. Chị có biết tại sao nhà quàn biết giỏi thế?”

Bà Kim cười:

“Có gì lạ đâu? Nhiều nhà quàn liên lạc mật thiết với các y tá trong các khu cấp cứu, hồi sinh. Khi có người qua đời, thì y tá báo ngay cho nhà quàn biết. Cũng là chuyện làm ăn thường tình”

Ông Hàn hỏi:

“Làm sao giảm thiểu được chi phí tống táng, mà tang lễ vẫn được trang trọng, bình thường?”

Bà Kim nói:

“Đừng gồng mình lên mua tất cả các mục không cần thiết mà nhà quàn liệt kê và khuyến cáo. Mua tối thiểu mà thôi. Vòng hoa trên ngực, vòng hoa trên quan tài, mình mua chỉ mấy chục đô, nhà quàn sẽ tính đất gấp năm, gấp mười lần. Nếu khôn ngoan, thì làm lễ tưởng niệm tại nhà, tại chùa, nhà thờ. Trang trọng và thân mật hơn.”

Bà Hàn lo lắng hỏi:

“Chỉ có mua hòm và đất chôn thôi, là đã đủ. Còn chi phí gì khác nữa chẳng ?”

Bà Kim cười:

“ Có lẽ ai cũng tưởng chôn cất là đơn giản như chị nghĩ. Không. Cả mấy chục thứ chi phí , tôi kể sơ ra đây mà thôi, nghe chán lắm. Đây nhé, chi phí cơ bản tại nhà quàn để bàn định việc chôn cất, giấy phép chính quyền, khai tử, mua hòm, vải tẩm liệm, quách bao quanh hòm dưới đất, chuyển xác từ nơi chết về nhà quàn, tẩm xác bằng cách rút hết chất lỏng trong người ra và bơm chất hoá học vào, trang điểm cho người chết, áo quần liệm, giữ xác trong phòng lạnh, mượn phòng viếng thăm, đem xác ra vào, lễ viếng thăm, thức ăn, giải khát, tổ chức cử hành

tang lễ, in chương trình tang lễ, cuốn tập ghi khách viếng thăm, vòng hoa trên ngực và vòng hoa trên giá, tụng niệm tôn giáo, ban nhạc, xe tang chuyển hòm từ nhà quàn ra huyệt mộ, xe lớn chở thân nhân theo quan tài, xe chở các vòng hoa ra nơi chôn, đất chôn, đào và lấp mộ, chuẩn bị mặt bằng để làm lễ hạ huyệt, căng lều, ghế ngồi, xếp đặt việc hạ huyệt, bia mộ tạm, dâng cáo phó, bia mộ, khắc chữ, dựng bia vân vân, mỗi mục là tính tiền riêng. Chưa kinh nghiệm thì tưởng chỉ có mua hòm và đất chôn là xong. Cộng tất cả lại, cũng là số tiền rất lớn, tang gia không ngờ được.”

Bà Hàn hỏi:

“Thế thì mục gì mình có thể từ chối, không mua?”

“Còn tùy cách lựa chọn, thường thì mục này kéo theo mục kia, nhưng có nhiều mục có thể bỏ qua được. Nếu muốn tránh những chi phí linh tinh, thì tốt nhất là giảm bớt các nghi thức rườm rà, như thăm viếng nhìn mặt, làm lễ tại nhà quàn. Thân nhân có thể làm lễ tưởng niệm tại nhà thờ, chùa hay tại tư gia trong khung cảnh nghiêm trang, và bà con đỡ phải cực nhọc thăm viếng. Người quá cố được đưa từ bệnh viện đến nhà quàn, rồi thẳng ra huyệt mộ. Ngày nay, nhiều gia đình Mỹ tổ chức tang lễ đơn giản cho người quá cố, chỉ riêng trong vòng bà con thật gần gũi thân thiết, không tiếp bạn bè, quan khách, không vòng hoa, không phúng điếu”

Bà Hàn cắt ngang lời:

“Thế thì không sợ người ta dị nghị, chê cười? Thiên hạ tưởng gia đình keo kiệt, bần tiện, không dám chi tiền, hoặc người ta chê mình nghèo?”

Bà Kim thở dài:

“Quan trọng nhất là ước nguyện của người quá cố. Biết họ muốn gì, và mình làm được gì trong khả năng tài chánh của gia đình. Nhiều người chết, muốn tang lễ đơn giản, mà gia đình sợ bạn bè bà con dèm pha, phải gồng mình lên chi tiêu, nợ nần, mua lo âu vào thân. Cách tốt nhất, là mỗi người, làm sẵn di chúc, viết rõ các ước muốn của mình, trong khả năng tài chánh

có thể. Chuẩn bị trước khi chết một chương trình và lối tang lễ mà mình ưa thích, mong muốn, và hợp với khả năng tài chánh sẵn có. Đừng để gánh nặng đè lên vai người còn sống, và đôi khi thực hiện tang lễ trái với ý muốn của mình. Đừng có dặn miệng thôi, không có bằng chứng, con cháu nhiều người quên mà không ai nghe. Khi đó, gia đình đỡ bối rối, vì kẻ muốn thế này, người muốn thế kia, gây gổ nhau. Nếu tang lễ có đơn giản, thì cũng không ngại ai chê cười. Nếu những người có dư tiền, muốn hoang phí đem chôn tiền xuống đất, thì cũng không ai trách móc. Bà nội tôi ngày trước, muốn con cháu mặc áo sô, thất lụng rơm, dép cỏ, khóc lóc, nằm lăn lộn cản đường xe tang. Thuê thêm người khóc mướn làm điếc tai bàng dân thiên hạ, thấy không đẹp, thiếu văn minh. Nghe đâu ông cố nội của tôi chết, hòm quàn trong nhà gần một năm dài, tiếp khách viếng tang, chôn xong thì bà cố chết vì quá mệt nhọc, và gia đình sạt nghiệp.”

Ông Hàn hỏi:

“Trẻ như chúng tôi, có nên viết di chúc không? Khi nào là lúc nên viết?”

“Trên năm mươi tuổi, thì viết được rồi. Những người bệnh nặng, nên viết ngay là tốt nhất. Tôi biết, nhiều người Mỹ giàu hàng trăm triệu, khi chết cũng muốn làm đám tang đơn giản, tối thiểu, không cho ai nhìn mặt, và chỉ có vài chục thân nhân tham dự. Trong nghề, tôi biết khá nhiều gia đình Việt Nam giàu có, khi chết cũng chuyển xác từ bệnh viện thẳng đến nhà thiêu luôn, khỏi phải qua nhiều giai đoạn, nghi thức rườm rà. Rồi bà con bạn bè đến nhà làm lễ tưởng niệm, nhắc chuyện vui buồn liên hệ đến người quá cố trong không khí vui vẻ, bình thường. Tôi nhấn mạnh ở điểm này, nếu không muốn cho thân nhân bối rối khi mình qua đời, thì mỗi người lớn tuổi, nên viết sẵn lời dặn dò cho gia đình”

Ông anh lớn nói:

“Theo tôi nghĩ, người Việt mình bắt chước Mỹ, trưng bày mặt người chết cho bạn bè thân nhân nhìn lần cuối trước khi đem



chôn là một việc làm không nên. Vì dù có trang điểm cách nào đi nữa, thì khi đã chết, mặt mày cũng không còn để nhìn như khi còn sống, nếu không nói là xấu xí, rờn rợn, hốc hác, tái mét.

Cái hình ảnh cuối cùng trong trí của bạn bè rất quan trọng. Nếu không được đẹp đẽ, thiếu sống động như xưa, uổng vô cùng. Nhiều lần đi đám tang bà con, tôi thấy mặt mày người chết hốc hác, méo mó, miệng vầu, mắt sâu, mà cứ buồn và tiếc mãi, giá như tôi đừng nhìn thấy hình ảnh đó thì hơn, để tôi còn giữ mãi trong trí cái khuôn mặt vui tươi, rần rỏi, dễ thương ngày xưa. Nhất là nhiều người bạn, cứ nhắc đến tên, là tôi mừng tượng ra đôi mắt sáng, nụ cười như hoa tươi, thay được bằng một hình ảnh vêu vao khó nhìn. Tôi cứ muốn quên đi, để lấy lại hình ảnh đẹp đẽ xưa, mà không được. Tôi chắc không ai muốn bị bạn bè nhìn họ với một nhan sắc xấu xí cả. Tuy nhiên, cũng có rất ít trường hợp, thấy mặt người chết đẹp hơn khi còn sống. Đó là những trường hợp người chết chưa bị bệnh lâu dài, nhan sắc chưa bị tàn phá nhiều. ”

Bà vợ ông Hàn nói:

“Theo tôi, thì vì người trang điểm kém, hoặc chi ít tiền trang điểm, nên người chết không được đẹp”

Bà Kim cười lớn:

“Một chiếc xe Ford đời cũ, làm sao mà sửa lại thành đẹp bằng chiếc xe Mercedes đời mới. Tô trát cũng có giới hạn thôi, ngoài trừ mang cái mặt nạ khác. Theo kinh nghiệm của tôi, thì không phải đám tang nào của người Mỹ cũng trưng bày mặt người chết cho bạn bè nhìn. Nhất là những người đã đau yếu bệnh hoạn lâu ngày, ngay cả khi chưa chết, họ không muốn ai thấy họ đã ốm o, hốc hác, xấu xí cùng cực.”

Ông Hàn thêm vào câu chuyện;

“Khi làm mặt và trang điểm cho người chết, tôi xem chiếu trong phim tài liệu, mà sợ. Ngoài việc moi hết tim gan phèo phổi, dạ dày, ruột non ruột già, thấy người ta còn dùng mấy cây sắt dài chừng nửa thước, to hơn chiếc đũa, xiên từ trong miệng xuống cổ, vào thân, có lẽ để giữ cho cái đầu và xác ở vị trí thẳng. Rồi

cắt trong nướu, để dùng dây kẽm may, khâu hàm trên và hàm dưới lại với nhau trong vị trí bình thường, cho miệng khỏi há ra, và may môi lại với nhau. Dùng chất dẻo đắp vào các nơi cần đắp. Sau đó, dùng phấn, màu, thoa lên mặt, tạo thành một lớp giống như da thường. Cắt tóc, cạo hay tỉa râu lại cho đẹp. Nếu mình chứng kiến tận mắt khi họ làm cho thân nhân mình, thì đau lòng lắm.”

Ông anh vợ cắt ngang:

“Thôi, thôi, đừng đừng nói chuyện đó, nghe mà ghê. Khuất mặt, mình không thấy thì đỡ sợ. Sao không trở lại câu hỏi chính, là làm thế nào để chi phí tang lễ ít tốn kém nhất?”

Bà Kim cười:

“Cách tốt nhất là thiêu xác, và nếu thiêu liền, chuyển xác từ nơi chết, trực tiếp đến lò thiêu, tang lễ làm tại nhà, không nhìn mặt, thì đỡ được rất nhiều chi phí khác như tắm liệm, ướp thuốc, xem mặt, thuê phòng, xe tang. Thường phí tổn chỉ trên 1000 đô thôi.”

Bà Kim hớp thêm ngụm trà, rồi tiếp:

“Có người nói sợ nóng, không dám thiêu. Nhưng khi chết rồi, thần kinh đã tê liệt, thì đâu biết chi nữa mà nóng hay lạnh. Nếu còn biết nóng lạnh, thì khi nằm dưới đất lạnh lẽo, tối om, chật chội, ngộp , dòi bọ vi trùng đục khoét, mặt mày teo rúm, há hốc mồm miệng, nhăn răng, khô đét, hoặc rữa mủn ra, thì có khó chịu hơn không? Chưa kể điều mà chủ nghĩa địa bảo là đất ‘vĩnh viễn’, thì thường là 49 năm hay 99 năm thôi. Sau đó thì thông cáo trên báo chí là sẽ đời xác. Con cháu có bao giờ đọc đến cái thông cáo này, mà có đọc, cũng không biết đó là mộ của thân nhân mình. Bên Âu Châu, có nhiều hầm nhà mồ, xương chất đầy, xương của hàng trăm vạn ngôi mộ được đào lên, gom lại, xếp đặt hàng triệu miếng xương lẫn lộn , rất mỹ thuật. Luật lệ nhiều xứ, chỉ cho chôn 5 năm hay 10 năm, hoặc mấy chục năm thôi. Phải bốc mộ sau thời gian đó. Ít có nơi nào là vĩnh viễn hoặc lâu vài ba trăm năm. Ngày nay tại Mỹ, người ta càng ngày càng ưa thích việc thiêu xác. Các xứ khan hiếm

đất đai như Nhật, và cả Tàu, Ấn Độ, đều thiêu xác. Ngoại trừ những vùng xa xôi, còn giữ lại việc chôn dưới đất. Theo thống kê năm 2009, thì mười tiểu bang sau đây, có tỷ lệ thiêu xác cao nhất ở Mỹ: Nevada 73.93%, Washington 69.62%, Oregon 69.24%, Hawaii 68.82%, Vermont 65.67%, Arizona 65.60%, Montana 64.81%, Maine 62.75%, Colorado 62.01%, Wyoming 61.76%”

Bà Hàn xen vào:

“Người theo đạo Chúa, có thiêu xác được không?”

Bà Kim cười và tiếp lời:

“Mãi cho đến khi Đức Giáo Hoàng Phao Lô Sáu tuyên bố việc hỏa thiêu là không trái với Giáo Luật vào năm 1963 và ba năm sau, các linh mục được phép làm lễ cho các đám tang hỏa thiêu, thì việc hỏa táng được phát triển rất mau. Ngày xưa giáo hữu Thiên Chúa tin rằng, phải còn xác, để chờ ngày phán xét cuối cùng, mà sống lại trên thân xác đó. Chỉ còn đạo Do Thái là cấm hỏa thiêu thôi, vì họ cho rằng, tro cốt nằm trong hủ, không thể “đất bụi trở về lại với đất bụi được”

Ông Hàn bưng bánh ra mời bà con, và nói :

“Ông anh kể tôi kể rằng, thời mới chạy qua Mỹ mấy năm sau 1975, anh em đồng khoá Võ Bị Đà Lạt đi thăm viếng một người bạn đang hấp hối vì bệnh ung thư trong khu chờ chết ở Viện Phục Hồi. Khi đó, đa số đều độc thân, hoặc vợ con còn kẹt lại ở Việt Nam, bơ vợ, không bà con thân thích. Anh em thấy ông bạn nằm thêm thiếp, bàn nhau đóng tiền thiêu xác. Tưởng hẳn mê man không nghe được, nhưng bỗng hấn mở mắt ra và nói rõ ràng : “Ông cóc muốn thiêu, sợ nóng lắm. Chôn mà thôi” Đám bạn bè giật mình nhìn nhau. Một ông bạn nóng tánh, gằn giọng: “Đưa tiền đây, tụi tao chôn cho. Thằng nào cũng rách mướp, tiền đâu mà chôn mầy.” Một ông bạn khác nháy mắt, rồi nói: “Mầy muốn chôn cũng được, yên tâm đi.” Khi đi ra ngoài, anh bạn nói: “Cứ hứa đại, cho nó yên tâm chết. Sau khi chết rồi, thì cóc biết chó gì nữa, thiêu hay chôn thì cũng thế.” Thời đó, mới đến Mỹ, người nào cũng đi làm việc lao động với đồng lương

tối thiểu, lo nuôi thân chưa đủ, lại lo gởi tiền giúp gia đình bên Việt Nam, tiền đâu mà bỏ ra chôn cất bạn bè, đòi việc ngoài khả năng, làm sao mà thoả mãn được? Nầy chị Kim, chị biết tại sao ngày nay người ta chuộng việc thiêu xác hơn là chôn không?”

Bà Kim ăn bánh, uống nước, rồi thông thả nói:

“Theo nghiên cứu của các nhà xã hội học, người ta chuộng thiêu hơn chôn vì càng ngày người có học thức cao càng đông đảo hơn, việc thiêu xác được quần chúng chấp nhận xem như bình thường, đất chôn không còn dễ dàng và rẻ như xưa, tiết kiệm đất đai cho người còn sống, giáo luật không cấm thiêu, tiện lợi, giản dị và tiết kiệm được nhiều thì giờ, giảm thiểu chi phí không cần thiết.”

Một người khác trong gia đình hỏi:

“Tôi nghe nhiều người già mua trước toàn bộ chương trình tang lễ, từ đầu tới cuối. Khi nằm xuống thì khỏi bàn cãi lôi thôi gì, và tiền bạc cũng đã thanh toán xong. Gia đình khỏi phải bận tâm. Việc mua trước đó, có thất không, và có lợi hại gì không?”

Bà Kim gật gù: “Mua trước toàn bộ các mục cho đám tang cũng là điều hay nhưng phải liệt kê rõ ràng từng danh mục cho minh bạch, đừng thiếu khoản nào để sau này khỏi phải trả thêm, vì thiếu sót. Cũng có nhà quàn muốn kiếm chác thêm chút chút, khi làm đám tang, nói là hòm loại này chưa về hoặc mới hết, phải chờ mua . Nghe chờ mua hòm là đã hết hồn, và chấp nhận trả thêm tiền cho cái hòm đắt hơn.”

Ông Hàn hỏi:

“Có khi nào mình mua trước, tiền thanh toán hết rồi, mà khi chết, họ chối từ làm tang ma hay không?”

Bà Kim cười khanh khách:

“Chuyện gì cũng có thể xảy ra cả. Bình thường, thì không có chuyện rắc rối đó ngoại trừ khi nhà quàn bị đóng cửa, hoặc đã đổi chủ. Kẹt nhất là khi mình đổi nơi cư trú quá xa nhà quàn ký hợp đồng làm tang lễ, hoặc mình chết ở một chốn xa xôi

nào đó, mang xác về tốn kém hơn là chôn hay thiêu ở nơi chết. Thường thường hợp đồng này không trả lui được, không chuyển nhượng cho người khác được. Mua trước cũng có cái lợi, là phí tổn khỏi phải tăng theo thời giá.”

Cả nhà mời bà Kim ở lại ăn cơm, để tham dự cuộc họp gia đình và điện thoại khảo giá việc tang lễ. Cả gia đình bàn cãi sôi nổi, kẻ muốn chôn, người muốn thiêu, bà chị lớn còn muốn làm đám tang linh đình, đủ các nghi thức rườm rà. Cả nhà cãi nhau thành to tiếng, mãi chưa đi đến đâu, thì cô Út lấy trong xách tay ra một lá thư, nhìn mọi người và nói với giọng run run đầy nước mắt:

“Thưa các anh chị, em muốn cho mẹ có được một đám tang bình thường như mọi người. Em để các anh chị quyết định, nhà chúng ta không thiếu tiền, không cần tiết kiệm. Nhưng các anh chị không đồng ý với nhau, có thể sinh ra bất hòa, nên em xin trình lá thư của mẹ gửi cho em từ lâu, để anh chị xem. Đây, em xin đọc lá thư :

“...Sau nấy mẹ chết, thì mẹ ước mong các con làm đám tang đơn giản. Không khăn xô, không tụng niệm, không để bà con xem mặt, không phúng điếu, không vòng hoa, và mẹ muốn được thiêu xác. Tro cốt thì đem thả xuống Thái Bình Dương, để mẹ hòa tan vào biển cả, may ra thấm về thấu tận quê nhà bên kia đại dương. Đừng chôn tiền xuống đất. Tiền tiết kiệm được đem cúng cho hội từ thiện ..”

Cả nhà trách cô Út tại sao không đưa là thư ra từ đầu, để khỏi bàn cãi lôi thôi, cô khóc mà không trả lời.

Sau khi nhờ bà Kim phối hợp, cả nhà hoàn tất và ký khế ước hỏa thiêu. Chi phí tang lễ chôn cất do nhà quản đề nghị tổng cộng 34,680 đô, chỉ còn tốn 1676 đô bao gồm toàn bộ thủ tục giấy tờ, chuyển xác, hỏa thiêu và bình tro tạm. Toàn thể anh chị em trong gia đình góp thêm tiền, đem tặng hội từ thiện 35 ngàn đô. Cả nhà đều vui mừng, nhẹ nhõm. /.

### **Tràm Cà Mau**

(Tháng 12/2010 những ngày cuối năm mưa dầm

## **TIN TỨC TÓM LƯỢC**

### **1-Thánh Thất Kitchener-Waterloo, ON, Canada: Thành viên mới của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.**

Trong năm 2009 một số gia đình Đạo tại địa phương cùng với gia đình Hiền Tài Nguyễn Tấn Phát đã cùng góp với nhau tiền bạc để mua căn nhà dùng làm nơi thờ phượng. Tất cả mọi người đều cùng một lòng lo tạo nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng nơi đất tạm dung.



### **Thánh Thất Kitchener-Waterloo, Canada**

Vào ngày thứ bảy 05-12-2009, đồng đạo tại Kitchener Waterloo, Ontario Canada đã tổ chức Lễ An Vị Thánh Tượng tại Thánh Thất đường Courtland, Kitchener Waterloo, On, Canada.

Buổi lễ đã được đồng đạo tại địa phương cũng như đồng đạo tại các thành phố trong địa hạt bang Ontario hưởng ứng nhiệt liệt tham dự rất đông đảo. Trong buổi lễ An vị, đồng đạo đã quỳ và đứng chập cả trong và ngoài Thánh Thất.

Sau Lễ An Vị nầy, đồng đạo đã tiếp tục hoàn thiện ngôi thờ để vào ngày Khánh Thành, đồng đạo sẽ nhìn thấy một ngôi

thờ rộng rãi hơn, thoáng mát hơn, đủ tiện nghi hơn, và là nơi lý tưởng để đồng đạo đến cúng kiếng, đánh lễ các Đấng Thiêng Liêng.



Đến nay có khoảng trên 2 năm, sinh hoạt Thánh Thất đã dần dần đi vào quy cũ và Hương Đạo Kitchener-Waterloo, Canada đã xin làm thành viên của Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải

Ngoại để cùng các thành viên khác trong Cơ quan đồng tâm hiệp lực phổ truyền chơn pháp Cao Đài nơi hải ngoại theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị Định của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Hiện nay, để việc điều hành hoạt động của Hương Đạo địa phương được điều hòa, đồng đạo đã tín nhiệm yêu cầu HT. Nguyễn Tấn Phát giữ nhiệm vụ Đầu Hương.

Vào ngày 6-3-2012, do văn thư số 14/VP/QCT, căn cứ vào Bản qui điều, Cơ quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại đã công nhận Thánh Thất Kitchener-Waterloo, Canada là thành viên của Cơ Quan.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo rất vui mừng trước tin này và chúc đồng đạo và BTS Hương Đạo Kitchener-Waterloo được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng luôn luôn dồi dào sức khoẻ và tu tiến trên đường phục vụ Đạo.

## **2- HT. Nguyễn Tấn Phát, tân Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Tỉnh Ontario, Canada.**



Vào ngày 1-4-2012, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, do văn bản số 9/VP/BTĐHN/12 đã cử nhiệm HT. Nguyễn Tấn Phát giữ nhiệm vụ Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Tỉnh Ontario, Canada.

Với nhiệm vụ này HT. Nguyễn Tấn Phát sẽ đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong các việc giao tế với các cơ sở Đạo, các tổ chức hoạt động xã hội tại Ontario, và ngay cả tại Canada khi được Ban Thế Đạo Hải Ngoại yêu cầu và đồng thời có nhiệm vụ thực thi kế hoạch và chương trình phát triển của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong đó có chương trình mời gọi nhân tài trí thức

tham gia vào Thế Hệ Kế Thừa (Hiền Tài Dự Phong) hoạt động cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

### 3- Tin Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Thánh Thất Cao Đài Houston Texas đang được xây cất và công trình đang được tiến triển tốt đẹp. Sinh hoạt đạo sự rất là đều đặn và đồng đạo rất phấn khởi, hăng say trong việc góp công góp sức xây dựng Thánh Thất để công trình sớm được hoàn thành.

Theo tin Tập San Thế Đạo chúng tôi nhận được thì Thánh Thất Cao Đài Houston Texas đã hoàn tất xong phần xây dựng căn bản: nền móng, hệ thống điện, nước, sân hành lang chung quanh nền.

Nền cao 3 feet, các bậc 5 cấp của 7 cửa vào Thánh Thất cũng đã đổ xong, vài ngày nữa sẽ hoàn tất đổ parking lot...

Mọi việc hoàn tất phần căn bản đúng như dự tính.

Ngoài ra vào ngày thứ tư 21/3/12, Thánh Thất Cao Đài Houston Texas cũng đã làm lễ nhập môn cho Hiền Tỷ Trần thị Mỹ, phu nhân của Đông Y Sĩ Cảnh Thiên. Được biết trước đây Hiền Tỷ Cảnh Thiên vốn là một phật tử, đã trường chay hàng chục năm nay và đã là một Mạnh Thường Quân lớn của Thánh Thất từ lâu nay.

Trước sự kiện này Đồng Đạo Houston rất vui mừng đón nhận người tín hữu đặc biệt này.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo hân hoan tiếp đón Hiền Tỷ Trần thị Mỹ đến với Đại gia đình Đại Đạo, đồng thời thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều Hồng Ân cho Hiền Tỷ trên bước đường Tu Tập.

### 4- Tin Tộc Đạo San Diego, California: Thánh Thất mới.

San Diego là một thành phố rộng vào hàng thứ tám so với các thành phố khác của Hoa Kỳ và là thành phố rộng đứng hàng thứ hai của tiểu bang California. San Diego nằm ở phía cực Nam của California, giáp ranh với biên giới Mexico. Dân số

là 1.300.000 người (tính tròn theo Thống kê dân số năm 2010). Trong địa phận San Diego có Tộc Đạo San Diego thuộc Châu Đạo California, với số tín đồ khoảng 40 gia đình và hiện nay Tộc Đạo San Diego do HT. Nguyễn Trung Đạo giữ nhiệm vụ Qu. Đầu Tộc.



Trong thời gian qua, Tộc Đạo San Diego, với sự quyết tâm và đồng thuận của Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo, đã xúc tiến việc mua một Ngôi Nhà Thờ cũ trị giá 384.000 đôla để sửa sang lại làm Thánh Thất cho Tộc Đạo.

Ngày 17-4-2012 vừa qua, Tộc Đạo đã hoàn tất việc mua cơ ngơi nói trên và đã nhận chìa khóa bất động sản này. Sau đây là chi tiết

1-Địa chỉ của Thánh Thất San Diego, CA:  
3204 Clairemont Mesa Blvd  
San Diego, CA 92117.  
Điện thoại liên lạc: 858-538-6919

➔ (xin xem tiếp trang 187)

# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Bát Thập Thất Niên

Toà Thánh Tây Ninh

.....

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S. Breeze Dr – Houston, Texas 77071

## TÂM THƯ

### Kính gửi:

Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo, Quý chức sắc, chức việc, đồng đạo và đồng hương.

Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân, quý vị Giám Đốc các Cơ Sở Kinh Doanh

Quý vị Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong và Thanh Thiếu Niên Cao Đài Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Kính thưa quý liệt vị,

Rất hân hoan thông báo cùng quý liệt vị THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS sẽ được tổ chức CẦU NGUYỆN KHỞI CÔNG vào ngày chủ nhật 11/12/2011 nhằm ngày 17/11/ Tân Mão tại 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071.

Chúng tôi vô cùng biết ơn quý vị đã nhiệt tình yểm trợ trong những năm qua để tạo dựng được phần căn bản của Thánh Thất là tạo mả đất đai và xây dựng được một HẬU ĐIỆN khang trang, đã khánh thành vào ngày 28/11/2009.

Giờ đây, sau bao nhiêu ngày thiết kế sơ đồ CHÁNH ĐIỆN, xin Giấy Phép xây dựng, chọn Kiến Trúc Sư, chọn 1 trong 10 nhà thầu, liên hệ với nhà Bank... vì kiến trúc kiểu Thánh Thất Cao Đài theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh thật quá xa lạ với họ nên sự qui giá thật vất vả và gay go, mất rất nhiều thì giờ nhất là về phương diện trang trí về vấn đề lắp ráp cột rồng hay những biểu tượng tâm linh khác. Tổng cộng trị giá xây cất Thánh Thất hơn 1 triệu Mỹ Kim cộng với \$106,000 của những hàng order từ

Việt Nam: 39 món Fiber Glass, 24 món đồ gỗ, và 24 món đồ đồng v.v, chưa kể cước phí..

Chúng tôi, với tâm nguyện là tất cả những biểu tượng tâm linh trang trí nội thất, nếu có thể đặt (order) từ Việt Nam, chúng tôi quyết định làm vì chúng tôi cảm nhận rằng tất cả vật dụng đó mang âm hưởng, đạo vị, hồn thiêng sông núi từ quê hương VN sẽ hoà quyện vào hồn nước của Hoa Kỳ, tạo thành một sự hiệp nhất linh thiêng giữa 2 nền văn minh Tâm linh VN và Khoa học tân tiến của Hoa Kỳ, kết tấu thành bản nhạc TÂM LINH và KHOA HỌC thật là kỳ diệu....

Đây là giai đoạn trọng yếu nhất trong công trình, chúng tôi cầu mong quý liệt vị tiếp tục yểm trợ để TP Houston có được một Thánh Thất uy nghi thờ phượng Thượng Đế và các Đấng Từ Bi và sẽ là tụ điểm TRỜI NGƯỜI hiệp nhất để cùng phụng sự tha nhân. Theo truyền thống Thánh Thất Cao Đài là CĂN NHÀ CHUNG của nhơn loại, không phân biệt màu da sắc tộc, Đạo Đời, tất cả đều chung nguồn, chung cội, chung CHA, chung MẸ, là HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG. Vì thế, chúng tôi không ngần ngại kính mời quý liệt vị cùng nhập vào trường thi CÔNG ĐỨC này trong lý tưởng phụng sự Phật Trời tức phụng sự chúng sanh.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quý vị và quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý.

Xin chân thành tri ân, trân trọng kính chào.

Houston, ngày Thanksgiving 24/11/11

Đầu Họ Đạo TT HoustonTexas: CTS Phạm Văn Soi.

(Home) 832-230-0869

Hội Đồng Quản Trị: Hiền Tài Trịnh Quốc Thế

(Cell) 832-755-0105. Email: theqtrinh@yahoo.com

Ban Tạo Tác : Đông Y Sĩ Cảnh Thiên

(Cell) 713-231-4425 Email: hoadahouston@gmail.com

### Xin lưu ý:

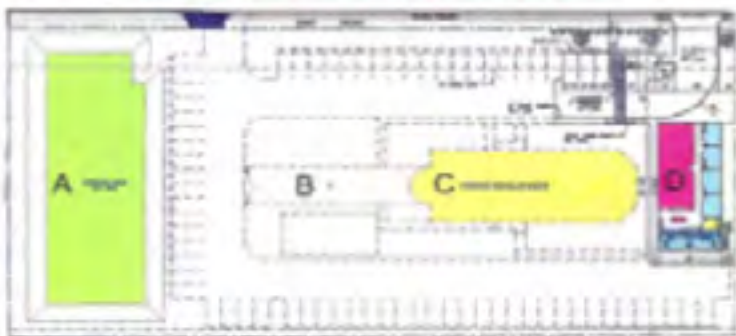
Mọi đóng góp công quả đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế. Check, Money Order xin gửi về:

Thánh Thất Cao Đài Houston Texas  
P.O Box 711385  
Houston, TX 77271-1385



Vi ảnh của Đền Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

### Sơ Đồ Tổng Thể Thánh Thất Cao Đài Houston Texas



A: Hồ Sen - Diện Tích: 10.800 SF  
B: Sân Đại Đồng - Cổng Chính - Trụ Phướn  
C: Chính Điện Theo Mẫu TTTN - Diện Tích: 5.600 SF  
D: Hậu Điện - Diện Tích: 3.200 SF

**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN  
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI**  
9702 Bolsa Ave. # 100  
Westminster, CA 92683

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Bát thập lục niên)  
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 07/VP/QCT

Ngày 29/5/2011.

## CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

### TÂM THƯ

Kêu gọi Phát tâm Công quả  
Yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, Hoa Kỳ

**Kính gửi:** Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo tại hải ngoại.

Kính thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ,

- Căn cứ vào Tâm Thư của Hành Chánh Đạo Thánh Thất Cao Đài Houston Texas kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh (Đính kèm)

- Căn cứ chủ trương của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại trong Đại Hội lần I tại Houston, TX ngày 27&28-11-2010 là “tích cực yểm trợ các công trình xây cất Thánh Thất ở Hải Ngoại mà trọng tâm là tập trung yểm trợ dự án xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sớm được hoàn thành.

-Nhận định rằng Cơ sở Đạo tại địa phương nào ở hải ngoại có điều kiện xây dựng Thánh Thất theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh

để hình thành Ngôi Thờ Đấng Cha chung của nhơn sanh là làm tiên phong gương cao ngọn cờ Cứu khổ của Đức Chí Tôn đối với nhơn loại. Đây cũng là phương sách góp phần mở ra Trường thi Công quả cho tín đồ và toàn cả nhơn sanh có cơ hội lập công bồi đức.

-Xét rằng địa điểm đang xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tọa lạc trên một lô đất vuông vức hai mẫu tây (đã làm xong khu Hậu Điện và nay đã bắt đầu khởi công xây Chánh Điện sau khi được Giấy phép xây cất của Thánh Phố) là một địa điểm gần trung tâm thành phố Houston, Texas, được xem là một trong những trung tâm lớn của nước Mỹ. Do đó, khi Thánh Thất được hoàn thành, ngoài việc hành trì Đạo sự tại địa phương, sẽ góp phần phát triển nền Đạo và phổ truyền nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn tại hải ngoại.

Kính thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Qua các nhận định trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại thành tâm kêu gọi Quý Chức sắc, Chức việc các Cơ sở Đạo và Đồng Đạo khắp nơi ở hải ngoại hãy tích cực ủng hộ dưới mọi hình thức cho công trình xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas theo mẫu số 3 để công trình vĩ đại này sớm được hoàn thành.

Riêng trong phạm vi của Cơ Quan Đại Diện, thay mặt Hội Đồng Đại Diện, kính đề nghị quý Huynh Tỷ lãnh đạo các Cơ sở Đạo Thành viên hãy hết sức quan tâm phổ biến, vận động Đồng đạo tại địa phương chung tâm hiệp sức cùng Đồng Đạo tại TT Houston hội nhập vào trường công quả để giúp công trình lớn lao này sớm được hoàn tất.

Tin tưởng vào tiền đồ của nền Đạo tại hải ngoại, vào tấm lòng của tất cả chư Huynh Tỷ, chúng tôi tin rằng ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ không xa và đây

sẽ là ngày vui chung của người tín đồ Cao Đài hải ngoại thể hiện tinh thần “Thương Yêu và Hiệp Nhứt”.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho chư Huynh Tỷ và gia quyến luôn được hạnh phúc an vui và tu tiến trên đường lập vị.

Trân trọng.

TM. CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI HẢI NGOẠI  
Qu. CHỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

**HIỀN TÀI PHẠM VĂN KHẨM**

**Đồng kính gửi:**

-Tập San Thế Đạo

-Tập san Qui Nguyên

-Các trang mạng [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org), [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org)  
“để kính xin phổ biến”





Ban Thế Đạo Hải Ngoại **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
3076 Oakbridge Dr (Bát thập lục niên)  
San Jose ,CA 95121 Tòa Thánh Tây Ninh  
-----

**Số 08/VP/BTDHN/2011 San Jose, ngày 01-04-2011**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

**Kính gửi :**\*Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam California- Ban Thế Đạo Texas – Ban Thế Đạo Úc Châu.

\*Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ,

\*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada, tại Pháp.

\*Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài / HTDP tại Hải Ngoại.

\*Quý Đồng đạo và Thân hữu.

**Trích yếu:** v/v yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

**Tham chiếu:** \*Tâm thư ngày 15-03-2011 của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

\*Phương hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại năm 2010-2013.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Trong Đại Hội Hiền Tài kỳ 6 tổ chức ngày 25-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas số 8415 S. Breeze Dr, Houston TX 77071, Đại Hội đã đồng thanh nhất trí thông qua Bản Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho những năm 2010-2013. Bản Phương Hướng này gồm có 8 điểm trong đó ở điểm 7 đã ghi như sau:

“Yểm trợ tích cực việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas để công trình này sớm được hoàn thành.”

Nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã nhận được Bức Tâm Thư ngày 15-03-2011 của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston Texas thông báo cho biết là đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất số 10058284 ngày 08-03-2011 và kêu gọi yểm trợ việc xây cất.

Nhận định rằng Thánh Thất là của chung của nhân sanh và là nơi trang nghiêm cần có để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, việc yểm trợ xây cất Thánh Thất dưới mọi hình thức cũng đều là phương tiện giúp chúng ta mạnh dạn bước vào Trường Thi công quả, và căn cứ vào điểm 7 Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm 2010-2013, chúng tôi xin thông báo và kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tích cực yểm trợ việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston theo mẫu số 3 để việc xây cất được sớm hoàn thành.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý Hiền Huynh Hiền Tỷ luôn luôn được sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc và tu tiến trên đường Đạo.

Trân trọng

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm,

**HT Nguyễn Ngọc Dũ.**

**Đồng kính gửi:**

[www.banthedao.org](http://www.banthedao.org) & [www.quinguyen.org](http://www.quinguyen.org).

Tập San Thế Đạo

“Để xin tùy nghi phổ biến rộng rãi”

Hồ sơ- Lưu

## **1-Xây Cát Thánh Thất Long Hương Thị Xã Bà Rịa- Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, VN**

### **Tóm Lược:**

Thánh Thất Long Hương, Thị Xã Bà Rịa- Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã được xây dựng từ năm 1946 đến nay đã trải qua hơn 65 năm nên xuống cấp quá nhiều, toàn bộ cột kèo, đòn tay bị rạn nứt nhiều nơi không đảm bảo được sự an toàn.

Do sự quyết tâm của Hộ Đạo Long Hương và đồng đạo địa phương, được sự chấp thuận của cấp trên nên ngày 25-06-2011 (nhằm ngày 24-05 Tân Mão) Hộ Đạo đã tổ chức Lễ Đặt Viên Đá đầu tiên xây dựng Thánh Thất. Đến nay Hộ Đạo đã hoàn thiện phần nền móng, đã đổ cột và lên tường. Thời gian sắp tới đây sẽ đổ sàn hiệp thiên, mái 1 và la-phông dù



Nhưng sức người và kinh phí có hạn nên đến nay Hộ Đạo không còn tài vật lực để tiếp tục công trình xây cất Thánh Thất.

Hộ Đạo Long Hương xin sự yểm trợ vật chất và tinh thần của

đồng đạo và mạnh thường quân để công trình xây cất Thánh Thất mẫu số 5 được tiếp tục, sớm được hoàn thành.

VP Hộ Đạo ngày 6-2-2012

**TM. Ban Cai Quản,**

Cai Quản: Lê Sanh Ngọc An Thanh (ký tên và đóng dấu)

Hộ Vụ: CTS Nguyễn Văn Trường.

Trưởng Ban Xây Dựng: PTS Nguyễn Phú Thiện.

**Địa chỉ liên lạc**

VP. Ban Cai Quản Thánh Thất Cao Đài

Hộ Đạo Long Hương, Thị Xã Bà Rịa

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## **2- Xây Cát Điện Thờ Phật Mẫu Ấp Vĩnh Đông I - Thị Trấn Vĩnh Thuận Huyện Vĩnh Thuận - Tỉnh Kiên Giang, VN**

### **Tóm Lược:**

Đạo Vĩnh Thuận thuộc Ấp Vĩnh Đông I- Thị Trấn Vĩnh Thuận,



Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam thuộc vùng bán đảo Cà Mau xa xôi hẻo lánh. Đồng đạo đa số thuộc thành phần nghèo sống rải rác theo các xã, kinh tế khó khăn vì vùng đất này luôn luôn bị nhiễm phèn nặng và thường bị lũ lụt, hạn hán.



Thánh Thất Hộ Đạo đã được trùng tu năm 1998. Điện thờ Phật Mẫu được xây cất năm 1963 nay đã bị dột nát, xiêu vẹo, luôn luôn ẩm thấp vì mỗi năm phải chịu 3 tháng ngâm trong nước ngập. Do đó Ban Cai Quản và đồng đạo đã quyết định xây dựng ngôi thờ Phật Mẫu.

Việc xây dựng đang được tiến hành, xin đồng đạo, Mạnh Thường Quân và những vị đạo tâm yểm trợ Hộ Đạo về tinh thần cũng như vật chất để ngôi thờ Phật Mẫu sớm được hoàn thành.

Ngày 03-03-2012

**TM. Ban Cai Quản Hộ Đạo**

Phó Cai Quản Hộ Đạo.

CTS Trương Văn Nuôi.  
(ký tên và đóng dấu)

**Địa chỉ liên lạc:**

CTS Hồ Thị Huỳnh Ri

Thánh Thất Cao Đài

Ấp Vĩnh Đông I, Thị Trấn Vĩnh Thuận

Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 0918-059-257 Hoặc: 001-84-918-059.257

**3-Xây Cất Thánh Thất Bình Hòa  
Xã Bình Hoà, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre**

Thánh Thất Bình Hòa xây cất đã quá lâu, mái lá, cũ kỹ, nhỏ hẹp. Đồng đạo địa phương thì đông cho nên khi cúng Đàn thì không đủ chỗ để quỳ và đứng. Một điều đáng lưu tâm là đồng đạo rất nghèo dù rất có tâm đạo.





Ban Cai Quản Họ Đạo đã quyết tâm xây dựng ngôi thờ mới để đáp ứng nguyện vọng của đồng đạo tại địa phương.

Vào ngày 1-1-2012 Ban Cai Quản họ Đạo đã làm lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên xây Thánh Thất.

Hiện nay tình hình tài chánh để xây Thánh Thất thiếu hụt mà đồng đạo địa phương dù đạo tâm rất cao nhưng quá nghèo nên không kham nổi. Do đó, Ban Cai Quản Họ Đạo khẩn thiết kêu gọi sự yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của chư Chưc Sắc, đồng đạo và mạnh thường quân trong nước cũng như ở hải ngoại để việc xây cất ngôi thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng sớm được hoàn thành.

**Địa chỉ liên lạc:**

Qu. Cai Quản: CTS Nguyễn Ngọc Chương.

Họ Đạo Bình Hoà, Xã Bình Hòa

Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: 09-1957-8096 hoặc 012-7331-7866

**SINH HOẠT  
THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS  
TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM NHÂM THÌN 2012**

**1-SINH HOẠT ĐẠO:**



Thánh Thất còn rất bận rộn trong việc xây cất Chánh Điện nên ngày chủ nhật 29 Tết chỉ cúng Tiểu Đàn, rước chư Thánh và ngày chủ nhật mừng 7 tháng giêng cúng Đại Đàn Vía Đức Chí Tôn. Cả 2 buổi Lễ Vía này đều có Lễ Sĩ, nhạc tấu... đầy đủ và đông đảo tham dự khá đông, rất vui và đầy hy vọng vì trong những ngày Lễ Tết việc xây cất vẫn tiến hành... Cầu nguyện cho Quốc Thới Dân An cho Việt Nam sớm được Hoà Bình, Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền.

## 2-XÂY CẤT CHÁNH ĐIỆN:

Đến hôm nay, ngày 01/ 02/ 12, giai đoạn 1 đã làm xong gồm có: dọn đất (demolition/ silt fence-cleaning/grubbing), chuyển bỏ hàng trăm xe đất cũ, thay đất mới (loại đất màu đỏ ...Select fill & bank sand), đổ hàng trăm lỗ cột chuẩn bị xây nền (Foundation Piers), làm xong hệ thống cống (Storm drainage), Điện (Electrical) 33% công trình, Garbage & Dempster được 20%, Miscellaneous 25% và Insurance. Đã thanh toán giai đoạn 1 là \$74,000.00.





### 3-TRANG TRÍ THÁNH THẮT:

Order từ VN, các món trang trí trên cao trước sẽ đưa từ VN qua vào đầu tháng 03/2012. Số còn lại sẽ đưa qua vào tháng 05/12.

### 4-YẾM TRỢ:

Rất cần sự yểm trợ tích cực của tất cả đồng đạo và đồng hương khắp nơi để Chánh Điện cất theo mẫu số 3 của TOÀ THÁNH TÂY NINH sớm được hoàn thành tốt đẹp. Riêng đồng đạo và đồng hương ở Thành Phố Houston đã và đang tận lực, rất cần sự tiếp tay các nơi để hoàn thành sứ mạng chung là HOẰNG KHAI ĐẠI ĐẠO và PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH tại Hải Ngoại.

Bất đắc dĩ mới thiết tha kêu gọi và BẤT ĐẮC DĨ mới gây quỹ dưới hình thức VÉ SỐ...mong chư huynh tỷ khắp nơi thông cảm và cố gắng giúp sức.

Kính tường trình

Houston, ngày 01/02/2012

**HT Trịnh Quốc Thế**

## THÁNH THẮT CAO ĐÀI ATLANTA , GA LONG TRỌNG CỬ HÀNH LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN NGÀY 25/03/2012

Trong không khí tung bừng của ngày trọng đại, vô số cờ Đại Đạo mới tinh khôi, màu sắc tươi đẹp, rực rỡ tung bay rợp trời trong ngày đẹp nắng và lồng gió, từ cổng vào cho đến tòa nhà Hậu Điện của Thánh Thất, ngang dọc, cao thấp.. Một không gian huyền diệu của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Hải Ngoại, một hứa hẹn cho tương lai, thừa sức hấp dẫn người bản xứ mở to đôi mắt hiếu kỳ qua lại.



Thêm một Thánh Thất Cao Đài nữa đang trên đà kiến tạo tại khắp năm châu bốn biển. Với số quan khách và đồng Đạo hơn 400 vị, một rừng người gồm đủ các thành phần:

- Quý vị chức sắc Thiên Phong Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. (trước 1975)
- Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo bạn.
- Quý vị quan khách tại địa phương.
- Hiền tỷ Lễ Sanh Hương Muội và quý đồng đạo từ TT Texas.
- Quý vị thương gia nghiệp chủ, mạnh thường quân.

- Quý vị ngành truyền thông báo chí như Báo Rạng Đông, Báo Việt Times, phóng viên SBTN từ Tennessee
- Quý đồng đạo đến từ Washington DC, Alabama, South Carolina
- Và đầy đủ các đồng đạo tại Thánh Thất Georgia.



Sau phần nghi lễ chào quốc kỳ, quốc ca Việt Mỹ, phút mặc niệm, chào mừng quan khách và giới thiệu chương trình buổi lễ, Xương Ngôn Viên buổi lễ cho biết, với đà phát triển của Đạo tại Georgia, Thánh Thất hiện hữu quá cũ kỹ và chật hẹp, nên toàn thể đồng Đạo đã quyết định chung vai góp sức để tạo dựng một cơ sở Đạo rộng rãi hơn, kang trang hơn để thờ phụng Đại Tư Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

Tuy nhiên, để có được cái ngày trọng đại làm lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên, toàn đạo phải trải qua muôn vàn khó khăn mà vấn đề tài chánh là nỗi khó khăn to lớn nhất. Ngoài những ngày chạy ngược chạy xuôi, toàn đạo đặt hết niềm tin, hết lòng Cầu Nguyện Ở Trên ban phước, đưa đường chỉ lối cho ước nguyện sớm thành hiện thực.

Tiếp theo, trong diễn văn khai mạc của HH Chánh Trị Sự Nguyễn Thanh Bường và Tường trình diễn tiến kế hoạch tạo dựng Thánh Thất của HH Nguyễn Hữu Trường, hai vị cho biết: Với số tiền 150 ngàn trong tay mà nghĩ đến chuyện tạo dựng Thánh Thất To Lớn là một giấc mơ dài. Vậy mà chẳng bao lâu, có một đồng đạo tại Texas trúng số độc đắc hỷ hiển 150 ngàn. Vị này khiêm nhượng xin giấu tên. Và nhờ vậy toàn đạo lên tinh thần quyết định “đốc hồ bao” mua một lô đất diện tích hơn 5 acres ( rộng hơn 2 hectares) giá 300 ngàn tại một vị trí đẹp vô cùng.

Với hai bàn tay trắng còn lại, đồng Đạo tiếp tục cầu nguyện, quỳên góp, tổ chức Tiệc Chay Gây Quỹ và vận động các thương gia nghiệp chủ, các nhà hảo tâm. Trong khi tham khảo tốn phí xây dựng Thánh thất theo mẫu số 5 với vài nhà thầu, may mắn gặp một nhà thầu con của một Sĩ Quan Cao Cấp Quân Đội Cao Đài ngày xưa, hứa tặng sườn sắt loại kiên cố đủ để xây dựng một Thánh Thất và một hậu điện trị giá 300 ngàn! Vị này cũng muốn được ẩn danh. Một phần gánh nặng đã được loại bỏ. Mừng thay!

Phần nghi lễ quan trọng nhất tiếp theo là lễ đặt viên gạch đầu tiên được cử hành trước bàn thờ tàng lọng uy nghi long trọng và



kính cẩn. Chín viên gạch được tuần tự đặt vào vị trí theo hàng dọc, tạo thành đường thẳng góc với bề ngang chánh điện, do chín vị đại diện được chọn thực hiện.

Trước khi hành lễ, cũng như sau khi hành lễ đều có múa lân phụng bái. Sau đó là phần cơm chay và văn nghệ cây nhà lá vườn. Tuy gọi là cây nhà lá vườn, nhưng các cháu đã trình diễn



thật xuất sắc không kém dân chuyên nghiệp bao nhiêu. Cái đáng khen và đáng ca tụng là các cháu đều bận đi học hoặc đi làm nên khó họp mặt nhau để tập dượt. Các cháu tập theo từng tiết mục và từng nhóm nhỏ như nhà sản xuất TV hoàn thành từng module nhỏ, cho đến đêm trước ngày lễ đặt viên đá mới được cùng nhau tổng dượt. Một nỗ lực đáng ca ngợi. Người lớn ai cũng lấy làm hãnh diện vì các cháu. Quan khách và đồng đạo vừa dùng cơm chay vừa thưởng thức văn nghệ.



Thật là thiếu sót nếu tôi không nhắc tới công sức của các chị đặc trách ẩm thực đã lo chuẩn bị từ mấy tuần lễ trước để có được bữa cơm chay ngày hôm nay không thiếu món gì, vượt xa nhu cầu rất nhiều. Không phải mình tự khen mèo nhà mình dài đuôi chớ mấy vị nữ lưu Cao Đài ở đâu cũng vang danh là giỏi, nấu ăn ngon, thức ăn, nước uống dồi dào dư dả và nhứt là món nào nhìn cũng thật đẹp mắt. Con mèo nhà mình phải có cái đuôi đủ dài thì mình mới khen chớ bộ, phải không thưa quý đồng đạo thân thương!

Buổi lễ đã xong nhưng nhiều vị còn ngồi lại. MC làm công việc tác động tinh thần chung lo cho Thầy Mẹ, không khí thật hào





hững. Kết quả tài chánh được thông báo từng đợt. Nhiều vị đã mở rộng vòng tay, làm tăng kết quả từng phút. Từ 35, 40 ngàn tổng số lên mãi, lên mãi, lên mãi để rồi kết quả tài chánh cuối cùng là hơn 60 ngàn, kể cả năm lượng vàng của một đồng đạo giàu lòng vì Thầy vì Đạo nhưng xin được ẩn danh. Một nguồn an ủi lớn lao phi thường hỗ trợ cho công trình tạo dựng Thánh



Thất Atlanta, Georgia.

Thưa quý đồng đạo thân mến,

Tiến trình xây dựng như con thuyền, tài chánh như nước sông. Nước sông phải phong phú, đầy đủ thì con thuyền mới trôi nhanh được. Những ngày vừa qua, nước sông đầy và dễ thương lắm nên thuyền trôi thật nhanh, êm ả. Nhưng hiện nay nước sông rút xuống thấp quá quý vị ơi! Gần sát đáy rồi! Chúng tôi nhìn nhau như ngậm than thở chưa biết tìm đâu ra gần nửa triệu bạc nữa để cho mau đến ngày khánh thành. Chắc chắn chúng



tôi còn phải trải qua một giai đoạn gay go cuối cùng nữa. Cầu xin Đức Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng ban hồng ân cho tất cả chúng ta, đặc biệt là Thánh Thất Georgia.

Kính chúc quý đồng đạo và đồng hương nhiều sức khỏe và thăng tiến trên đường Đạo Đức.

Atlanta, ngày 4 tháng 4 năm 2012.

MC. Phạm Văn Võ tường trình.

Edited by Trần Quang Sang

## NHÌN LẠI 50 NĂM LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI

HT.Nguyễn Long Thành 1974

(Tiếp theo TSTD 51)

### AI LÀ HỘ PHÁP ĐẠO CAO ĐÀI

Trong tổ chức Đạo Cao Đài quan niệm về quyền lực được chia ra như sau :

\* Bát Quái Đài là quyền lực của thế giới vô hình, tác động trên đời sống của tất cả mọi sinh hoạt hữu hình. Bát Quái Đài do Đức Chí Tôn điều khiển, dưới quyền Đức Chí Tôn có chư Thần Thánh Tiên Phật và các đẳng cấp chơn linh.

Bát Quái Đài tượng trưng cho phần hồn của tôn giáo.

\*Hiệp Thiên Đài là nơi Đức Chí Tôn ngự để ban truyền những mệnh lệnh điều khiển nền Đạo, những lời giáo huấn để thức tỉnh chúng sanh, truyền bí pháp để huân nguyên chơn thần cho người tu đắc đạo. Đức Chí Tôn ngự qua hình thức thông công bằng cơ bút và những hình thức mặc khải cá nhân.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền chưởng quản của Hộ Pháp.

Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho phần chơn thần của tôn giáo.

\* Cửu Trùng Đài là cơ quan truyền giáo và là quyền lực để tổ chức mọi sinh hoạt của đời sống tín đồ thành một cộng đồng tín ngưỡng, thể hiện cho được nhân sinh quan trong triết lý Cao Đài giáo đối với từng cá nhân và cộng đồng.

Cửu Trùng Đài dưới quyền chưởng quản của Giáo Tông.

Cửu Trùng Đài tượng trưng cho phần xác của tôn giáo.

Tuy quyền lực được chia ra làm ba phần như vậy nhưng về phương diện tổ chức nhân sự Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm có hai phần hữu hình là Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Hộ Pháp là người đứng đầu Hiệp Thiên Đài, bên cạnh có Thượng Phẩm và Thượng Sanh. Sinh hoạt Hiệp Thiên Đài chia ra làm ba chi : chi Đạo, chi Pháp, chi Thế.

- Chi Đạo thuộc Thượng Phẩm.

- Chi Pháp thuộc Hộ Pháp.

- Chi Thế thuộc Thượng Sanh.

Riêng phần Hộ Pháp chịu trách nhiệm tổng quát điều khiển cả Hiệp Thiên Đài.

Nói tóm tắt quyền hạn, trách nhiệm của Hộ Pháp như sau:

- Điều khiển tổng quát Hiệp Thiên Đài và chi Pháp.

- Thông công với Bát Quái Đài.

- Bảo hộ luật pháp của Đạo.

#### 1/- Nghi Lễ Thiên phong Hộ Pháp :

Vị Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài là Ngài Phạm Công Tắc, người thủ vai đồng tử thông công quan trọng bậc nhất trong số đồng tử được Đức Chí Tôn sử dụng từ những ngày đầu của lịch sử Đạo. Nghi lễ Thiên phong dành cho Ngài là một cuộc hành pháp huyền linh. Đức Chí Tôn trực chơn thần Phạm Công Tắc ra khỏi thân xác để chơn linh Hộ Pháp giáng ngự và Ngài Phạm Công Tắc trở thành Hộ Pháp. Đây là trường hợp giáng linh ngự thể, nó có ý nghĩa như một cuộc lễ điểm Đạo, đã diễn ra vào tháng 4-1926 tại tư gia của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung ở Sài Gòn. Ngôi nhà này được sử dụng như một Thánh Thất tạm, là một trong những địa điểm mà các vị tiền bối thường hay tụ họp lại để cầu cơ.

#### 2/- Vài nét về tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc :

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc sinh năm 1890 tại Tân An, trong một gia đình theo Đạo Thiên Chúa, nguyên quán tại Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

- Ngài là người có tinh thần cách mạng, năm 17 tuổi khi còn học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn đã tham gia phong trào Đông Du bí mật đưa người sang Nhật.

- Năm 20 tuổi ra đời làm công chức tại Sài Gòn và lập gia đình

- Từ năm 1925 Ngài tham gia phong trào xây bàn cầu cơ.
- Năm 1926 được Đức Chí Tôn phong làm Hộ Pháp Đạo Cao Đài.
- Năm 1935 Đại Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh ủy nhiệm Ngài cầm quyền thống nhất chưởng quản Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.
- Năm 1941 bị Pháp bắt đày đi Madagasca.
- Năm 1946 trở về Việt Nam.
- Năm 1956 Ngài lưu vong sang Miền quốc và đăng tiên tại nước này vào năm 1959 .
- Hưởng thọ 70 tuổi.

### 3/- Bàn Thờ Hộ Pháp :

Trong các nghi thức thờ phượng tại các ngôi chùa Phật giáo thường có đặt tượng của vị Phật Hộ Pháp ngay cửa chánh bước vào nội điện. Đạo Cao Đài chủ trương qui Tam Giáo (Phật, Lão, Khổng) nên cũng dùng nghi thức cũ của Tam Giáo sửa đổi đôi chút cho phù hợp với triết lý của Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Tôn có dạy về tượng Phật Hộ Pháp như sau, trong đàn cơ ngày 18-9 năm Bính Dần tại chùa Phước Linh Tự Sài Gòn.

“...Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi còn thờ chi nữa nên các con nên lập ra ba bài vị đề :

- Hộ Pháp.
- Thượng Phẩm bên hữu.
- Thượng Sanh bên tả”.

(TNHT)

Tại các Thánh Thất Cao Đài ở địa phương bàn thờ Hộ Pháp được đặt ngay cửa chánh bước vào nội điện. Trên bàn Hộ Pháp có thờ chữ KHÍ. Nguồn gốc chữ bùa này do Đức Lý Thái Bạch giáng cơ vẽ ra làm mẫu. Xin trích một đoạn Thánh giáo ngày 9-11- Bính Dần ( 13-10-1926 ) trong quyển Đạo Sử của bà Hương Hiếu nói về chữ KHÍ này :

“... Thánh Thất đã an, chư hiền hữu phải chĩnh nghi cho tinh tấn. Thầy dạy Thượng Trung Nhật hiền hữu lo sắp đặt cho ra nghi tiết, thì sắp đặt sau lưng bàn Hộ Pháp phải để một miếng vải nỉ dài một thước rưỡi, cao ba thước thêu chữ bùa Lão về đây ( chữ KHÍ )...”

### 4/- Ngai Hộ Pháp :

Nghi thức thờ phượng tại các Thánh Thất địa phương đơn giản hơn ở Đền Thánh trung ương. Tại Đền Thánh phía trước tượng chữ KHÍ có đặt ngai Hộ Pháp với hình con rắn bảy đầu tượng trưng cho thất tình của con người. Hai bên tả hữu là ngai của Thượng Sanh và Thượng Phẩm xếp thành một hàng ngang. Khi còn sanh tiền ba vị chức sắc này phải ngự trên ngai của mình mỗi khi cúng đàn. Sau khi các Ngài qui thiên Hội Thánh cho đúc tượng bằng xi măng của ba vị, Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Phẩm, Cao Thượng Sanh đứng trên ngai làm thể pháp mang ý nghĩa là tuy các Ngài đã về thiêng liêng vị, các Ngài vẫn chịu trách nhiệm điều khiển Hiệp Thiên Đài, đầu ngày sau có ai kế vị thì cũng chỉ là người thay mặt các Ngài mà thôi. Người kế vị không thể lên ngai ấy được.

Xin lưu ý trong hệ thống tổ chức nguyên thủy Đạo Cao Đài chỉ có một nơi duy nhất là ngôi Đền Thánh trung ương Tại Tòa Thánh Tây Ninh mới có ngai Hộ Pháp, còn các Thánh Thất địa phương chỉ có bàn thờ Hộ Pháp với chữ KHÍ mà thôi.

### 5/- Các vị Hộ Pháp ở chi phái :

Tương tự như trường hợp ngôi Giáo Tông, các vị Hộ Pháp ở chi phái về phương diện luật pháp vẫn bị coi là ngoài Pháp Chánh Truyền. Lý do rất đơn giản, khi mới thành lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đã định con số chức sắc cầm quyền Hiệp Thiên Đài là :

- 1 Hộ Pháp.
- 1 Thượng Phẩm.
- 1 Thượng Sanh.
- 12 Thời Quân.

Nếu vì lý do gì tổ chức Hội Thánh Cao Đài bị biến tướng chia ra thành nhiều chi phái, mỗi chi có quyền có một Hộ Pháp riêng và Đạo Cao Đài được quan niệm là tổng hợp của tất cả các chi phái kể cả Tòa Thánh Tây Ninh ( bị coi là một chi) thì con số Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài không phải một vị mà là nhiều vị. Từ nguyên thủy Đức Chí Tôn định chỉ có một Hộ Pháp cầm quyền Đạo, nay chúng ta sửa lại thành nhiều Hộ Pháp cầm quyền, với quan niệm ấy chúng ta đã tổ chức nên Đạo sai Thánh ý Đức Chí Tôn.

Vì vậy chi phái có một vị trí đứng riêng là ngoài Pháp Chánh Truyền. Đó là xét về phương diện pháp luật, tổ chức, còn công đức bất cứ ai điều dẫn khởi như sanh trở nên hiền cũng là người có công đức lớn.

## **NGÔI GIÁO CHỦ ĐẠO CAO ĐÀI**

### **I) Giáo chủ là gì?**

Nói một cách tổng quát Giáo Chủ là người làm chủ một nền Đạo, một tôn giáo, một môn phái tín ngưỡng. Các tổ chức đạo giáo ấy dù đơn sơ hay qui mô, số tín đồ đông hay ít, vai trò của người đứng đầu là Giáo Chủ.

Như vậy người đầu tiên sáng lập ra một đạo giáo đương nhiên là giáo chủ. Sau khi vị sáng lập qua đời, quyền lãnh đạo tối cao của tổ chức được trao lại cho các đệ nhất cao đồ trong các thế hệ kế tiếp. Các vị đệ nhất cao đồ này cũng có thể xưng là giáo chủ hoặc chọn danh xưng khác nhưng trên thực tế vẫn là người nắm giữ quyền hành tối cao của tổ chức đạo giáo ấy về phương diện hữu hình.

Tóm lại danh từ giáo chủ được sử dụng tùy theo sáng kiến về quan niệm tổ chức của mỗi đạo giáo không giống nhau và cũng không có qui luật nào buộc các tổ chức đạo giáo mới phải tuân theo cách xưng hô của các tổ chức đạo giáo đã có từ trước.

### **II)- Ai sáng lập Đạo Cao Đài?**

Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành dùng huyền diệu cơ bút qua trung gian của chơn thần đồng tử viết ra Thánh giáo dạy

lập Đạo Cao Đài. Danh xưng của quyền lực vô hình này có tư cách hoàn toàn khác hẳn với một con người phàm trần. Đó là vị Thầy nơi cõi thiêng liêng, còn người nhận mệnh lệnh lập Đạo, truyền giáo chỉ là đệ tử mang xác phàm, có thể bị truất bỏ ngôi vị đệ nhất cao đồ nếu vì lẽ gì không thực hiện được mệnh lệnh của vị Thầy đã phán dạy.

Vì vậy nguồn gốc sáng lập Đạo Cao Đài có hai phần :

- Phần vô hình do quyền Thiêng Liêng điều khiển.
- Phần hữu hình do ngôn ngữ đồng tử, tức là một người mang xác phàm, diễn tả Thánh ý và hành động của người được chỉ định thi hành Thánh ý ấy.

Hai phần này hợp nhất với nhau đã lập nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ còn gọi là Đạo Cao Đài. Vì vậy không một cá nhân con người nào có đủ tư cách nói rằng mình là người sáng lập ra Đạo Cao Đài với trọn vẹn ý nghĩa của hai tiếng sáng lập.

### **III)- Ai là Giáo chủ đạo Cao Đài?**

Trong lịch sử Đạo Cao Đài có hai người xưng Giáo Chủ là Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Ngài Ngô Văn Chiêu.

#### **1/- Trường hợp của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.**

Đồng tử thông công viết ra Thánh giáo dùng trong Đạo Cao Đài do nhiều người thực hiện nhưng huyền diệu hơn hết là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, điều đó ai cũng biết khi xem Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thi hành Thánh ý Đức Chí Tôn hiệp cùng các vị tiền bối khác lập ra Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh đặt tại Tây Ninh. Trong tổ chức Đạo Cao Đài, người cầm quyền lớn nhất về phương diện hành chánh là Giáo Tông, về luật lệ là Hộ Pháp. Quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một gọi là quyền Chí Tôn tại thế.

Đức Chí Tôn dạy :

“ Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặt trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ

Pháp hiệp một “. ( TNHT. TG. 23-12-1931 )

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có xưng danh giáo chủ Đạo Cao Đài ( Supérieur du Caodaisme ) khi giao tiếp với quốc tế bởi hai lý do chính sau đây :

Ngài được Đức Chí Tôn phong Hộ Giá Tiên Đồng tá cơ Đạo Sĩ ( TNHT.TG.25-4-1926 ) và được Đức Chí Tôn trực xuất chơn thân Ngài để chơn linh Hộ Pháp giáng linh ngự thể, chứng cho chư vị Thiên phong lập thế ( TNHT. TG.22-23/4/1926 ).

Ngài cũng là một vị phò cơ phong Thánh và lập giáo cùng với Đức Cao Thượng Phẩm. Nhưng nếu bình tâm nhận xét, chỉ có Ngài là người thủ vai chính cầm cây bút thiêng liêng cho Đức Chí Tôn và các Đấng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, còn các vị đồng tử khác là thứ yếu.

Lập giáo kỳ ba này Đức Chí Tôn có dạy :

“ Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa”.

Thế nhưng tại sao Đức Hộ Pháp đã hiểu như vậy, mà Ngài tự xưng mình là giáo chủ Đạo Cao Đài ? Danh xưng này xuất hiện từ ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt đăng tiên, Đại Hội nhơn sanh bất thường tại Tòa Thánh ngày 8-11-1935 và Đại Hội Hội Thánh thường niên ngày 17-10- Ất Hợi, toàn đại hội đồng thanh tín nhiệm Đức Hộ Pháp cầm quyền thống nhất Chánh Trị Đạo cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị. Đạo luật năm Mậu Dần 1938, toàn Đạo nam nữ cũng đồng tín nhiệm Ngài một lần nữa. Như thế là Ngài đương nhiên nắm quyền Chưởng Quản nhị hữu hình đài, tức là nắm quyền Chí Tôn hữu hình tại thế trong phạm vi Đạo Cao Đài về phương diện luật pháp Đạo.

Ngày nào có Đầu Sư chánh vị đương nhiên Đức Hộ Pháp không còn cầm quyền thống nhất nhị hữu hình đài nữa. Thế nhưng cho đến khi Ngài qui thiên vào năm 1959, Cửu Trùng Đài vẫn chưa có Đầu Sư chánh vị và chúng ta xem đó là sự hiển lộ của thiên thơ tiền định hay là định mệnh của cuộc đời Ngài buộc Ngài phải gánh vác thêm trọng trách như vậy, trọng trách thay quyền

Đức Chí Tôn tại thế chớ không phải chỉ đơn thuần là Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài. Định mệnh ấy như chúng ta sẽ thấy qua lời thuật của Ngài trong lần thuyết đạo ngày 1-7- Giáp Ngọ 1954 :

“ Đức Chí Tôn đến dạy Bần Đạo lúc nọ, đức tin của Bần Đạo chưa có gì hết. Không biết Ông tạo nên chơn giáo như thế nào mà ông biểu Bần Đạo đem dâng cả thi hài, trí não hồn phách cho ông lập Đạo. Bần Đạo không tin không nói, không trả lời một cách nào quá đáng. Bần Đạo trả lời :

-Thưa Thầy cảm tưởng của con biết con và con biết Đạo, Thầy biểu con làm phận sự bất chước Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Phu Tử hay là Đức Chúa Jésus Christ thì con không làm đặng, con chỉ biết con là Tắc đây thôi.

Ông đáp :

Tắc, thoảng như Thầy lấy tánh đức của con để lập giáo con mới nghĩ sao ?

Bần Đạo hết đường trả lời “.

Như vậy là Đức Chí Tôn mượn cả hồn xác của Ngài thay cho Đức Chí Tôn về mặt hữu hình để cầm giềng mối Đạo, cũng như Đức Lý Đại Tiên mượn Ngài Thượng Trung Nhứt làm Quyền Giáo Tông thay mặt cho Ngài về phần hữu hình vậy.

Thế nhưng Ngài đã làm gì với quyền lãnh đạo tối cao ấy khi xưng mình là Giáo Chủ ? Trong lời thuyết đạo đêm rằm tháng 11 Kỷ Sửu (1949) Ngài đã nói rõ như sau :

“ Bần Đạo dám tự xưng là Giáo Chủ, vị giáo chủ tức nhiên là người thay thế hình ảnh cho Đức Chí Tôn đặng làm chúa phần hồn toàn mặt địa cầu này. Nhưng Bần Đạo chỉ biết làm phận sự, làm tôi cho con cái Đức Chí Tôn, thay thế hình ảnh của Ngài đặng làm bạn, làm anh em với con cái của Ngài nơi mặt địa cầu này mà thôi, chớ chưa hề biết làm chủ. Cả Hội Thánh cũng vậy, chỉ làm bạn, làm anh em đùm dắt con cái Ngài về phần hồn đặng đoạt cơ giải thoát mà thôi “.

Nói tóm lại hai tiếng Giáo Chủ chỉ là danh xưng như trăm ngàn

danh xưng khác nơi mặt thế này, hành tàng của Đức Ngài mới là thiệt tướng.

## **2/- Trường hợp của Đức Ngài Ngô Văn Chiêu.**

Ngài Ngô Văn Chiêu được Đức Chí Tôn dùng huyền diệu thu phục và độ rỗi trước tiên nhưng về sau không chịu đứng chung trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khi tổ chức tôn giáo này thành hình. Ngài chuyên chú về khoa tịnh luyện, thiền định và truyền bá pháp môn này cho những người tin theo. Ngài đứng đầu phái Cao Đài Chiếu Minh, liễu đạo năm 1932.

Hai năm sau khi Ngài mất, năm 1934, qua cơ bút do đồng tử thuộc môn phái của Ngài thông công Ngài được chứng đắc “Ngôi giáo chủ phục vị ngôi Hai “ (Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu. Ấn bản 1962. Trang 99)

Đến năm 1936 đồng tử Liên Hoa thông công viết quyển Đại Thừa Chơn Giáo Đức Chí Tôn giảng cơ dạy đạo xưng là Cao Đài Giáo Chủ, còn ngài Ngô Văn Chiêu là Ngôi Hai giảng thế là người thay mặt cho Cao Đài giáo chủ để truyền pháp cho chúng sanh.

“...Nhưng Thầy cũng phải chịu nhọc giảng thế tạm mượn xác phàm Ngô Văn Chiêu đặng Thầy đem cái chơn pháp tâm truyền ma trao lại cho các con giữ gìn, hầu có trao cho người thiện căn hữu phước”. ( ĐTCG. TG. 8-11-1936 )

Năm 1950 quyển Đại Thừa chơn giáo bản in song ngữ Pháp Việt, nơi trang bìa dưới chơn dung Ngài có ghi :

“ Chơn dung Đức Ngô Văn Chiêu Giáo Chủ Đạo Cao Đài.  
Portrait de Maître Ngô Văn Chiêu, Créateur du Caodaïsme”.

Cho tới nay không thấy sử liệu nào chứng minh rằng ngài Ngô Văn Chiêu có xưng danh Giáo Chủ Đạo Cao Đài trong lúc còn sanh tiền. Nhưng sau khi Ngài liễu đạo trong hệ tư tưởng của phái Cao Đài Chiếu Minh danh xưng Giáo Chủ Đạo Cao Đài có hai xu hướng :

- Xu hướng thứ nhất : Cao Đài Giáo Chủ là Đức Chí Tôn vô hình.

- Xu hướng thứ hai : Ngài Ngô Văn Chiêu là Giáo Chủ.

Như vậy trong lịch sử Đạo Cao Đài có hai trường hợp xưng Giáo Chủ:

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chính thức xưng danh Giáo Chủ Đạo Cao Đài trong giai đoạn Ngài cầm quyền thống nhất Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, nghĩa là khi Ngài còn sanh tiền, danh xưng giáo chủ này dịch ra Pháp văn : Supérieur du Caodaïsme.

- Ngài Ngô Văn Chiêu qua cơ bút trong môn phái của Ngài được tôn vinh lên làm Giáo Chủ Đạo Cao Đài sau khi Ngài đã qui thiên và các môn đệ của Ngài đã dịch danh xưng Giáo Chủ này ra Pháp văn là: Créateur du Caodaïsme.

## **TẠI SAO CHI PHÁI THÀNH HÌNH THIÊN CƠ HAY PHẠM Ý**

### **I)- Nguyên nhân chia chi phái.**

Nếu bảo rằng tiêu chuẩn lập pháp của Đạo Cao Đài là qui nguyên Tam Giáo, phục nhứt ngũ chi, nghĩa là tuyển lọc lại tinh hoa của các giáo thuyết cổ kim, tổng hợp thành một nền tôn giáo, có khả năng làm nơi trung gian cho tư tưởng nhân loại hiệp đồng thì tại sao trong hình thức tổ chức Đạo Cao Đài lại có sự chia rẽ thành nhiều chi phái và người làm như vậy lại tin rằng mình làm đúng Thiên ý ? Tại sao có sự mâu thuẫn giữa triết lý và hành động như thế ?

Các thế hệ kế tiếp nghĩ thế nào về các bậc tiền bối khai đạo khi đọc lại lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 24-4-1926 :

“ Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi đại đạo là Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi, còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng Càn Khôn dĩ tận thức thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt”.

Và lời dặn của Ngài :

“... Thầy lại qui Tam Giáo, lập Tân Luật trong rằm tháng mười ( 15-10 Bính Dần) có Đại Hội Tam Giáo nơi Thánh Thất... Sự tế tự sửa theo “ Tam Kỳ Phổ Độ “ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra...” ( TNHT. TG. 18-9-1926 )

Cả triết lý Ngũ chi, cả lễ nghi tế tự của Tam giáo đều hội tụ trong Tam Kỳ Phổ Độ đã cung ứng cho nền tôn giáo này một tính chất dung hòa, tổng hợp được những khác biệt về tâm lý nhưn sanh trong tín ngưỡng. Cả hình thức lẫn nội dung đều mang tính hội tụ và Đức Chí Tôn đã ban hành một mệnh lệnh gom góp tất cả các môn đồ Ngài đã độ rồi, rải rác từ trước ở nhiều nơi trong thời kỳ tiền Khai Đạo để lập thành Hội Thánh và ban quyền hành cho chức sắc thiên phong để có phương tiện phổ độ nhưn sanh. Thế nhưng tại sao chức sắc thiên phong lại không tiếp tục hội tụ như buổi ban đầu mà lại ly tán sau đó ?

Cả triết lý Ngài đã giảng dạy, cả hành vi Ngài đã điều khiển Hội Thánh đều thể hiện tinh thần qui nguyên phục nhứt các tín ngưỡng, thế tại sao chức sắc không đi trọn con đường đoàn kết thống nhất anh trước em sau mà dất nhau đến nơi bồng đảo y như lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 24-4-1926.

Và sự phân chia quyền lực, tình cảnh này lại được Đức Chí Tôn tiên tri từ trước, từ khi chưa lập thành hình thể Hội Thánh, chớ không phải là một sự ngẫu nhiên.

“ Đã thấy ven mây lối mặt dương,  
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.  
Đạo cao phó có tay cao độ,  
Gần gũi sau ra vạn dặm trường”.

( TNHT. TG. 20-2-1926 )

Ngài đã tiên tri quá rõ ràng, trước gần gũi, xúm xít bên nhau, sau ra vạn dặm trường xa cách và qua 50 năm lịch sử truyền giáo mọi việc hữu hình đã xảy ra y như vậy.

Bây giờ nhìn lại lịch sử Đạo với nạn phân chia chi phái vẫn còn tiếp diễn không ai khỏi đau lòng tự hỏi tại sao phải có cảnh tình dâu bể này, để bắt con người vốn quen suy nghĩ hành động trong vòng nhị nguyên đối tính phải vô cùng khó xử, khi chơn

thần phải đối diện trước quyền năng thiêng liêng của các Đấng trọn lành. Vừa mang mảnh phàm thân với cấu tạo đủ các tầng khí thể, điển quang của lục đục thất tình, vừa mang trọng trách của một Thiên phong đi đường sanh chúng, giác ngộ với đầy đủ huyền linh do Đức Chí Tôn ban cho trong Tam Kỳ Phổ Độ, người chức sắc phải hành động sao đây trước cảnh tình ngang trái, chia phe phân phái mỗi Đạo Trời mà mọi người đều biết bởi lý trí rõ ràng rằng Đạo Thầy duy có một, chỉ có một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là một Đạo Cao Đài do Thượng Đế sáng lập bị con người làm biến tướng ra nhiều hệ phái. Không có nhiều Thượng Đế khác nhau, dạy truyền nhiều Thánh giáo đối nghịch, sáng tạo ra nhiều biến tướng, nhiều phe phái cộng chung các biến tướng ấy lại mới gọi là chánh pháp Cao Đài. Ấy là lời nói ngược chiều, là lý lẽ của trần gian để bênh vực cho những khuyết điểm của trần gian khi phải đối diện trước khối thánh chất trọn lành của Đại Từ Phụ. Ấy là lý lẽ của chơn thần chịu theo hạ trí để bênh vực cho cái lý nhị nguyên của con người, trước sự phán xét của chơn linh vốn mang tính trọn lành từ nguyên thủy.

Những nguyên nhân gây nên tình trạng biến tướng này có ba loại chính :

- Nguyên nhân ở đức tin thần quyền.
- Nguyên nhân do chính trị xã hội.
- Nguyên nhân từ phàm ngã cá nhân người hành đạo.

### **1/- Nguyên nhân ở đức tin thần quyền.**

Chính trị xã hội dù có phản khắc Đạo quyền đến đâu với thời gian cũng sẽ thay đổi định chế vì đó là luật tấn hóa, với không gian mở rộng trên đường truyền giáo ắt phải có vùng đất này khác vùng đất kia trên mặt địa cầu do văn hóa bất đồng giữa các sắc dân.

Phàm ngã cá nhân dù có tối tăm mê muội đến đâu cũng có ngày trở nên thức tỉnh sáng suốt, bởi lẽ mỗi người chúng ta ai cũng có lương tâm vi chủ để dạy dỗ xác phàm sống nên chí thánh.

Thế nhưng đức tin ở thần quyền, một khi đã đặt vào một hướng nào rồi rất khó thay đổi. Chính Đức Thất Nương Diêu Trì Cung đã than :

“ Chớ chi thất tại tà quyền thì có mấy em trừ khử, nhưng tại nơi đồng tử thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê tín”. ( TNHT.TG. 9-4-Giáp Tuất- 1934 )

Bàn về những nguyên nhân ở đức tin thần quyền đưa tới tình trạng chia chi phái, thì phải xét đến tận gốc nguyên lý của phép thông công “ Trời người hiệp nhất “ mà trong mục đầu tiên của tập nhận định này có đề cập đến, nên không phải nhắc lại nhiều lần duy cần lưu ý đến các chi tiết sau đây :

Khi một đồng tử thực hiện cuộc thông công với thế giới vô hình, để truyền đạt Thánh giáo cho người tham dự hay chỉ để hiểu biết cho riêng mình, nguồn gốc cung ứng tư tưởng cho chơn thần đồng tử có thể đến từ những xuất phát sau đây :

- Từ quyền năng của Đức Chí Tôn và các chơn linh Thần, Thánh, Tiên, Phật thật sự. Từ các vong linh xấu mạo nhận danh nghĩa Thượng Đế và Thần, Thánh, Tiên, Phật.
- Từ nội tâm của chính đồng tử tự kỷ ám thị.
- Từ tâm, thần của người hầu đàn đang có mặt tham dự cuộc thông công.
- Từ những tư duy, tín ngưỡng lâu đời của khối quần chúng đã thả ra trong không gian những dòng tư tưởng bàng bạc.

Mở ra một cuộc thông công là chấp nhận một chơn bốn giả, tỉ lệ xác suất về nguồn gốc chơn thật là một trên năm. Đức Chí Tôn đã xác nhận.:

“ Thầy nói cho các con hiểu trước rằng cả mọn đệ Thầy đã lựa chọn, lọc lựa còn lối nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ “. (TNHT.TG.7-8-1926)

Dù cho có loại trừ được bốn nguyên nhân xuất phát không chơn thật kia và đang giao cảm với Thần, Thánh thật sự, Thánh ý của các Đấng ấy vẫn phải được đồng tử diễn tả lại bằng ngôn từ hay chữ viết, tức nhiên ít nhiều gì cũng phải mang tính người xen lẫn vào trong đó.

Và chính phần của con người dự vào trong cơ bút đã làm sai lạc Thánh ý của Đức Chí Tôn dẫn dắt đức tin của nhơn sanh rẽ lối, làm biến tướng hình thể Đạo Cao Đài. Đồng tử cũng như cái máy thông ngôn để các Đấng Thiêng Liêng sử dụng, máy tốt dịch đúng nhiều sai ít, máy xấu dịch sai nhiều đúng ít, người nghe tin vào chỗ dịch sai này sẽ hành động trái với Thánh ý nhưng họ vẫn tin rằng mình làm như vậy là đúng.

Chơn pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã bị nhơn sanh hiểu sai lạc ở nhiều điểm do cơ bút tác động vẫn có xảy ra trong 50 năm qua không thể chối cãi được và trong lãnh vực đức tin này, không ai có quyền bắt buộc kẻ khác phải tin theo mình. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng chân lý đi từ thấp đến cao, lý lẽ để con người giác ngộ chân lý không đồng đẳng cấp thì tất nhiên hành động phải sai biệt. Người chủ trương chia chi phái đã làm biến tướng nền Đạo Cao Đài theo chiều hướng phân hóa, vẫn sống một cách chân thành ung dung với niềm tin rằng làm như thế là đúng với chân lý. Vẫn ăn chay làm lành, thờ phượng Thượng Đế có gì sai đâu ? Dù có chia ra một ngàn phái vẫn tu kia mà !

Vâng, chúng ta hãy trở lại lời dạy ban đầu của Đức Chí Tôn trước khi lập giáo Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài khẳng định rằng chính Ngài đã lập nên Ngũ Chi Đại Đạo qua tinh thần những vị giáo chủ giáng trần, và sở dĩ có sự khác biệt giữa các chi là để đáp ứng nhu cầu dân trí khác nhau giữa các tư phương. Khi nhơn loại đã tiến tới đời sống sinh hoạt thông đồng với nhau trên toàn cầu thì những va chạm về tư tưởng giữa các giáo thuyết khiến nhơn loại nghịch lẫn nhau.

Ngày nay Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút mở Tam Kỳ Phổ Độ để qui nguyên phục nhất các đường lối tu hành đã có từ trước trong Ngũ Chi Đại Đạo.

“ . . .Thầy nhất định đến chính mình Thầy độ rồi các con chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa, nhưng mà buộc phải lập chánh thể có lớn nhỏ để dễ thế cho các con đìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”. ( TNHT. TG. 24-4-1926 )



Xem thế thì chánh thể của Thầy đã lập ra nhằm qui nguyên phục nhứt các tín ngưỡng để anh trước em sau, dắt nhau đến nơi Bồng Đảo tức là tạo một khối đoàn kết thương yêu, cùng chung một đức tin, chớ nào phải nhiều chi, nhiều phái rời rạc riêng lẻ, phân tán.

Khi Galiléo bảo rằng quả đất tròn và quay xung quanh mặt trời, có những người ở đầu thế kỷ 17 nhận thức chân lý qua cái thấy của con mắt, chưa có óc khoa học suy luận vẫn tin rằng mặt trời mọc ở phương đông di chuyển và lặn ở phương tây, mặt đất đứng yên. Đối với họ Galiléo sai, họ đúng. Và đó cũng là chân lý, chân lý của giác quan mà nhân loại đã sống với đức tin như vậy qua nhiều thế kỷ, cho đến khi Galiléo khám phá được những sai lầm của quan niệm cũ và đưa ra thuyết mới trái ngược nhưng chính xác hơn. Chân lý đi từ thấp đến cao là vậy. Phạm vi tín ngưỡng cũng tương tự. Khi người ta đã tin tưởng nhờ vào một lý giải hay cảm giác nào đó thì chân lý không thể thấy xa hơn lý giải ấy được, cho đến khi có một biến cố nào đó thật mạnh đánh thức chơn thần, làm thay đổi tư duy và do đó đức tin cũng mở rộng, sâu hơn trong cả hai chiều hướng nội và hướng ngoại. Con đường học đạo do huyền linh cơ bút hướng dẫn, cũng có trình tự tấn hóa từ thấp đến cao theo thời gian tùy mức độ mở rộng của tâm thức người cầu đạo.

Chúng ta hãy trở lại trường hợp của Ngài Ngô Văn Chiêu, nghiên cứu khía cạnh đức tin trong khúc quanh lịch sử của đời Ngài : Tạ từ ngôi Giáo Tông để tu theo vô vi.

Trong cuộc đời tu học của Ngài ở giai đoạn đầu, Ngài có làm một lễ tạ ơn chư Tiên, Phật dưới hình thức một tiệc rượu sâm banh trên bàn thờ mà nguyên nhân như sau <sup>1</sup>:

“ ... Cho nên khi Ngài tu được vài năm, khoảng 1923 Đức Cao Đài giảng cơ dạy rằng : Chư Tiên, chư Phật nhắc Thầy rằng đệ tử đã đi lạc đường không thể nào đem đệ tử về cựu vị được, Thầy mới nhớ lại và Thầy đã hứa chư Tiên, chư Phật rằng Thầy

---

*1-Lịch sử Cao Đài phần vô vi”, tác giả Đồng Tân. Cao Hiền xuất bản năm 1967. Tr 76 )*

sẽ đem đệ tử về. Ngày nay đệ tử gặp dạng chơn truyền cũng nên đền ơn chư Tiên, chư Phật, nếu chư Tiên chư Phật không nhắc thì Thầy đã quên đệ tử rồi “.

Ngài bèn bạch rằng :

“ Bạch Thầy đệ tử ở chốn phàm trần này thì biết lấy chi đền ơn chư Tiên chư Phật cho xứng đáng, thì đệ tử xin dâng chư Tiên chư Phật một tiệc rượu sâm banh chẳng biết dâng hay không xin Thầy dạy đệ tử rõ “.

Đức Thượng Đế trả lời rằng : “ Tự nơi lòng đệ tử “

Qua hôm sau trên bàn thờ đầy những ly rượu sâm banh, đó là bữa tiệc Ngài đền ơn chư Tiên chư Phật vậy “.

Thật rõ ràng nguyên nhân có tiệc rượu tạ ơn này là vì Thượng Đế (qua sự thông công của đồng tử mà Ngài tin dùng từ trước) đã quên đưa con Ngôi Hai cho xuống trần mở Đạo Cao Đài, phải nhờ chư Tiên, chư Phật nhắc Thượng Đế mới nhớ lại Thượng Đế là Đấng toàn năng, toàn tri, điều khiển sự vận hành của cả càn khôn vũ trụ mà làm việc quên trước quên sau phải có người nhắc mới nhớ được !

Tuy vậy Ngài Ngô Văn Chiêu vẫn tin tưởng vào bài Thánh giáo này và lễ cúng tiệc rượu sâm banh để tạ ơn chư Tiên chư Phật được trình trọng ghi vào lịch sử đời tu của Ngài. Đó là tình trạng đức tin vào cơ bút của Ngài vào khoảng năm 1923. ( căn cứ vào bài Thánh giáo do ông Đồng Tân công bố )

Ba năm sau, đầu năm 1926, xảy ra cuộc gặp gỡ giữa Ngài Ngô Văn Chiêu và nhóm đồng tử phò loan Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, đôi bên có sinh hoạt chung với nhau trong một thời gian thật ngắn khoảng ba tháng và Ngài Ngô Văn Chiêu được mọi người trong nhóm coi như là anh cả theo lời dạy của Đức Cao Đài.

Tháng 4-1926 qua sự thông công của đồng tử Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Đức Chí Tôn dạy phải chuẩn bị một bộ Thiên phục Giáo Tông cho Ngài Ngô Văn Chiêu và Ngài thẳng thắn từ chối vai trò này.

Đức tin của Ngài vào thần quyền cơ bút như thế nào trong thời

gian ngắn khoảng ba tháng gặp gỡ này. Chúng ta hãy nghe tác giả Đồng Tân kể lại trong quyển Lịch Sử Cao Đài phần phổ độ, Cao Hiên xuất bản 1972, trang 100 sẽ rõ. Sau khi trích dẫn một đoạn Thánh Ngôn Đức Chí Tôn quả trách đồng tử Phạm Công Tắc.

“ ... Khí nộ con xung lên động lung lay Huỳnh Kim Khuyết của Thầy đa ! “

Tác giả Đồng Tân cho biết ông đã tìm đến bà Cao Quỳnh Cư, để hỏi thăm lý do tại sao bị quả như thế và ông đã ghi lại.

“ Bà Cao Quỳnh Cư cho biết sở dĩ có bài này vì ông Tắc giận Đức Ngô cho rằng Ngài không tuân mạng lệnh Thầy, hễ đem Thánh giáo cho Ngài xem thì Ngài bảo của hai ông ( phò loan Cư, Tắc ) viết ra, đến nỗi ông Tắc nói từ nay ông không làm phò loan nữa “.

Đó là tình trạng đức tin vào cơ bút của Ngài Ngô Văn Chiêu vào hai thời điểm 1923 và 1926 :

- Một bên đối với đồng tử riêng của Ngài đã tin dùng từ trước, dù Thượng Đế được đồng tử diễn tả là một Đấng làm việc quen trước quen sau, Ngài vẫn tuân lệnh.

- Một bên đối với nhóm đồng tử Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư mà tư tưởng tu hành đang theo chiều hướng tổ chức thành một tôn giáo qui mô, khác với sinh hoạt tịnh luyện của Ngài. Ngài được dạy chuẩn bị làm Giáo Tông Đạo Cao Đài thì Ngài cho là ý phạm của đồng tử viết ra và cương quyết không tuân lệnh, tách riêng ra khỏi sinh hoạt của nhóm này và phái Cao Đài Chiếu Minh thành hình sau đó.

Quyền tự do tín ngưỡng của cá nhân Ngài chúng ta tôn trọng, ý hướng tu hành thoát tục của Ngài chúng ta kính mến, nhưng đối với lịch sử, mọi người đều có quyền phê phán. Ngài là một trong những nhân vật quan trọng đã làm nên lịch sử Đạo Cao Đài. Yếu tố đức tin của con người đối với thần quyền cơ bút hết sức hệ trọng, một mặt nó đã giúp gây dựng nên hình thể Đạo Cao Đài, mặt khác chia phe phân phái.

**(Còn tiếp)**

**Nguồn gốc cao cả của con người  
theo giáo lý của Đạo Cao Đài:  
Trời Người không khác.**

**HT. Lê Văn Thêm**

**(Tiếp theo)**

### **III-Ngũ Lục**

Không khác thiên kinh vạn điển Phật giáo nhằm hướng dẫn chúng sanh Tri Kiến Phật, Kinh Cơ Luật Luận của Đạo Cao Đài cũng có mục đích chỉ cho toàn thể nhơn sanh thấy rõ là mỗi người chúng ta ai ai cũng có Thánh Tâm hay Phật tánh, với Nhân Thiên Tương Dữ cũng có nghĩa là Thiên Nhân hiệp Nhất.

Thật vậy, sau hơn 3 năm từ năm 1947 đến năm 1949 thuyết pháp tại Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài đã nói rõ về thân phận thật sự của mỗi con người , được ghi qua quyển Thuyết Đạo năm Mậu Tý (1948) và Bí Pháp (1949) như sau:

“ Chúng ta đến làm người cốt yếu để đạt được cơ Tạo Doan, trở nên Chí Linh Chí Thánh, mỗi một kiếp học thêm một bậc, để ngày kia mong mỗi làm Trời” (Thuyết Đạo đêm 15 tháng 2 Đinh Hợi 1947).

“Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có Thần có Thú, vì thế cho nên triết lý thất tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm thú thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó. Bây giờ trong thân thể của chúng ta vẫn thường chiến đấu . Phật chiến đấu với thú, thú chiến đấu với Phật. Muốn Phật được Phật, muốn Thú được Thú.” (Thuyết Đạo đêm 18 tháng 6 Kỷ Sửu 1949) .

Nói rõ hơn, theo như những lời thuyết Đạo trên đây thì Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài trước tiên muốn chỉ cho nhơn sanh thấy rằng trong mỗi nhơn sanh ai ai cũng có Thần có Thú, có Thánh có phàm tức có Nhơn có Phật để rồi kế tiếp theo đó Ngài lại

hướng dẫn hai con đường cho nhơn sanh tự mình quyết định và chọn lựa. Đó là phàm phu thú chất vật hình hay là Phật Tánh, Thánh Tâm, Chí Linh Chí Diệu.

X  
X X

Để giải thích thật tận tường cho mọi người thấy được sự thật hầu để bề lựa chọn, Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài đã không còn dấu diếm và nói thẳng ra trường hợp thân phận của Ngài như sau: “ Trong thi hài của Phạm Công Tắc còn có một vị làm chủ nó nữa, đó là Hộ Pháp. Quyền của Hộ Pháp mạnh mẽ hơn và Phạm Công Tắc chỉ là một con ngựa để cỡi mà thôi, còn Hộ Pháp là người cỡi nên con ngựa không thể không tuân mạng lệnh của chủ nó được. Hộ Pháp có một phần mà Phạm Công Tắc cũng có một phần. Phạm Công Tắc là tôi, còn Hộ Pháp là quyền năng của Đức Chí Tôn” (Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm Mậu Tý 1948- Nhà XB Đường Sáng, CA USA 1996 trang 1).

Nói Phạm Công Tắc ở đây, ý của Đức Hộ Pháp muốn chỉ cái báo thân tức cái thân nhục thể của Ngài. Còn nói Hộ Pháp là nhằm nhắc đến Thiên Mạng mà cái thân tứ đại Phạm Công Tắc thụ lãnh để cứu nhân độ thế. Nói khác hơn Hộ Pháp Phạm Công Tắc không phải là một, mà trong cái một hữu hình hữu tướng này lại có đến hai, đó là báo thân Phạm Công Tắc và Pháp Thân hay Thiên Mạng Hộ Pháp, nghĩa là ngoài cái thể xác còn có Thánh Tâm Phật Tánh hay Thiên Mạng Chí Linh.

Thiên Mạng là nhiệm vụ thiêng liêng mà một nguyên nhân hay Bồ Tát khi nhập thế mang theo để độ Đời nâng Đạo.

Theo giáo lý Đạo Cao Đài thì mỗi hoá nhân khi tái trần hay mỗi nguyên nhân khi nhập thế phải mang theo ít nhất là một trong năm bổn phận hay nhiệm vụ mà ba bổn phận hay nhiệm vụ chính là thực hành Luật nhân quả, Du học và Thiên mệnh.

Thực hành Luật Nhân Quả, Du Học và Thiên Mạng là nói theo Đạo Cao Đài. Còn với Đạo Phật thì thực hành Luật nhân quả là hành hạnh Báo Oán, Du học là tu trì và Thiên Mạng là Bồ

Tát Đạo. Đây là ba Hạnh Nhập cộng thêm với Lý Nhập tức Lý Hạnh.

Lý Hạnh cần đạt đến đó là Lý Tánh Thanh Tịnh tức Xứng Pháp Hạnh mà bất cứ Phật tử hay tín đồ Cao Đài nào nếu muốn nhập Đạo tức đạt Đạo thì cũng phải hoàn thành Lý Nhập và Hạnh Nhập này thì mới có thể hiển dương được Thánh Tâm hay Phật tánh đã có tự nơi mình để rồi đạt cơ giải thoát, tức là đạt Đạo.

X  
X X

Nói hiển dương hay trở về với Thánh tâm Phật tánh lại một lần nữa muốn nhắc nhở với tất cả mọi người rằng chúng ta ai ai cũng đều có Thánh Tâm Phật Tánh hay Thiên Mạng.

Khổ một điều là kể từ khi tái nhập hồng trần đầy luyến lưu mê đắm, đầy dục lạc ái ân, đầy gió bụi mịt mù, chúng ta lại quên mất đi cái nguồn gốc sang cả, cái nhiệm vụ thiêng liêng cao quý của mình, và cứ ngày lại ngày qua kiếp này sang kiếp khác ta càng xa rời xa diệu vợi, để làm khách phong trần dần thân vào khổ hải vạn trùng ba, ái hà thiêu xích hủy nên quên cả cội nguồn mà vua Trần Thái Tông, vị Thiên sư Yên Tử Trúc Lâm đã thân mến diễn tả như sau:

“ Vinh vi lãng đảng phong trần khách,  
Nhật viễn xa xăm vạn lý tình”

Được diễn dịch một cách rất dễ thương là:

“ Áo trần con đã mặc vào,  
Nợ trần con biết ngày nào cởi ra.  
Cũng như đứa trẻ xa nhà,  
Lạc loài càng bước càng xa xa vơi.”

Càng bước càng xa, để chúng ta làm khách phong trần vinh vi lãng đảng. Càng dần thân, càng mê đắm lại càng lạc loài, vì thế mà ta đã quên đi hầu như tất cả, nhất là quên hẳn rằng mỗi người chúng ta ai ai cũng đều có cội căn, một bản chất, một tâm tánh rất dễ thương dễ mến, một nguồn gốc sang cả, một nhiệm vụ cao quý và đó là cái Đại Nghiệp, một Đại Nghiệp cho

mỗi chúng ta mà trong lần thuyết pháp đêm 19 tháng 2 năm Mậu Tý (29-3-1948) tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp bảo rằng:

“Đức Chí Tôn nói của mỗi đứa con Ông còn giữ một Đại Nghiệp. Đại Nghiệp ấy không phải của Ông cho, mà là của tự mình chúng ta đã đào tạo” nhưng chúng ta nở quên phứt nó đi, để cho thân thể ra hèn tiện, khổ não truân chuyên và cái đại nghiệp kia ta lại không thể nào bảo trọng được. Nếu đương đầu với mạng sống mà ta không Tự Tỉnh, kiếm phương pháp sống cho Chí Thành, rồi ta lén lút tìm cái sống theo quỷ pháp thử hỏi Đức Chí Tôn sẽ phải đau đớn như thế nào?

“Thầy đã nói: gia tài của các con Thầy không bao giờ lấy cho kẻ khác, kỳ dư kẻ nào chê bỏ” Nếu chúng ta làm thất thoát tất cả của cải phụ ấm ấy và không hưởng được là tại nơi ta từ chối, hay tại ta đã quên mình mà từ bỏ cái đại nghiệp ấy. Như vậy thì thử hỏi ta sống một trăm tuổi có nghĩa gì đâu? Ví như mỗi phen có một đám xác đi qua thì dường như người quá cố nhắc nhở chúng ta một điều gì? Người chết nói với chúng ta rằng “Tôi đi đây là đến cảnh thiệt, còn quý Ngài ở lại đó là cảnh giả đa nghe!” “ Phải sáng suốt, phải biết thiệt giả, mới bền vững cơ nghiệp Thiêng Liêng, chớ đời sống phàm gian là một khổ hải đa nghe !” (Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm Mậu Tý 1948, NXB Đường Sáng, San Jose, CA-USA-1996, trang 42-43).

Chúng ta được cho biết đời sống phàm gian là một khổ hải, là một cảnh giả chớ không phải thiệt và chúng ta cũng được nhắc nhở cần phải sáng suốt để phân biệt thiệt giả, hầu gìn giữ cho bền vững cơ nghiệp thiêng liêng, đó là cái Đại Nghiệp mà chúng ta đã gây tạo và Đức Chí Tôn đang giữ cho chúng ta, không cho bất cứ một kẻ nào khác, chỉ chờ chúng ta quay trở về để nhận, để vun đắp và xây dựng cho vững bền.

Lời Thuyết Đạo trên đây của Đức Hộ Pháp cho thấy mỗi phàm nhân tại thế gian này ai ai cũng có một cơ nghiệp thiêng liêng và đó là một Đại Nghiệp.

Nói khác hơn là giữa lòng vũ trụ biến thiên luôn luôn tiềm ẩn

Bản Thể Bất Biến, đó là Chân Tâm, là Phật Tánh của thiên hạ, của tất cả các con Trời, có nghĩa rằng Trời chẳng phải xa xôi đâu cả, mà lại ở ngay trong tự đáy tâm hồn của mỗi chúng sanh, mà nếu chúng sanh chịu hồi đầu thị ngạn, phản quan tự kỷ như nói theo đạo Phật, hay Hồi quang Phản Chiếu như nói theo Đạo Cao Đài thì chúng sanh sẽ tìm lại được ngay cái huyền diệu sang cả, cái Chân Ngã Vĩnh Hằng, cái Thật Tướng ngôn lược niêm tuyệt của mình và tri kiến được rằng mình vốn dĩ sẵn có cái Phật Tánh Chân Tâm, cái Thiên Mệnh siêu tuyệt, cái Định Mệnh Thiêng Liêng được Đạo Cao Đài gọi đó là Đại Nghiệp.

## Kết Luận

Con người ai ai cũng có thể làm Thánh làm Phật vì tự mỗi một con người đã có căn cốt Thánh Phật. Thế mà có rất nhiều người đã chẳng để ý, chẳng tìm hiểu hay chẳng hiểu biết.

Thật là một mất mát vô cùng to lớn đã khiến cho không biết bao nhiêu người phải hốt hải, hoảng loạn khi thần chết đến gần. Hai điển tích về hai vị muốn làm Thánh làm Phật là danh nho Vương Dương Minh và Lục Tổ Huệ Năng cho thấy Thánh Phật vốn là bản thể của mỗi một con người, là căn cốt của thập loại chúng sanh hay Bát hồn vận chuyển. Vậy mà tiếc thay hầu hết tất cả mọi người đều chẳng đến được, trở về được hay đạt được.

Lý do là tại sao?

Câu hỏi được đặt ra ở đây là tại sao ai cũng ưa thích, cũng cần nước trong hơn nước đục, nhưng vì lý do gì lại không chịu lọc, không chịu lóng cho nước đục trở thành trong?

Tại sao ai cũng đều mong mỗi mình được nể vì như Thánh, được kính trọng như Phật, nhưng vì lý do gì mà không chịu trở về với bản chất hay bản thể của mình là Thánh hay Phật, dù rằng lúc vẫn còn đang sống ngay cả ở thế gian này.

Để trả lời câu hỏi trên đây, mà đó cũng là để luận giải Thiên Nhơn (Dieu et Humanité) bất nhị, Thánh phàm không khác hay phàm Phật chẳng hai, xin được kể lại sau đây hai câu chuyện:

### **I-Câu chuyện thứ nhất:**

Câu chuyện thứ nhất liên quan đến một vị cao nhân đi tìm chân lý hay nói rõ hơn là đi tìm Đạo. Trên đường đi vị cao nhân kia đã gặp ba chúng sanh trong thập loại chúng sanh mà vị nào cũng thấp kém hơn mình, thua mình quá xa, ấy thế nhưng đã cho những bài học mà vị cao nhân kia vui lòng ghi nhận.

**A- Bài học thứ nhất** liên quan đến **Lòng Tin** đã được vị cao nhân này kể lại như sau:

“Có một lần ta đi lạc trong sa mạc. Khi ta tìm đến một khu làng thì trời đã quá khuya, mọi nhà và mọi người đều đi ngủ cả. Nhưng cuối cùng ta cũng tìm được một người đàn ông đang khoét vách một căn nhà ở trong làng.

Ta hỏi anh ta xem coi ta có thể nào tá túc ở đêm không. Anh ta trả lời khuya khoắc thế này thật khó tìm chỗ nghỉ chân. Ông có thể đến ở chỗ của tôi, nếu ông không ngại ở chung với tôi . . . vì tôi là một tên trộm.

Người đàn ông ấy thật tuyệt vời.

Ta đã nán lại ở với ông ấy gần một tháng cứ mỗi đêm ông ta bảo: “Tôi đi làm đây. Ông ở nhà nhớ cầu nguyện cho tôi nhé!” Rồi mỗi khi ông trở về nhà thì ta hỏi “Hôm nay có trộm được gì không?” Ông ta trả lời hôm nay thì chưa nhưng ngày mai tôi sẽ cố gắng.

Tôi chưa bao giờ thấy Ông ấy ở trong tình trạng tuyệt vọng. Ông ta luôn luôn có lòng tin.

Có lần ta suy gẫm và suy gẫm trong nhiều năm ròng để rồi không ngộ ra một chân lý nào. Ta đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng, tuyệt vọng đến nỗi ta nghĩ rằng mình phải chấm dứt tất cả những điều vô nghĩa về việc đi tìm chân lý. Ngay khi Ông ta lại chợt nhớ đến tên trộm, một kẻ chẳng là ai, chẳng bằng ai, nhưng vẫn luôn luôn tin tưởng ở ngày mai và quả quyết rằng ngày mai sẽ làm được một việc gì!

Đó là bài học thứ nhất với người thầy thứ nhất: Bài học Lòng Tin.

### **B- Bài học thứ hai: Dũng**

Còn bài học thứ hai ta tìm được nơi một chúng sinh thứ hai: đó là một con chó.

“ Khi ta rời nhà tên trộm để ra đi, ta lại một lần nữa tiếp tục băng qua sa mạc. May mắn thay là sau hơn nửa ngày đi mệt nhọc trời nắng chang chang, ta lại gặp được một con suối lớn. Khi ta đến bờ suối để uống nước thì có một con chó xuất hiện. Nó cũng khát nước lắm. Nhưng khi nhìn xuống dòng suối nó thấy cái bóng của mình mà tưởng là một con chó khác. Nó hoảng sợ, tru lên và bỏ chạy. Nhưng rồi vì khát quá, nó bèn quỳ trở lại và cuối cùng mặc nỗi sợ hãi trong lòng, nó nhảy vọt xuống suối, cái bóng biến mất và nó uống được một bụng nước no nê. Ta hiểu rằng đây là một thông điệp được gửi đến cho ta, đó là con người phải biết chiến thắng nỗi hoài nghi và niềm sợ hãi ở trong lòng để mà hành động, nói rõ hơn là phải có cái Dũng”.

### **C-Bài học thứ ba: Kiến thức**

Cuối cùng người đã cho ta bài học thứ ba lại là một đứa bé.

“ Ta đi đến một thành phố nọ vào một buổi chiều sắp tối. Ta thấy một đứa bé trên tay cầm một cây nến đã thấp sáng để đem đặt trong bàn thờ. Ta hỏi đứa bé :

- Con tự thấp cây nến này phải không”.

Đứa bé đáp: Thưa phải.

Ta hỏi tiếp: Lúc này nến chưa thấp sáng, nhưng chỉ một thoáng sau đã cháy sáng, vậy con có biết ánh sáng đến từ đâu không?

Đứa bé cười to, vụt thổi cho tắt ngọn nến ngay và nói:

Thế là Ngài vừa thấy ánh sáng đã biến mất. Vậy Ngài bảo đi, ánh sáng đi về đâu?”

Ồi cái tội cao nhân, thông thái, khoa bảng, ngạo nghễ của ta hoàn toàn sụp đổ. Kho kiến thức cổ kim của ta cũng sụp đổ theo. Lúc ấy ta nghiệm ra và thấy rõ sự đốt nát của bản thân và từ đó ta vất đi tất cả những tự hào về kiến thức của mình.

### \*-Ý nghĩa của ba bài học.

Qua quá trình đi tìm chân lý hay tìm Đạo, vị cao nhân kia đã thu lượm được ba bài học.

**1-Ý nghĩa bài học thứ nhất, đó là Lòng Tin:** Tin rằng ngày mai sẽ tươi sáng, ngày mai sẽ tốt đẹp hơn, ngày mai sẽ tìm được một vật gì, làm được một việc gì, như tên trộm vẫn tin.

Tên trộm là một người trong xã hội chẳng là gì, chẳng là ai, chẳng bằng ai, chẳng ra gì, ấy thế mà lại có chỗ hơn người khác. Đó là luôn luôn vẫn có lòng tin.

Giả sử như tên trộm suốt đời chỉ đi đào tường khoét vách nhưng không vào được nhà nào và chẳng lấy được gì cả, nhưng có một cái mà tên trộm vẫn luôn luôn có, đó là lòng tin. Chính lòng tin đã giúp cho tên trộm có thể lặn lội suốt những đêm trường khuya khoắt, khó khăn chông chát, nguy hiểm chực chờ, thế mà tên trộm cũng vẫn kiên gan bền chí.

Lòng tin quan trọng như vậy. Thật là nó vô cùng quan trọng. Thảo nào người xưa chẳng nói: “Tín thành sở chí, kim thạch vị khai” nghĩa là đối với người có lòng tin và thành khẩn thì dù sắt đá cũng phải động lòng, và đạo Cao Đài với câu kinh thứ nhất của toàn thể bộ kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cũng đã nói “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp” nghĩa là bất cứ ai nếu có lòng tin và lòng thành thì có thể đến được với chân lý, hiệp được với Đạo, hội nhập được với Chí Tôn, Thượng Đế và ít nhất là ngay tại trần thế, có thể trở về được với nội tâm, mà tức tâm là tức Phật.

Thảo nào mà trong 52 quả vị Bồ Tát của đạo Phật thì với bản vị Bồ Tát mới phát tâm qua Thập Tín, giáo lý thứ nhất và trước tiên đã dạy là phải Tín Tâm, vì có tín tâm thì mới có thể làm Bồ Tát, làm Phật, lý do là “Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt.”

Nói rõ hơn là với Đạo Cao Đài hay đạo Phật cũng như hầu hết nhiều tôn giáo khác thì con người có thành Phật được không, Phối Thiên được không, hội nhập với Chơn Như Pháp Tánh, Thượng Đế, Chí Tôn hay với Đạo được không, đó là trước nhất

phải do ở Tâm mình, do ở lòng tin của mình, tín tâm của mình. Với Đạo Phật, nếu không bắt đầu từ Thập Tín và trước nhất là tín Tâm thì quả vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương và Thập Địa sẽ không khi nào đạt đến được, vậy thì không thể nào nói đến Đẳng Giác hay Viên Giác.

Nói chung, ở trong Đạo, nếu có ai muốn tu đến đâu, hay ngoài đời, bất cứ ai muốn làm việc gì, điều trước tiên là phải có lòng tin. Không có lòng tin thì người ta sẽ khó có thể làm gì chắc chắn đạt kết quả được. Nếu chẳng thể hay chẳng dám tin ai, thì ít nhất cũng phải mình, tin nơi tâm mình và nhớ rằng “*Lìa tâm không Phật, lìa Phật không tâm*”. Phật ở trong tâm như trầm hương ở trong cây và khi không vọng tưởng thì một tâm là một nước Phật, đúng như Đức Bồ Đề Đạt Ma trong Thiếu Thất Lục Môn nơi cửa thứ năm Ngô Tánh Luận đã nói.

Trái lại, người thầy thứ nhất của vị cao nhân trong câu chuyện mà cũng là của mọi thế nhân ở trên đời, đó là Lòng Tin. Tin ở mình, tin nơi tâm mình và được gọi là Tín Tâm. Tin ở tâm tỉnh thức của chúng ta thì chúng ta sẽ không mất mát gì cả. Tin như triết gia, danh nho, danh tướng Vương Dương Minh, tin rằng ta có thể làm Thánh, tin như Lục Tổ Huệ Năng tin là ta có thể làm Phật vì “*Khi mê thì Phật độ chúng sanh, còn lúc tỉnh hay ngộ thì chúng sanh độ Phật*”.

Nếu cứ tin chúng ta là Thánh, là Phật thì thử hỏi chúng ta có mất mát gì đâu. Chỉ có được chớ chẳng có mất. Chúng ta sẽ không mất mát gì cả nếu chúng ta biết trở về sống với Chánh Tâm, Lương Tâm hay Chân Tâm của chúng ta. Sự trở về đó đạo Cao Đài gọi là Hồi Quang Phản Chiếu, đạo Phật gọi là Phản Quan Tự Kỷ hay Hồi Đầu Thị Ngạn, đạo Lão gọi là Phản Phục, đạo Khổng gọi là Phản Thân Nhi Thành. Đây là việc mà chúng ta phải làm sớm chừng nào tốt chừng nấy, càng sớm càng hay để trong thời gian tam thập và tứ thập nhị lập chúng ta có thể tránh được ít nhiều phiền não, rồi đến khi ngũ thập tri thiên mệnh thì sẽ khỏi phải khổ đau và thân tâm sẽ được thanh thoi, an nhàn và tự tại. Điều chúng ta nên nhớ là “*Phiền não hết thì Phật sẽ theo tâm ra*” cũng như “*Vỏ mục hết thì hương trầm sẽ*

theo cây ra” mới biết “ngoài cây không có hương, ngoài tâm không có Phật” như Đức Bồ Đề Đạt Ma đã nói ở cửa thứ năm Ngộ Tánh Luận trong Thiếu Thất Lục Môn mà mục đích không gì khác hơn là khuyên người đời phải có Lòng Tin.

## 2- Ý nghĩa bài học thứ hai là Dũng.

Bài học thứ hai mà cao nhân tìm được đó là ý chí can đảm, dẫn thân, sự quyết tâm hay lòng cương quyết mà đạo Cao Đài và đạo Phật gọi là Dũng trong Bi, Trí, Dũng, đạo Khổng cũng gọi là Dũng trong Nhân, Trí, Dũng và đạo Lão gọi là Cường.

Chữ Cường với nghĩa đen nói cây cung cứng, hàm ý chỉ sức mạnh, mà với con người thì đó là nội tâm, nội lực hay cái dũng, mà đạo Khổng thường gọi là cái Dũng của Thánh nhân.

Chữ dũng ở đây để chỉ tình trạng không còn e dè hay sợ sệt, mà trái lại can đảm và cương quyết dẫn thân, rõ nhất là tự thắng được mình.

Con chó cuối cùng đã tự thắng được mình. Nó không còn sợ cái bóng của nó mà nó tưởng là con chó khác chực chờ để cắn nó nên nó bỏ chạy. Nó chạy vì sợ, nhưng liền theo đó nó lại tự thắng được mình, lấy lại can đảm, chẳng còn sợ nữa và quay đầu trở lại.

Với cái nội lực, cái quyết tâm, nói rõ hơn là cái Dũng, nó nhảy ùa xuống suối, cái bóng của con chó và chính là cái bóng của nó tan biến mất, cũng có nghĩa là sự sợ sệt đã tan biến mất.

Thế là nó uống một bụng nước no nê, hết còn khát nữa, xong trở lên bờ. Nó từ tốn, chậm rãi bước đi như vừa thắng trận, mà thật sự là nó đã tự thắng được mình, điều mà Đức Lão Tử gọi là “Tự thắng giả cường” tức tự thắng mình là Dũng, là khó khăn hơn cả, là dũng mãnh hơn cả, hơn cả việc thắng người nhờ có sức mạnh, chỉ do thể lực bề ngoài thôi, được Đức Lão Tử gọi là “Thắng nhân giả hữu lực vậy”.

Nói rõ hơn, bài học mà cao nhân muốn nêu ra để chỉ cho thế nhân, cũng như Đức Lão Tử trong Đạo Đức Kinh muốn viết ra để dạy người đời, đó là không phải thắng người có thể gọi là

giỏi đâu. Chỉ có thắng được mình thì mới thực sự có nội tâm, nội lực, đó mới đúng là Dũng, là Cường.

Đức Lão Tử nói Tự Thắng Giả Cường là trong ý nghĩa chỉ có tự thắng mình là khó khăn hơn cả, nhọc nhằn hơn tất cả, lý do là con người phần lớn ai cũng vậy, với thói quen hiếu danh, háms lợi, ái sắc, tham tài, nên luôn luôn đắm mê thanh sắc phù du, luyến lưu lợi danh huyền ảo, để rồi tự buông mình chạy theo tiền trần ngoại cảnh, chỉ thấy người mà chẳng thấy mình, cũng như con mắt có thể trông ra ngoài hàng trăm hàng ngàn thước, nhưng lông mi ở ngay liền kề trước mắt thì mắt có thấy bao giờ.

Cái điều mà Đức Lão Tử muốn nói qua chữ Cường cũng như Cao Đài, Phật giáo hay Khổng giáo muốn nói với chữ Dũng, đó là không phải chạy theo người để dùng sức đua tranh, mà hãy quay trở lại mình để tự thấy mình với nội tâm, nội lực, đó mới là căn nguyên nguồn gốc, và đó mới đúng là Cường hay Dũng. Thắng được người cố nhiên là nhờ sức có dư, nhưng làm sao bằng được việc mình tự thắng được mình. Đây là tự thắng để không còn bị ngũ dục lục trần sai sử, tài, sắc, danh, thực, thù quyền rũ cuốn lôi, không còn để cho ngoại vật tiền trần làm cho Thiên Chân mình hao tổn, làm bại hoại Thánh Tâm, Phật Tánh của mình.

Tóm lại, thắng người không bằng tự thắng mình. Chỉ có thắng mình là khó khăn, cam go và cao cả hơn hết. Con chó tự thắng được nó, thắng được cái sợ mà nó đã sợ, nên uống được một bụng nước no nê. Con người tự thắng được mình thì sẽ là Hiền, là Thánh, là Thiên mà trước mắt tự nhiên ai ai cũng đều nể nang mến phục. Chỉ có tự thắng mình, thắng được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến là rời được vô minh, và chẳng còn vô minh là giác ngộ, mà giác ngộ tức là Phật.

Bài học thứ hai mà cao nhân muốn nói ở đây, đó là cái Dũng, cái Cường, hàm ý lòng can đảm, cương quyết dẫn thân để tự cứu lấy mình, là tự giác, và cũng để cứu độ quần sanh, là giác tha còn được đạo Cao Đài gọi là Đại Lực mà Đức Hộ Pháp trong lần thuyết đạo tại Đền Thánh vào đêm 30 tháng 11 năm

Mậu Tý (1948) về Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi đã nói như sau:

“ . . . Đại Lực câu ấy có lẽ để một phương ngôn luận, công lý của một mối Đạo mình tu phải có một đức tin hùng dũng mới đặng. Cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết từ ngày mở Đạo đến giờ, một trường khảo đảo kịch liệt. Từ ngày Đạo mới phôi thai đến giờ nếu không có tinh thần hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn cương quyết lập Đạo cho thành, cương quyết phải thắng, và vì tổng số cả tinh thần hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn nên ngày nay nền Đạo mới thiết tưởng như vậy.”

“ . . . Những kẻ thất Đạo, không theo dõi bước thiêng liêng của Đức Chí Tôn là do nhút nhát, sợ sệt, bạc nhược, sợ cường quyền. Họ chưa có chí hùng dũng, quyết tranh đấu, quyết thắng nên họ thất Đạo. Cái thất Đạo của họ là thiếu chí hùng dũng, là tại nơi họ nhút nhát . . . “

“ . . . Tinh thần hùng dũng chẳng phải ở nơi cửa Đạo mà thôi, ngoài đời cũng vậy. Các bậc vĩ nhân đã tạo thời cải thế từ thượng cổ đến giờ, nếu không có tinh thần hùng dũng thì phải bị làn sóng đời lôi cuốn như một dề bè trôi giữa dòng sông kia vậy. . . “

“ . . . Như Đức Chúa Jesus Christ khi Ngài chết trên cây Thánh Giá. Chúng đóng đinh Ngài trên cây Thánh Giá và quân vô đạo đứng dưới cây Thánh Giá kêu Ngài, nhiếc mắng Ngài. Chúng nói Ngài là con Đức Chúa Trời, quyền năng vô biên, cứu cả thiên hạ đặng, đâu người thử cứu người coi. Người làm sao xuống khỏi đặng bốn cây đinh đóng hai tay hai chân của người đó coi . . . Ngài chỉ ngó lên Trời và cầu nguyện: “Thưa Cha, xin Cha tha tội tình cho chúng nó, vì chúng nó chưa biết lỗi lầm của chúng nó,” Nếu Chúa không có chí hùng dũng, không có Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi thì chưa có tinh thần ấy . . . <sup>1</sup>

Tóm lại, bài học thứ hai mà cao nhân muốn nói, đó là con người - bất cứ ai - nếu muốn tiến đến chân lý, muốn tìm lại

*1-Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm Mậu Tý 1948 – NXB Đường Sáng – Hoa Kỳ – Trang 239, 240, 244.*

được giá trị vô biên của mình thì điều cần thiết là phải có cái Dũng Lực.

### 3- Ý nghĩa bài học thứ ba: Kiến Thức

Sau hai bài học về Tín và Dũng, bài học thứ ba mà cao nhân muốn nêu ra, đó là Kiến Thức.

Có thể nhiều người nghĩ rằng mình có bằng này hay bằng nọ thì đó là cây thước để đo sự hiểu biết hay giá trị của mình, nói khác hơn là kiến thức mà mình có.

Hiểu như vậy thì trong thế giới đua tranh để thăng tiến cũng chẳng có gì là xa lạ hay quá đáng.

Tuy nhiên, có một điểm cần nên suy nghĩ lại, và cũng nên tự hỏi rằng từ khi được cha mẹ sinh ra và ở vào cái thuở sơ sinh đó thì có gì được gọi là kiến thức.

Xin cứ nhìn một đứa bé sơ sinh. Nó cũng có sắc thân như sắc thân bao nhiêu người khác nhưng về ngôn ngữ, ý kiến hay kiến thức thì nó có được gì.

Thế rồi ngày càng lớn lên nó càng học hỏi, đậu bằng này, được học vị nọ. Với mỗi học vị nó có một số kiến thức nhất định, mà tất cả chẳng qua là những gì được vay mượn từ bên ngoài. Đây là kiến thức thế gian hoàn toàn hữu lậu. Thảo nào mà vị cao nhân khi thấy đứa bé cầm cây đèn vừa đốt sáng thì hỏi đứa bé rằng ánh sáng của ngọn đèn từ đâu đến. Đứa bé chẳng trả lời mà lại vụt thổi phụt tắt ngọn đèn và hỏi lại:” Thế là Ngài vừa thấy ánh sáng đã biến mất. Vậy Ngài bảo đi, ánh sáng đi về đâu?” Vị cao nhân lại không trả lời được và thốt lên rằng:

” Ôi cái tôi ngạo nghễ của ta hoàn toàn sụp đổ. Pho kiến thức cổ kim của ta cũng sụp đổ theo. Lúc ấy ta nghiệm ra và thấy rõ sự đốt nát của bản thân, và từ đó ta vất đi tất cả những tự hào về kiến thức của mình.”

Tại sao cao nhân lại phải vất đi tất cả những tự hào về kiến thức của mình?

Để giải đáp câu hỏi này, xin được ghi lại phát biểu về kiến thức



thế gian của Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn viết trong Tập San Thế Đạo số 42, xuất bản tại San Jose, USA 2009, trang 181-182 ghi như sau:

“... Khi đề cập đến trí thức, con người nghĩ ngay đến kiến thức, học thức, học vị và bằng cấp đại học, nhưng không mấy ai để ý đến giá trị minh triết có hay không nơi người trí thức.”

“Tôn giáo là lương tâm của xã hội. Chính trị là lưỡi gươm trừ gian diệt bạo và là chân tay của xã hội. Và trí thức là trí tuệ của xã hội. Khi ba phạm trù giá trị và chức năng của ba thành phần cột trụ này yếu ớt, đời sống của con người sẽ sụp đổ tan vỡ ê chề. Đó là thảm trạng đau đớn và buồn bã của nhiều xã hội hiện nay. Hiện trạng đó buộc chúng ta phải tra vấn: tôn giáo có còn là lương tâm của xã hội không? Chính trị là lưỡi gươm để trừ gian diệt bạo để làm cho quốc thái dân an, hay chánh trị là tên bạo chúa đi gieo rắc khổ đau oán hờn cho muôn dân? Còn lại những người trí thức, họ có còn minh triết đủ để là biểu tượng trí tuệ cho xã hội không? Không có tầng lớp trí thức xã hội không thể nào tiến bộ được. Khi nào xã hội còn cần sự hiểu biết (understanding), còn cần kiến thức (knowledge) và còn cần sự minh triết (Wisdom) thì xã hội con người còn cần những người trí thức chân chính.”

“Tuy nhiên kể từ thời phục hưng cho đến hôm nay (1365-2008) trước sự thành tựu vượt bậc của văn minh vật chất của thời hiện đại, phần đông tầng lớp người có học thức, kiến thức, học vị và bằng cấp, họ có rất nhiều sự hiểu biết, có rất nhiều kiến thức về rất nhiều phương diện, nhưng họ đã đánh mất sự minh triết. Đó là một sự mất mát quá lớn lao. Minh triết không thể tìm thấy trong học thức, kiến thức, học vị và bằng cấp. Minh triết là ánh sáng của tâm linh và ánh sáng của trí tuệ. Phật giáo gọi là Tuệ Giác hay Trí Tuệ Bát Nhã. Kitô giáo gọi là Ánh Sáng Thế gian, Lão Khổng Mặc gọi là Chiêu Minh Linh Giác. Muốn tìm lại minh triết người trí thức phải quay về với tôn giáo và đạo lý để trùng phùng với con người Đại Ngã của chính mình. Ánh sáng của minh triết chỉ xuất hiện với con người khi họ có một đời sống trưởng thành chín chắn về đời sống tâm linh hay

tinh thần sung mãn mà thôi. Con người chỉ có thể tìm kiếm sự minh triết với chính đời sống tâm linh của mỗi người. Ở đó có đạo lý, có chân lý và có sự sống chân thật sung mãn tràn đầy. Ngoài ra tìm kiếm minh triết trong học thức, kiến thức, học vị và bằng cấp là mê sảng, là bắt chước ảo vọng hão huyền” (trang 181-182).

“Xưa Lý Đông A có lần nói: *Nuôi thân sinh nô tài, nuôi trí sinh nhân tài, nuôi tâm sinh thiên tài.* Lý Đông A là người không có học vị và bằng cấp trong thế giới hàn lâm nhưng nhờ tu tâm đạo mà thành con người minh triết của Đông Phương...”

Trên đây là phát biểu của Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn một minh triết gia đã thấy rõ Thiên Địa Nhân đồng nhất thể.

Những lời phát biểu này không khác với cái thấy của một nhà nghiên cứu đã tâm chứng, một học giả thời đại lỗi lạc, uyên thâm tam giáo, uyên bác hầu hết giáo lý tất cả tôn giáo thế gian, đó là Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ.

Nhân tử Nguyễn Văn Thọ xác nhận “Thượng Đế Ngoại Tại (God without) sẽ trở thành Thượng Đế Nội Tại (God within)” vì “Giữa lòng Vũ Trụ biến thiên luôn tìm ẩn Bản Thể bất biến” và “Trời đất chẳng ở đâu xa, mà ở ngay trong lòng sâu của mọi người” để rồi Nhân Tử kêu gọi mọi người “đi sâu vào nội tâm mà tìm Đạo, tìm Trời. Đó chính là Đạo tâm linh, Đạo nhất quán, là Đại Đạo mà con người có thể tìm ra được”<sup>2</sup>

Với Đạo tâm linh, Đạo nhất quán, là Đại Đạo thì đạo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một tôn giáo hình hiện tại Việt Nam cũng hoàn toàn xác nhận Chân Đế mà chư vị học giả, minh triết gia trình bày. Đó là “Dieu et Humanité” là Trời Người, tức Thiên Nhơn, cũng có nghĩa là Thiên Nhơn Hiệp Nhất. Đó là “Nhất tức Nhất Thiết, Nhất Thiết tức Nhất, nghĩa là một là tất cả, tất cả là một, mà Đạo Cao Đài thờ một “Thiên Nhân”, chỉ một chớ không hai, đó là “Đạo, Hư không, Vô Cực, Thái Cực, Chân Như, Chân Tâm, Trời hay Thượng Đế...”, Chí Tôn hay

*2-Vạn Vật Đồng Nhất Thể – Bác sĩ Nhân tử Nguyễn Văn Thọ, NXB Nhân tử Văn, CA USA 2002, trang 7-10, 17, 35.*

Phật, tất cả đều là một Thượng Thần Vô Ngã (Dieu impersonal)

x  
x    x

Để tạm kết câu chuyện một, tóm lại, với ba bài học mà cao hơn đã nêu ra cho thấy con người - bất cứ ai - nếu muốn tìm lại được giá trị vô biên của mình thì trước tiên phải có lòng tin. Tin rằng con người ai ai cũng có thể thăng hoa (transcendental), ai ai cũng có Thiên tính, Phật Tính, nói rõ hơn là ai ai cũng có thể là Thánh, làm Tiên hay làm Phật.

Thứ đến là phải có cái dũng lực, tức cái tự cường theo như Đức Lão Tử đã dạy, để trở về cho được với cái bản thể đó, cái nguồn gốc đó.

Cuối cùng, để chắc chắn có thể trở về được với nguồn gốc đó thì trước nhất phải dẹp bỏ những cái trở ngại ngăn che, mà cái ngăn che mạnh nhất là kiến thức.

Cần phải thấy rõ đâu là kiến thức thế gian, đâu là trí tuệ minh triết, và để có thể thấy được như vậy thì xin nhớ lời của Lý Đông A, một nhà minh triết Đông Phương đã nói. Đó là nuôi thân sinh nô tài, nuôi trí sinh nhân tài, nuôi tâm thì sinh thiên tài.

Đến đây vấn đề đặt ra là nuôi tâm, hay nói rõ hơn là trước tiên phải trở về với nội tâm mà đạo Cao Đài gọi là Hồi quang Phản Chiếu sẽ được trình bày trong câu chuyện thứ hai.

## II-Câu chuyện thứ hai

Đây là câu chuyện của một người mù cầm đèn đi giữa ban đêm.

Có một người mù cả đôi mắt, chẳng thấy gì cả, nhưng dốc tâm đi tìm chân lý.

Người mù này thường hay đến nhà một người bạn thân, vốn là một bậc chơn tu, để cả hai cùng nhau luận bàn việc Đạo.

Người mù cũng thường hay tiếc rẽ và than phiền với bạn vì mình mất tất cả nhãn quan, không thấy và không đọc viết được

nên khó tìm ra lẽ Đạo.

Người bạn nghe vậy nhắc nhở rằng tiền trần ngoại cảnh chỉ là những cám dỗ đam mê, tất cả đều là những cái ngăn che chân lý, cản trở con đường tìm đến với Đạo. Chỉ có việc trở về với tâm mình, soi sáng nội tâm, tự tinh kỳ ý thì mới có thể thấy ánh sáng lẽ Đạo mà thôi.” Tâm địa nhược thông, tuệ nhật tự chiếu” nghĩa là nếu tâm thông thì đó là đuốc tuệ. Vậy cứ quay lại với nội tâm thì mình sẽ thấy được Đạo, còn ánh sáng hay vật dục bên ngoài chỉ là những cái ngăn che.

Cả hai cứ lo luận bàn lẽ Đạo mãi mà trời tối lúc nào cũng chẳng hay. Người mù cáo từ xin lui bước và người bạn Đạo bèn lấy một cây đèn lồng đốt lên bảo bạn mù của mình cầm lấy để đi đường.

Người mù nói rằng tôi đi nào có thấy gì đâu vậy cầm đèn theo làm chi, có ích gì.

Người bạn Đạo mới khuyên rằng” Ấy, anh cứ cầm lấy mà đi. Người khác thấy cây đèn sẽ thấy anh để tránh không đụng anh và anh cũng sẽ không đụng ai cả”.

Người mù nghe có lý, chịu ý bạn, cầm cây đèn lồng lần theo đường cũ đi về.

Bỗng dưng, có một người ngược đường đi đến đụng mạnh và làm người mù loạng choạng. Anh lớn tiếng hỏi rằng: “Tôi cầm cây đèn sáng như vậy mà tại sao anh chẳng thấy lại đụng tôi.” Người đi ngược đường mới nói “Ánh sáng ngọn đèn của cây đèn anh cầm đã tắt tự lâu rồi!”

Người mù bây giờ tỉnh ngộ mới hiểu ra rằng những gì mà người bạn chơn tu của mình nói quả thật không sai. Ánh sáng bên ngoài là vật hữu vô còn mất và vật dục bên ngoài cũng không gì khác hơn là những cái cám dỗ, ngăn che hay sai sử. Chỉ có ánh sáng nội tâm mới là đuốc tuệ.

Như vậy, muốn tìm ra được đuốc tuệ thì con người trước tiên phải trở về với nội tâm mà đạo Cao Đài gọi là Hồi Quang Phản Chiếu, đạo Phật gọi là Phản Quan Tự Ky, đạo Khổng gọi là

Phản Thân Nhi Thành, đạo Lão gọi là Phản Phục.

Có Hồi Quang Phản Chiếu thì con người sẽ thấy rõ là tự ở ta Nhơn Thiên, Phạm Thánh, Phật Trời ta đều có đủ tất cả (Vạn vật gia bi ư ngã), chỉ cần ta “Phản Thân nhi Thành” là trở về với ta, với nội tâm ta thì ta sẽ đến được với Đạo như nói theo Khổng giáo. Còn nói theo đạo Lão thì đó là Phản Phục, cũng có nghĩa là trở về với bản tánh mà đạo Phật hay đạo Cao Đài Gọi là Phản Quan tự Kỷ hay Hồi Quang Phản Chiếu.

Có Hồi Quang Phản Chiếu theo như lời Đức Hộ Pháp đã dạy, để trở về với nội tâm thì con người mới biết được mình là ai, mới thấy rõ được Thánh Phạm không khác, phạm Phật chẳng hai.

Thật vậy, Đức Phật Thích Ca với Thái Tử Tất Đạt Ta, một là pháp thân, một là báo thân, tuy hai mà một. Đức Hộ Pháp đạo Cao Đài và Ngài Phạm công Tắc cũng là một pháp thân hay ứng thân và một báo thân hay sắc thân. Ứng thân thị hiện đó là Phật Hộ Pháp, còn sắc thân đó là Phạm Công Tắc. Cả hai tuy hai mà một như chính Đức Hộ Pháp đã xác nhận, và đây cũng là sự xác nhận phạm phu tức Phật, cũng có nghĩa là Trời Người hay Thiên Nhơn (Dieu et Humanité) không khác, tức Thiên Nhơn hiệp nhất mà ảnh tượng Tam Thánh đặt trước Đền Thánh, ngay tại Tịnh Tâm Đài đã chỉ rõ và hướng dẫn cho mọi nhơn sanh trên con đường Qui Nguyên Phản Bản.

Tóm lại, qua 2 câu chuyện trên đây, một với vị cao nhân đi tìm chân lý và hai với người mù cầm đèn đi giữa ban đêm đã cho thấy rằng:

1-Phạm con người, nếu ai muốn đi tìm chân lý, đi đến với Đạo và đạt được Đạo thì trước tiên phải có Lòng Tin và Dũng Lực. Chữ Dũng ở đây được hiểu trong bối cảnh Nhân Trí Dũng của Khổng giáo hay Bi Trí Dũng của Phật giáo.

2-Thứ hai là để cho lòng tin và dũng lực của mình không còn bị vướng mắc, cản trở, trên bước đường đi đến với Đạo thì hành giả phải biết trước tiên dẹp đi những cái cản trở ngăn che, mà ba cái ngăn che lớn nhất là Kiến thức, Dục lạc và Ngã.

Chính cái kiến thức thế gian là cái trở lực mạnh nhất, cộng thêm với dục lạc và ngã đã ngăn cản, che lấp làm cho con người không thấy được sự thật, chẳng biết rõ mình thật sự là ai, không hiểu rõ thân tâm mình, do đó mà không thể quay về với bản thể cao quý, dòng dõi cao cả của mình là vậy.

Chính sự quý trọng, rồi hình như với mặc cảm tự tôn (complex de supériorité) lại tự bảo vệ kiến thức cá nhân bằng mọi cách, là một hình thức ái ngã, cũng chẳng khác chi là ái dục, đã tạo nên những phản động lực chánh trên bước đường đi đến tỉnh thức hay giác ngộ. Nói khác hơn kiến thức, dục lạc, ngã, đây là 3 động lực chính yếu cản trở không cho con người có thể tìm được hạnh phúc chân thường mà chỉ sống với sự sung sướng thế gian là hạnh phúc vô thường.

3-Thứ ba là muốn hành trì được 5 đạo hạnh nói trên, cũng như muốn dễ dàng hoàn thành năm đạo lực này thì trước tiên hành giả phải chịu trở về với con đường hướng nội, đó là con đường nội tâm của mình tức Hồi Quang Phản Chiếu.

Có Hồi Quang Phản Chiếu thì con người mới có thể đi vào nội tâm để tìm Đạo, tìm Trời, mới thấy được cái tâm hồn cao quý của mình hay nói khác hơn là thấy rõ Thánh Tâm Phật Tánh của mình.

Có Hồi Quang Phản Chiếu như lời Đức Hộ Pháp đạo Cao Đài đã dạy thì con người mới có thể dùng cuộc đời mình để siêu xuất phạm tâm hầu phối hợp với Thiên Tâm mà Nho giáo hay Khổng giáo trong Mạnh Tử - Tận Tâm Chương Cú Hạ 1 đã nói như sau: “Tận kỳ tâm dã, tri kỳ tánh dã. Tri kỳ tánh tắc tri Thiên hỉ”, có nghĩa là hãy mình đi sâu vào nội tâm mình thì mình sẽ biết được bản tánh của mình. Mà hãy biết được bản tánh của mình tức nhiên biết được Trời rồi đó.

Biết được Trời cũng có nghĩa là tri kiến được Ông Trời ẩn náu trong mỗi người chúng ta mà như Đức Hộ Pháp đã nói là “trong mỗi người của chúng ta đều có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó.”

Nói khác hơn, trong mỗi nhơn sanh, dù với sắc thân phạm trần

thế tục, nhưng trong pháp thân đó luôn luôn có Thánh Tâm, Phật Tánh hay Thiên Tánh, mà nếu chúng ta cố gắng tìm hiểu, cố gắng học hỏi, chịu hồi đầu thị ngạn, phản quan tự kỷ, bối trần hiệp giác nghĩa là rời bỏ sông mà để trở về với bờ giác, như thế thì chúng ta mới có thể trở về được với nguồn gốc cao quý đó, bản thể cao sang đó của chúng ta. Cuộc đời của hai danh nhân Nho giáo cũng như Phật giáo là Vương Dương Minh và Lục Tổ Huệ Năng đã chứng minh điều đó.

### III-Kết Luận.

Cuộc đời và lời nói của Lục Tổ Huệ Năng cũng như danh Nho Vương Dương Minh “Tu để làm Phật” và “Học để làm Thánh” đã xác nhận rằng con người ai ai cũng có thể học, cũng có thể tu để làm Thánh làm Phật vì tự bản thân và trong bản thể thì ai ai cũng đều có Thánh Tâm hay Phật Tánh.

Với câu trả lời “ Học để làm Thánh Hiền là hơn cả” Vương Dương Minh đã nói cho thế nhân biết rằng chúng ta ai ai cũng đều có Thánh Tâm, học để đạt lại được Thánh Tâm đó. Thế mà chúng ta phần đông hầu hết gần như đã quên đi, không còn nhớ đến, hay là chúng ta đã không muốn nhớ, không muốn nhận hay không dám nhận.

Dù quên hay nhớ, dù muốn nhận hay không muốn nhận, dù dám nhận hay không dám nhận thì cuộc đời cũng chỉ thế mà thôi. Con người không làm sao thay đổi sự thật được.

Sự thật đó là con người ai ai cũng đều có Thánh Tâm.

Không phải chỉ có Ngài Vương Dương Minh nói như vậy. Không phải chỉ có Nho giáo hay Khổng giáo nói như vậy, mà hầu hết các tôn giáo đều thấy như vậy, nhìn nhận như vậy, rõ nhất là Lão giáo, Phật giáo và Cao Đài giáo.

Nói rõ hơn “ Mọi người đều có một giá trị siêu việt, đều sẵn có nơi mình một khả năng vô biên, vô tận, có thể tiến hóa vô biên vô tận, vì Thượng Đế ngự trong lòng sâu của vạn hữu” và “ Mục đích của đời sống là sống cao khiết kết hợp nhất như với Thượng Đế (Dieu) ngay khi còn ở trần gian này. . . .” Vậy “ Phải

đi vào tâm mà tìm Đạo tìm Trời” vì “ Con người có Thiên Tính”<sup>3</sup> Thiên Tính hay Chánh Tâm này đã được xác nhận trong giáo lý đạo Cao Đài.

Thật vậy, Kinh Cơ của Đạo Cao Đài cho biết rằng con người ai cũng có Thánh Tâm hay Thiên Tính, rõ nhất là các nguyên nhân. Thiên tính hay Thánh tâm này đã có sẵn khi con người nhập thế mà Phật Mẫu Chơn Kinh đã nói rõ như sau:

Tạo hóa thiên huyền vi Thiên Hậu,  
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diệu Trì.  
Sanh quang dưỡng dục quần nhi,  
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

Nghĩa là Chơn Linh và Chơn Thần do Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban nơi cõi Thiêng Liêng, phối nhất với xác thân do cha mẹ tạo nên nơi trần thế để hình thành một con người thế gian. Con người thế gian đó, mặc dù bề ngoài được trông thấy như là một thứ chất vật hình do âm dương ngũ hành duyên hợp, nhưng thật sự bên trong “ con thú đó còn có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó” như lời Đức Hộ Pháp đã dạy. Thánh hình này, lúc mới bắt đầu nhập thế thì sống hoàn toàn với Thánh tâm hay Chơn linh mà như Đức Hộ Pháp đã nói là “ ta thấy con nít nó chỉ sống với Chơn linh mà thôi”.

Tuy nhiên, Thánh hình kia lần hồi qua chạm cảnh nhập duyên, nên từ từ bị cát bụi trần hoàn bao phủ làm cho bản thể phải đổi dời, mà Kinh Giải Oan đã nói rõ là con người trong “ Vòng xoay chuyển vong hồn tấn hoá” vì phải “ Nương xác thân để hiệp ngã với càn khôn” nên trong “ Bước đường sanh tử đã chôn” mà phải bị “ Oan oan nghiệt nghiệt dập dồn trái căn”.

Do bị dập dồn bởi trái căn và oan nghiệt nên con người thế gian dần dần biến chất. Biến chất vì “ Dòng khổ hải hể thường chìm đắm” nên “ Mùi đau thương đã thấm chơn linh” với kết quả là “ Dây oan xe chặt buộc mình” và với hậu quả là “ Nhớp nhớp lục đục thất tình nhiễm thân”.

3- Nhân Tử Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Vạn Vật Đồng Nhất Thử- NXB Nhân Tử Văn, CA USA 2002, trang 39-40.

Con người đã bị tiêm nhiễm bởi lục dục thất tình là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và hỷ, nộ, ái, ố, dục nên chơn thần bị bợn nhơ và nặng trĩu “Chịu ô trước chơn thần nặng trĩu” làm cho xác thân thất đại không còn nhớ đến chân tâm hay Thiên tính nữa “Mảnh hình hài biếng hiếu lương tâm” và do đó mà con người trần thế cứ “Phong trần quen thói cung âm” đến nỗi phải “Cảnh thẳng ngơ ngẩn lạc lằm Phong đô” có nghĩa là do đó đã quên mất Thánh tâm, Thiên tính của mình đã có nên vì thế mà phải bị đọa đày cứ luân hồi sanh sanh tử tử không làm sao cứu vớt qui hồi được tức không làm sao trở lại với Thánh hình mà mình đã có từ lúc do Đức Phật Mẫu ban cho khi mình nhập thế để mang kiếp làm người, mà như chính kinh Phật Mẫu đã nói :

“Thiên cung xuất vạn linh tòng pháp,  
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.  
Cần khôn sản xuất hữu hình,  
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.”

Chúng sanh được hóa thành, dù nguyên nhơn hay hoá nhơn, giờ đây sau khi nhập thế mà muốn được có trở lại Thánh hình, Thánh tâm hoặc thiên tánh hay nói rõ hơn là muốn “Quê xưa trở cõi đọa từ, Đọa cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân” thì phải làm sao?

Phải làm thế nào cho Thánh hình thanh bạch trở lại mà kinh Tắm Thánh đã dạy rõ như sau:

“Xin gìn giữ Thánh hình thanh bạch,  
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.  
Cần xưa ví dử cũng hiền,  
Dù ra cửa tội đủ quyền cao siêu.”

Nghĩa là muốn gìn giữ được Thánh hình thanh bạch hay trở lại với Thánh hình thanh bạch thì việc thứ nhất và trước tiên cần làm là phải có “Xá ân” để rửa sạch cái tội tiền khiên. Một khi tội tiền khiên đã rửa sạch rồi thì dù căn xưa mình có hung dữ ngày nay mình cũng đã trở nên hiền, cũng có nghĩa là trước kia dù đã làm tội, tạo tội, nhưng ngày nay do nhờ có “Xá ân” mà

sẽ được quyền cao siêu tức là quyền siêu thăng giải thoát, cũng có nghĩa là quyền trở lại với Thánh hình Thiên tánh hay nói rõ hơn là quyền Nhơn Thiên hiệp nhất.

Đến đây một vấn đề quan trọng được đặt ra đó là làm sao để có “Xá ân”, làm sao để có kết quả như mong muốn.

Muốn có “Xá ân” để đạt kết quả mong muốn cũng như muốn dẹp bỏ được Kiến Thức, Dục Lạc và Ngã để dàng như đã nói ở phần “Ý nghĩa của bài học thứ ba trong câu chuyện thứ nhất” thì việc cần thiết là cần phải nhờ vào thuyết pháp hay giảng đạo mới có thể khai thông. Chớ nếu chỉ riêng với tài liệu viết thì không đủ hiệu lực làm thấm thấu để tâm chứng được, hay trực nhận được, nói khác hơn là không đủ khả năng, hiệu lực và tầm mức truyền đạt trọn vẹn được.

Không có thuyết pháp và giảng Đạo thì Đạo sẽ không bao giờ mở mang được và cơ phổ độ cũng sẽ không bao giờ thực hiện được, không bao giờ đại đồng được.

x  
x x

Trên đây là nói Thánh tâm, Còn về Phật tánh?

Về Phật Tánh thì những lời giải thích của Lục Tổ Huệ Năng trước Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn cho thấy con người ai cũng đều có Phật Tánh, không phân biệt kẻ sang người hèn, kẻ giàu người nghèo, kẻ nam người nữ, già trẻ bé lớn, tất cả đều có Phật Tánh, và Tánh Phật vẫn đồng nhau.

Sự thật Tánh Phật vốn vẫn đồng với tất cả mọi chúng sanh đã được giáo lý nhà Phật qua kinh Phạm Võng xác nhận. Kinh nói rõ rằng tất cả chúng sanh đều có sẵn Phật Tánh nơi mình “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh”.

Những gì kinh nói được Ngài Huệ Năng khi đã là Tổ xác nhận trong Pháp Đàn Bửu Kinh như sau:

“Kẻ ngu người trí đều có Phật Tánh như nhau. Tuy nhiên có kẻ ngu người trí, đó chẳng qua là mê ngộ không đồng.”

Còn vua Trần Nhân Tông, một thiền sư Việt Nam trong Cư

Trần Lạc Đạo cũng như trong Khóa Hư Lục đã bảo “ Phật ở trong nhà, chẳng phải tìm xa. Vì mê muội nên ta đi tìm Phật, nay tỉnh rồi mới biết Phật chính là ta” và “ Ngã thân tức Phật, thân thị vô hữu nhị tướng” tức thân của ta là Phật, không có hai tướng, mà hễ ai còn mê thì thấy hai tướng, còn ai ngộ rồi thì thấy rõ chẳng hai.

Quan niệm Phật không ở đâu xa vời mà Phật ở tại Tâm, Phật chính ở trong lòng ta, đây là quan niệm phổ biến trong văn chương Việt Nam, tiếc thay ít người để tâm hay biết được như vậy. Mới hay:

Lơ thơ chùa rách giữa làng,  
Ai hay lại có Phật vàng ở trong.”<sup>4</sup>

Tóm lại “ Dieu et Humanité” là Trời và Người có nghĩa là Trời Người không khác, phạm Thánh chẳng hai, hay Thiên Nhơn Hiệp Nhất, phạm phu tức Phật, đã được thấy rõ trong đạo Cao Đài.

Giáo lý của đạo Cao Đài qua đàn cơ ngày 22 Juillet 1926 nhằm ngày 13 tháng 6 Bính Dần<sup>5</sup> :

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, Giáo Đạo Nam Phương đã nói :

“ Các con là Thầy, Thầy là các con”.

Và trong đàn cơ ngày Dimanche 24 Octobre 1926 nhằm ngày 15 tháng 9 Bính Dần tại Phước Linh Tự<sup>6</sup>, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương cũng nói:

“ Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

... Có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.”

4- Nhân Tử Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ - Vạn Vật Đồng Nhất Thể- NXB Nhân Tử Văn, CA USA 2002, trang 75.

5- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I và II - Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Tòa Thánh Tây Ninh - Nhà in Thủ Đức - Năm Nhâm Tuất 1972, trang 27.

6- Như trên ( ib) trang 43.

Mà quả thật như vậy, cách đây trên 2500 năm một sự thật đã xảy ra ở Ấn Độ. Đó là có Thái Tử Tất Đạt Ta rồi mới có Đức Phật Thích Ca nghĩa là phạm phu tức Phật mà Đức Hộ Pháp của Đạo Cao Đài trong bài thuyết pháp tại Đền Thánh vào thời Tý đêm mồng một tháng giêng năm Mậu Tý (1948) đã nói rõ như sau:<sup>7</sup>

“ Trong thi hài của Phạm Công Tắc còn có một vị làm chủ của nó nữa, đó là Hộ Pháp. Quyền của Hộ Pháp mạnh mẽ hơn của Phạm Công Tắc. Phạm Công Tắc là con ngựa để cỡi mà thôi, còn Hộ Pháp là người cỡi, nên con ngựa không thể không tuân mạng lệnh của chủ nó được. Hộ Pháp có một phần và Phạm Công Tắc có một phần. Phạm Công Tắc là tôi, còn Hộ Pháp là quyền năng của Đức Chí Tôn.”

**HT. Lê Văn Thêm.**

-----  
**(Tiếp theo trang 121)**

2-Diện tích sử dụng là 1200 sqf, diện tích phòng thờ cúng là 1000 sqf, có thể quỳ cúng tối thiểu 50 người và chỗ đậu xe có thể đậu được 11 xe.

Ngoài số tiền khiêm nhường đóng góp, đồng đạo còn cho mượn thêm tiền để đóng tiền down và tiền đóng hàng tháng cho ngân hàng là 2000 USD kể luôn tiền bảo hiểm.

Tộc Đạo San Diego rất mong mỗi và hân hoan đón nhận mọi sự yểm trợ về vật chất và tinh thần từ các cơ sở Đạo và đồng đạo ở hải ngoại và xin cảm tạ trước những sự đóng góp này.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin chung vui cùng Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo Tộc Đạo San Diego và xin Chư vị Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong, chư Chức Việc và đồng đạo hải ngoại góp bàn tay yểm trợ Tộc Đạo San Diego.

7 -Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm Mậu Tý 1948 – Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh - NXB Đường Sáng, USA 1996, trang 2.

**TÓM LƯỢC**  
**ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO**  
**HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG)**  
**& THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ**

### **I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.**

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

- \* Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)
- \* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.
- \* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

### **I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.**

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

### **Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :**

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

\* Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

\* Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

**b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại:** Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
- Tờ Tiến cử (Mẫu B).
- Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.
- Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

#### **\* Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

- Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.
- Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

- Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử . . . , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

**c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên** (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại ( Điểm b, Mục II).

**d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:**

- Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.
- Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.
- Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

### III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:  
**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
Số: 3076 Oakbridge Dr,  
SAN JOSE, CA.95121-1716

### IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

### V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

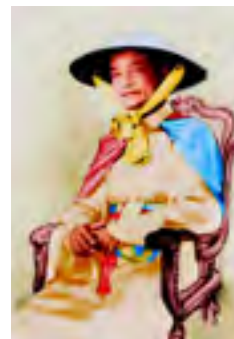
- HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547  
Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net
- HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 292-2686.

### Nội Luật Ban Thế Đạo

Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa phước Đời hành Đạo được. Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.

**Trích Chương Mở Đầu  
Nội Luật Ban Thế-Đạo**

### Chân Dung Đức Hộ Pháp (Soạn giả: HT. Trần Văn Rạng.)



- \*-“Chân Dung Đức Hộ Pháp” do HT. Trần Văn Rạng biên soạn rất công phu, đã được Hội Thánh kiểm duyệt và được phát hành lần đầu tiên vào năm 1974 tại Việt Nam.
- \*- Nay sách đã được soạn giả tu chỉnh thêm và được Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ.
- \*- Sách dày 328 trang, in ấn đẹp đẽ, trang nhã, hình ảnh rõ ràng và đã được phát hành vào tháng 10-2011.

**\* Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.**

**\*Bí Pháp.**

**\*Phương Luyện Kỷ**

**đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo  
(Đức Hộ Pháp thuyết giảng)**



- \*- Ba quyển Sách in chung trong một quyển, dày 296 trang, in ấn đẹp đẽ, trang nhã do Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành tại Hoa Kỳ tháng 04-2012.
- \*- Muốn nhận sách xin quý đồng đạo, thân hữu vui lòng liên lạc:

**HT. Nguyễn Đăng Khích**

**Điện thoại: 408-926-9186.**

**Email: tn\_ndk@yahoo.com**

\*- Sách & Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành đều được **Biếu Không, Không Bán.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại.**

**Tháng 4-2012**



# **Tập San Thế Đạo**

## **Chủ Trương**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

## **Chủ Nhiệm**

HT Nguyễn Ngọc Dũ

## **Chủ Bút**

Tố Nguyên

## **Phụ Trách Kỹ Thuật**

Ngọc Dao - Thanh Điền

## **Phụ Trách Phát Hành**

Duy Hòa

## **Cộng Tác Thường Xuyên**

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim- Bạch Y

Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên

Trần Công Bé- Song Nguyên- Văn Dương

Quang Thông- Lê Tấn Tài.

## **Yểm Trợ**

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo

xin gửi về:

## **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**3076 Oakbridge Dr**

**San Jose, CA 95121-1716**

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

**Web : [www.banthedao.org](http://www.banthedao.org)**